

Báo cáo
thường niên **2016**
vietjet Air.com[®]

vietjet Air.com[®]

■ Trụ sở chính: Đơn nguyên 1, nhà 2C, khu Đoàn ngoại giao Vạn Phúc, Phường Ngọc Khánh,
Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

■ Trụ sở hoạt động: Tầng 8, tòa nhà CT Plaza, 60A Trường Sơn, phường 2,
quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

vietjetair.com

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

■ Tên doanh nghiệp

Tên Tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG KHÔNG VIETJET

Tên Viết tắt: VIETJET JSC

Tên Thương Mại: VIETJETAIR

■ Số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty Cổ phần:

■ Mã số Doanh Nghiệp: 0102325399 do Sở Kế hoạch và Đầu tư
Thành phố Hà Nội cấp

■ Đăng ký lần đầu: Ngày 23 tháng 07 năm 2007

■ Đăng ký thay đổi lần thứ 23: Ngày 06 tháng 03 năm 2017

■ Trụ sở chính: Đơn nguyên 1, nhà 2C, khu Đoàn ngoại giao
Vạn Phúc, Phường Ngọc Khánh,
Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Tel: (84-4) 3728 1828

Fax: (84-4) 3728 1838

■ Điện thoại: www.vietjetair.com

■ Website: Tầng 8, tòa nhà CT Plaza, 60A Trường Sơn,
phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

■ Trụ sở hoạt động: 3.000.000.000.000 đồng (Ba ngàn tỷ đồng)

■ Vốn điều lệ: 300.000.000 cổ phiếu (Ba trăm triệu cổ phiếu)

■ Tổng số cổ phần: VJC

■ Mã cổ phiếu:

■ Giấy phép kinh doanh vận chuyển hàng không:
số 04/2016/GPKDVCHK cấp ngày 30/12/2016



NỘI DUNG

Thông tin công ty	
Tầm nhìn - Sứ mệnh - Giá trị cốt lõi	4
Văn hóa doanh nghiệp	6
Thông tin tài chính cơ bản	8
Thông điệp Chủ tịch HĐQT	11
TỔNG QUAN	
Lịch sử phát triển	14
Ngành nghề kinh doanh	18
Bộ máy tổ chức & Nhân sự chủ chốt	20
Quan hệ nhà đầu tư	32
Các rủi ro	34
Tổng quan về thị trường Việt Nam và diễn biến 2016	38
Chiến lược phát triển	43
Triển vọng thị trường 2017	45
Giải thưởng tiêu biểu	46
HOẠT ĐỘNG 2016	
Kết quả kinh doanh 2016	50
Mạng đường bay	52
Đội tàu bay	54
Sản phẩm dịch vụ	56
Phát triển nguồn nhân lực	58
Các tổ chức trực thuộc	60
Sự kiện tiêu biểu trong năm	64
Tình hình tài chính năm 2016	68
Thông tin cổ phiếu và cơ cấu cổ đông	70
ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH	
Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh	75
Kế hoạch phát triển tương lai	77
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ & BAN KIỂM SOÁT	
Đánh giá hoạt động của Công ty và Ban điều hành	80
Hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2016	81
Kế hoạch định hướng của Hội đồng Quản trị năm 2017	84
Hoạt động của các ủy ban	85
Hoạt động của Ban kiểm soát	86
Kết quả giám sát của Ban kiểm soát	87
Thù lao Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát & Ban Tổng Giám đốc	89
Hoạt động quản trị rủi ro	90
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG	92
BÁO CÁO TÀI CHÍNH	100



Tầm nhìn

- Trở thành tập đoàn hàng không đa quốc gia, có mạng bay rộng khắp, phát triển không chỉ dịch vụ hàng không mà còn là nhà cung cấp hàng tiêu dùng trên nền tảng thương mại điện tử.
- Là thương hiệu được khách hàng yêu thích và tin dùng.



Sứ mệnh

- Không ngừng mở rộng và phát triển mạng đường bay rộng khắp, mang đến ngày một nhiều cơ hội bay cho mọi người dân và du khách.
- Mang đến sự đột phá trong dịch vụ hàng không trên nền tảng thương mại điện tử.
- Biến vận chuyển hàng không trở thành phương tiện di chuyển phổ biến ở Việt Nam và quốc tế cho mọi người dân.
- Mang lại niềm vui, sự hài lòng cho khách hàng bằng dịch vụ vượt trội và những nụ cười thân thiện.
- Tối ưu hóa lợi ích cho khách hàng, cổ đông và người lao động.



Giá trị cốt lõi

- AN TOÀN
- VUI VẺ
- GIÁ RẺ
- ĐÚNG GIỜ

Văn hóa doanh nghiệp

- Ý thức về an toàn
- Liêm chính
- Khác biệt, đầy cảm hứng
- Chăm chỉ, tháo vát
- Vui tươi, mạnh mẽ, sôi nổi

Văn hóa an toàn

Thể hiện tại chính sách an toàn, chất lượng mà công ty đã xây dựng và được toàn thể lãnh đạo và nhân viên cam kết. An toàn luôn là yếu tố được ưu tiên số 1 trong mọi hành động của mỗi cá nhân trong công ty. Đảm bảo an toàn và chất lượng là phương châm cho mọi hoạt động hàng không, để công ty ngày càng lớn mạnh bền vững. Chúng tôi vững tin vào việc tạo lập một môi trường tuyệt đối an toàn cho hành khách và cho nhân viên vì “Khách hàng là lý do để Vietjet tồn tại và phát triển bền vững”.

Chính sách an toàn và chất lượng

Cán bộ và nhân viên Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet cam kết:

- Nghiêm chỉnh tuân thủ các yêu cầu của Cục hàng không Việt Nam, của các nhà chức trách hàng không khác có liên quan.
- Triệt để áp dụng hệ thống quản lý chất lượng được mô tả trong sổ tay quản lý chất lượng của công ty.
- Đảm bảo mỗi thành viên trong công ty Cổ phần Hàng không Vietjet luôn nghiêm chỉnh chấp hành các yêu cầu, quy định trong khai thác, bảo dưỡng và dịch vụ với An toàn - Chất lượng được liên tục duy trì và không ngừng phát triển.
- Cung cấp đầy đủ nguồn lực và mọi điều kiện cần thiết khác để thực thi chính sách và mục tiêu.
- Liên tục cải tiến hệ thống quản lý, tạo môi trường làm việc tin cậy với tinh thần trách nhiệm cao nhất trong toàn công ty, nhằm thỏa mãn nhu cầu mong đợi của khách hàng.
- Thiết lập hệ thống thông tin thông suốt, đảm bảo cung cấp đầy đủ và kịp thời các thông tin, dữ liệu về An toàn - Chất lượng.

Tinh thần dịch vụ của Vietjet

Tất cả những gì chúng ta sáng tạo, chúng ta làm đều hướng tới sự thuận tiện và hài lòng cho khách hàng.



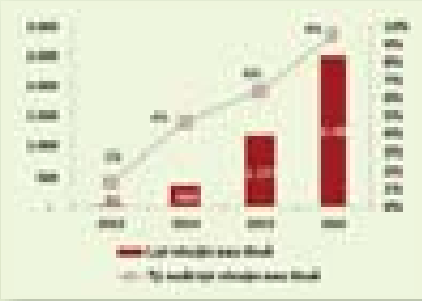
THÔNG TIN TÀI CHÍNH CƠ BẢN

Thông tin tài chính hợp nhất						
ĐVT: Tỷ đồng	2012	2013	2014	2015	2016	CAGR
Tổng doanh thu	1,249	3,790	8,699	19,845	27,499	117%
Lợi nhuận trước thuế	(172)	1	444	1,168	2,703	1166%
Lợi nhuận sau thuế	(150)	32	360	1,171	2,496	326%
Lợi nhuận phân bổ cho chủ sở hữu của Công ty	(150)	32	360	1,170	2,496	326%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)	-	453	4,505	5,893	9,586	
Tổng tài sản	1,467	2,948	7,677	12,045	20,063	92%
Vốn chủ sở hữu	373	605	966	2,147	4,734	89%
Vốn cổ phần	600	800	800	1,450	3,000	50%
Tổng nợ phải trả	1,094	2,343	6,710	9,897	15,329	93%
Vốn chủ sở hữu/Tổng tài sản	25%	21%	13%	18%	24%	
Tổng nợ/Tổng tài sản	74.6%	79.5%	87.4%	82.2%	76.4%	
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	-40.1%	6.6%	45.9%	75.2%	72.5%	
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA)	-10.2%	1.5%	6.8%	11.9%	15.5%	

Thông tin tài chính công ty mẹ						
ĐVT: Tỷ đồng	2012	2013	2014	2015	2016	CAGR
Tổng doanh thu	1,249	3,790	6,939	11,013	15,884	89%
Lợi nhuận trước thuế	(172)	1	412	649	1,622	967%
Lợi nhuận sau thuế	(150)	32	328	651	1,416	253%
Tổng tài sản	1,467	2,948	7,688	12,023	18,512	88%
Vốn chủ sở hữu	373	605	933	1,585	3,072	69%
Vốn cổ phần	600.00	800	800	1,450	3,000	50%
Tổng nợ phải trả	1,094.46	2,343	6,755	10,438	15,440	94%
Vốn chủ sở hữu/Tổng tài sản	25%	21%	12%	13%	17%	
Tổng nợ/Tổng tài sản	74.6%	79.5%	87.9%	86.8%	83.4%	
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	-40.1%	6.6%	42.7%	51.7%	60.8%	
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA)	-10.2%	1.5%	6.2%	6.6%	9.3%	

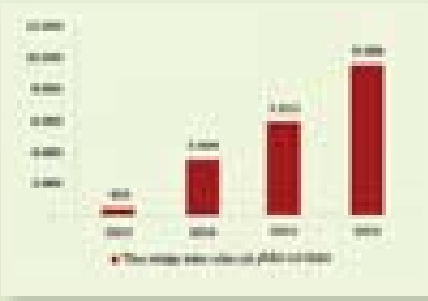
LỢI NHUẬN SAU THUẾ TNDN

2,496
TỶ ĐỒNG



LÃI CƠ BẢN
TRÊN CỔ PHIẾU

9,586
ĐỒNG/CỔ PHIẾU



"Năm 2016 đã ghi dấu một nhiệm kỳ hoạt động sôi nổi và thành công với các kết quả tăng trưởng, doanh thu và lợi nhuận cao".



Thưa Quý khách hàng, Quý Cổ đông và toàn thể cán bộ nhân viên Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet,

Sau 5 năm Vietjet bắt đầu bay khai thác, năm 2016 là năm có nhiều thuận lợi mặc dù trải qua không ít thử thách khó khăn (cơ sở hạ tầng thiếu thốn tại các sân bay, chi phí khai thác nội địa cao so với các nước trong khu vực...), kết quả sản xuất kinh doanh hợp nhất đã được kiểm toán của Vietjet năm 2016 đã có những bước tăng trưởng đáng kể. Vietjet ghi nhận 27.499 tỷ đồng doanh thu thuần và gần 2.496 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế, tương ứng lần lượt với mức tăng 38,6% và 113,2% so với năm 2015.

Thị trường Hàng không Việt Nam 2016 cũng đã có những bước chuyển biến tích cực. Vietjet đã khai thác tốt tiềm năng của thị trường nội địa bằng việc phát triển đội tàu, mở rộng thêm nhiều phân khúc đường bay mới và tung ra nhiều chương trình kích cầu.

Bên cạnh việc hoàn thành các mục tiêu đã đề ra trong năm 2016, Vietjet luôn không ngừng cải tiến chất lượng dịch vụ, tạo điều kiện thuận lợi cho đại đa số người dân có thể đi lại bằng đường hàng không với chi

phí hợp lý. Vietjet đã phát triển đội tàu bay gồm 41 tàu Airbus A320/A321, vận chuyển hơn 14 triệu lượt khách, thay đổi thói quen đi lại của người dân. Vietjet khai thác hơn 84 nghìn chuyến bay với 60 đường bay nội địa và quốc tế, góp phần quan trọng vào việc thúc đẩy du lịch Việt Nam.

Vietjet đã tự tin vượt qua những thử thách, hoàn thành xuất sắc những chỉ tiêu kế hoạch đề ra, khẳng định được vị trí của một hãng hàng không thế hệ mới tại thị trường hàng không Việt Nam cũng như vươn ra thị trường quốc tế. Để có được kết quả như hiện nay là nhờ sự nỗ lực lao động hết mình của toàn thể nhân viên Vietjet; sự lãnh đạo của đội ngũ Ban Điều hành và Ban Kiểm soát tài năng giàu kinh nghiệm; sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Hội đồng Quản trị; sự chia sẻ đóng góp của Quý cổ đông; và sự hỗ trợ của các cấp chính quyền.

Năm 2017, Hội đồng Quản trị cam kết sẽ cùng Ban Điều hành xây dựng kế hoạch và chiến lược kinh doanh trong thời gian ngắn hạn và dài hạn. Vietjet sẽ tiếp tục phát triển mạng đường bay nội địa và quốc tế song song với phát triển đội tàu bay. Bên cạnh đó, Vietjet không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ; duy trì chính sách thương

hiệu mạnh; hoàn thiện và chuẩn hóa các quy trình hoạt động; tổ chức và vận hành tốt hệ thống quản trị rủi ro; duy trì môi trường doanh nghiệp năng động; đặc biệt đảm bảo tuyệt đối an toàn khai thác bay.

Thay mặt Ban lãnh đạo và toàn thể nhân viên Vietjet, xin gửi lời cảm ơn chân thành đến Quý khách hàng, Quý cổ đông đã tin tưởng, ủng hộ và đóng góp tích cực cho sự phát triển của Vietjet trong 5 năm qua. Vietjet mong muốn tiếp tục nhận được sự hỗ trợ và đồng hành của Quý vị trong thời gian tới. Tôi tin tưởng rằng, với giá trị và văn hóa Vietjet, chúng ta sẽ đạt được những thành tựu to lớn hơn nữa, hiện thực hóa giấc mơ bay cho tất cả mọi người.

Trân trọng,
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Nguyễn Thanh Hà



"Tối ưu hóa lợi ích cho khách hàng, cổ đông và người lao động bằng việc vận hành hiệu quả các hoạt động hàng ngày và quản trị chiến lược của công ty là sứ mệnh của chúng tôi".

✈️ TỔNG QUAN

- Lịch sử phát triển
- Ngành nghề kinh doanh
- Bộ máy tổ chức & Nhân sự chủ chốt
- Quan hệ nhà đầu tư
- Các rủi ro
- Tổng quan về thị trường Việt Nam và diễn biến 2016
- Chiến lược phát triển
- Triển vọng thị trường 2017
- Giải thưởng tiêu biểu



LỊCH SỬ HÌNH THÀNH & PHÁT TRIỂN

Công ty được thành lập ngày 23 tháng 07 năm 2007 với mục tiêu thực hiện hoạt động khai thác vận chuyển hàng không mô hình hàng không thể hệ mới chi phí thấp, cung cấp dịch vụ theo nhu cầu của hành khách.

2007 2011 2013 2014

■ Được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh vận tải hàng không số 01/0103018458.



■ Noel 2011: Thực hiện chuyến bay thương mại đầu tiên từ TP.Hồ Chí Minh đi Hà Nội.



■ Thực hiện chuyến bay quốc tế đầu tiên từ TP.Hồ Chí Minh đến Bangkok - Thái Lan.

■ Tổ chức lễ kỷ niệm đón hành khách thứ 3.000.000.

■ Ký hợp đồng mua 100 máy bay Airbus tại triển lãm hàng không tại Singapore.

■ Cuối năm 2013, Vietjet đạt 20,2% thị phần hàng không nội địa.



■ Tiếp nhận chiếc máy bay A320 đầu tiên trong đơn hàng đặt mua 100 máy bay từ Airbus.

■ Cuối năm 2014, đội bay của Vietjet gồm 19 máy bay và đạt 29,6% thị phần hàng không nội địa.



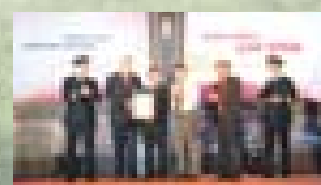
2015 2016 2017

■ Tháng 1/2015, khánh thành Trung tâm Đào tạo (VTC).

■ Tháng 4/2015, Vietjet được cấp chứng nhận an toàn khai thác IOSA bởi Hiệp hội Vận tải Hàng không Quốc tế (IATA).

■ Tổ chức lễ kỷ niệm đón hành khách thứ 10.000.000.

■ Cuối năm 2015, đội bay của Vietjet gồm 30 máy bay và đạt 37,1% thị phần hàng không Việt Nam.



■ Tháng 2/2016, ký kết thỏa thuận thành lập Trung tâm Huấn luyện Airbus tại Việt Nam.

■ Tháng 5/2016, ký kết hợp đồng đặt mua 100 máy bay B737 MAX 200 với Boeing.

■ Tháng 6/2016
- Nhận bằng khen của Thủ tướng Chính phủ vì đã có thành tích trong sản xuất, kinh doanh, đóng góp tích cực cho sự phát triển kinh tế, xã hội của Thành phố, góp phần vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
- Ký kết hợp tác với Tổng cục Du lịch Incheon - ITO (Hàn Quốc).

■ Tháng 8/2016
- Vietjet chính thức trở thành thành viên của IATA.
- Được vinh danh là Thương hiệu Tuyển dụng tốt nhất Châu Á năm 2016.

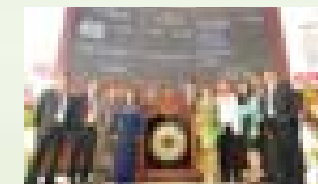
■ Tháng 9/2016
- Ký kết đặt hàng mua thêm 20 máy bay thế hệ mới A321 CEO và NEO.

■ Tổ chức lễ kỷ niệm đón hành khách thứ 19.000.000.

■ Cuối năm 2016, chào bán 44,7 triệu cổ phiếu cho 24 nhà đầu tư, tổ chức nước ngoài. Là công ty Việt Nam đầu tiên giới thiệu cổ phiếu ra công chúng theo quy trình và chuẩn mực quốc tế.



■ Công ty niêm yết thành công tại sàn chứng khoán TP.HCM (HoSE) vào ngày 28/2/2017.



SKY CONNECTION: HÀNH TRÌNH 5 NĂM CẤT CÁNH

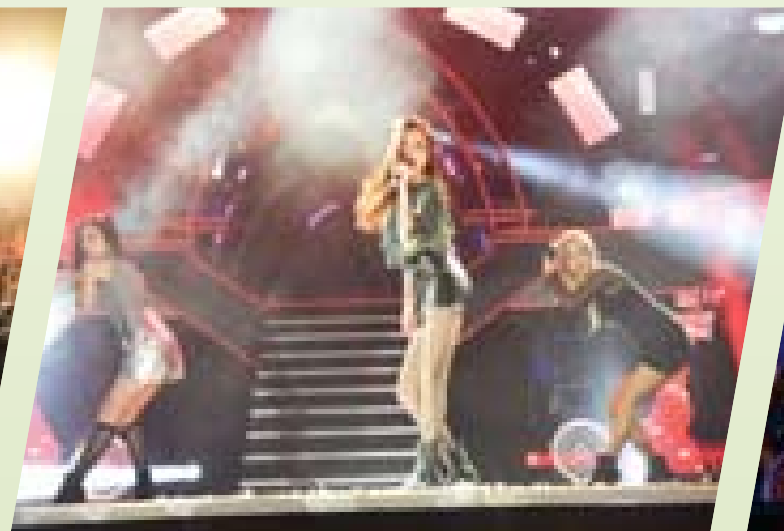


Đánh dấu 5 năm cất cánh chuyến bay đầu tiên, Hãng hàng không Vietjet tổ chức sự kiện “Sky Connection” tầm vóc khu vực với sự tham gia của 25.000 khán giả trong và ngoài nước, cùng sự xuất hiện của 2 nhóm nhạc đình đám thế giới Michael Learns To Rock và Wonder Girls. Đêm nhạc hoành tráng đã để lại dấu ấn đẹp đẽ trong lòng các bạn yêu âm nhạc.

Vietjet cất cánh chuyến bay đầu tiên vào ngày Giáng sinh 2011. Giấc mơ bay đã thành hiện thực.

Không chỉ phục vụ hơn 90 triệu người dân trong nước, Vietjet mở rộng đường bay đến các nước trong khu vực Châu Á - Thái Bình Dương, nơi sinh sống tới hơn 50% dân số trên thế giới. Một tương lai đầy triển vọng để Vietjet tiếp tục viết câu chuyện “cổ tích” của mình. Thêm nhiều người được đi máy bay với chi phí thấp, xã hội lại tăng cao chất lượng sống nhờ văn minh đi lại.

“Vietjet tin tưởng rằng có một tương lai tốt đẹp trên không và tất cả chúng ta sẽ cùng bay cao với “Sky Connection””.



NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (đại lý bán vé máy bay)
- Quảng cáo
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (đầu tư nhà, công trình xây dựng để bán, cho thuê, cho thuê mua; đầu tư cải tạo đất và đầu tư các công trình hạ tầng trên đất thuê để cho thuê đất đã có hạ tầng)
- Vận tải hành khách đường bộ khác
- Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tour du lịch
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác (xây dựng và khai thác các cơ sở vật chất cho việc bảo dưỡng máy bay; xây dựng và khai thác các trung tâm điều hành bay; xây dựng và khai thác các cơ sở vật chất cho nhà ga sân bay)

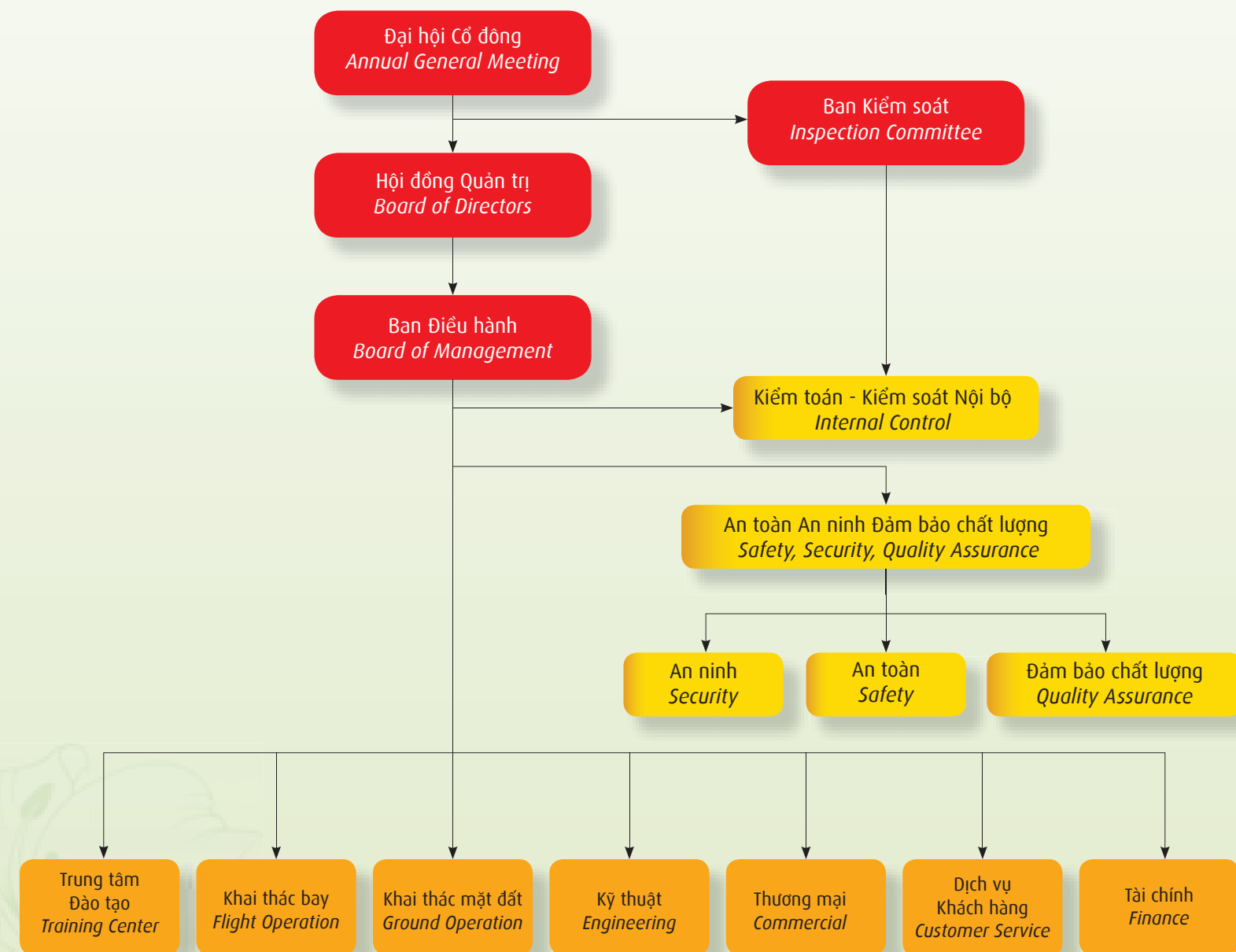
- Giáo dục khác chưa được phân vào đâu (huấn luyện thực hành cho người lái, nhân viên kỹ thuật và các nhân viên chuyên ngành khác)
- Vận tải hành khách hàng không (vận tải hàng không; vận tải hàng không hành khách nội địa và quốc tế)
- Vận tải hàng hóa hàng không (vận tải hàng hóa công cộng thường xuyên nội địa và quốc tế)
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không (dịch vụ mặt đất bao gồm dịch vụ hành khách, dịch vụ bảo trì, làm sạch và cung cấp các dịch vụ khác cho máy bay đỗ tại nhà ga sân bay, dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật, dịch vụ cung cấp ăn uống; bảo dưỡng máy bay định kỳ và bảo dưỡng không thường xuyên; dịch vụ cung cấp phụ tùng máy bay; dịch vụ tiếp nhiên liệu máy bay)
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn

- lại chưa được phân vào đâu (khai thác máy bay có sức chứa lớn, máy bay hàng không chung trên đất và trên mặt nước; khai thác máy bay thuê)
- Bán buôn tổng hợp (kinh doanh hàng miễn thuế)
- Đại lý, môi giới, đấu giá (đại lý máy móc, thiết bị công nghiệp, tàu thuyền, máy bay)
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác (cho thuê thiết bị vận tải hàng không không kèm người điều khiển: máy bay)
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (bán máy bay)
- Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh)
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động
- Dịch vụ ăn uống khác
- Dịch vụ phục vụ đồ uống



BỘ MÁY TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ CHỦ CHỐT

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



12h rồi, Vietjet thôi!



Vietjet cam kết đem đến cho khách hàng trải nghiệm bay thoải mái trên ghế da êm ái, dịch vụ chuyên nghiệp với giá vé tiết kiệm hợp lý vào chương trình giờ vàng "12h rồi, Vietjet thôi" từ 12h đến 14h mỗi ngày (UTC+7).

BỘ MÁY TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ CHỦ CHỐT

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Bà Nguyễn Thanh Hà

Bà Nguyễn Thanh Hà là một trong những thành viên sáng lập và được bầu làm Chủ tịch HĐQT vào năm 2007, bà là một chuyên gia, một nhà quản lý dày dạn kinh nghiệm trong ngành hàng không tại Việt Nam. Trước khi tham gia Vietjet, bà Hà là Cục phó Cục Hàng không Việt Nam. Bà đã từng là Trưởng Ban kế hoạch đầu tư của Tổng công ty Hàng không Việt Nam trước khi đảm nhận vị trí Cục phó Cục Hàng không Việt Nam. Chủ tịch Nguyễn Thanh Hà có bằng Cử nhân vật lý tại Đại học Hà Nội, bằng cử nhân khác tại Đại học Kinh tế quốc dân, và bằng Thạc sỹ kinh tế.

Bà Nguyễn Thị Phương Thảo

Bà Nguyễn Thị Phương Thảo là một trong những sáng lập viên của công ty từ những năm 2002. Bà được bầu là Phó Chủ tịch của Công ty từ năm 2007 và hiện đang là Tổng Giám đốc của Công ty. Bà có nhiều thành công trong kinh doanh và là nhà quản lý nhiều kinh nghiệm tại Việt Nam và tại nước ngoài, đặc biệt trong ngành tài chính ngân hàng. Bà đồng thời cũng là sáng lập viên và thành viên HĐQT một số ngân hàng thương mại tại Việt Nam trong nhiều năm trước khi tham gia HDBank, giữ vị trí Phó Chủ tịch thường trực tại ngân hàng này, đưa HDBank trở thành một trong những ngân hàng thương mại hàng đầu Việt Nam trong nhiệm kỳ của bà. Bà là Tiến sỹ Học viện Mendeleev ngành điều khiển học kinh tế, Cử nhân Tài chính tín dụng tại Học viện Thương mại Mát-xcơ-va, Cử nhân ngành Quản lý kinh tế lao động Trường Kinh tế Quốc dân Mát-xcơ-va, Viện sĩ thông tấn Viện Hàn Lâm Nghiên cứu Hệ thống Liên Bang Nga.

Ông Nguyễn Thanh Hùng

Ông Nguyễn Thanh Hùng được bầu là Phó Chủ tịch HĐQT Vietjet từ tháng 7/2007. Ông Hùng là người sáng lập và Chủ tịch HĐQT của Sovico. Ông được vinh danh là Nhà Lãnh đạo trẻ Toàn cầu 2007 tại Diễn đàn Kinh tế Thế giới tại Davos. Ông cũng là thành viên Hội đồng Tư vấn Kinh doanh APEC (ABAC Việt Nam) được bổ nhiệm bởi Thủ tướng Việt Nam từ năm 2006. Ông có bằng Kỹ sư điện từ trường Đại học Kharkov và Tiến sỹ chuyên ngành tự động hóa từ Viện Hàn lâm Khoa học Liên Bang Nga.

Ông Chu Việt Cường

Ông Chu Việt Cường được bầu là thành viên HĐQT từ năm 2011 và hiện cũng là Chủ tịch Ủy ban bảo hiểm của công ty. Ông là Giám đốc Điều hành tập đoàn Sovico và thành viên HĐQT HDBank. Ông từng là Giám đốc của BNPP-Prevoir JV, và Phó TGĐ Công ty TNHH Bảo hiểm Prudential, và Chủ tịch Hội đồng Quản trị của Ngân hàng Đại Á. Ông là chuyên gia cao cấp trong ngành tài chính ngân hàng và bảo hiểm. Kinh nghiệm trong nước của ông được củng cố sau 2 năm công tác nước ngoài tại Viện chiến lược Châu Á Singapore, được thành lập bởi Thủ tướng Singapore Lý Quang Diệu. Ông Cường tốt nghiệp Thạc sỹ QTKD từ Viện Kỹ thuật Massachusetts (Mỹ), ông cũng đạt được bằng Thạc sỹ kinh tế quốc tế từ Đại học Sussex (Anh), tốt nghiệp đại học ngành kinh tế tại Đại học Kharkov (Ukraine).

Ông Lưu Đức Khánh

Ông Lưu Đức Khánh được bầu là thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Điều hành từ tháng 4/2011. Ông là chuyên gia tài chính và là một lãnh đạo với hơn 20 năm kinh nghiệm trong vai trò quản lý cao cấp. Ông từng nắm nhiều vị trí quan trọng tại các ngân hàng lớn như Giám đốc chiến lược tại HSBC Việt Nam, Phó TGĐ tại Techcombank và TGĐ tại Ngân hàng An Bình. Ông Khánh tốt nghiệp Cử nhân Kinh tế tại Đại học Kinh tế TP.HCM và Thạc sỹ QTKD tại Đại học New England (Úc).

Ông Lương Thế Phúc

Ông Lương Thế Phúc tham gia vào HĐQT từ tháng 12/2011. Ông cũng là Phó TGĐ phụ trách khai thác với hơn 30 năm kinh nghiệm trong ngành hàng không tại Việt Nam. Trước khi tham gia vào công ty, ông Phúc đã có thời gian phục vụ trong Không quân Việt Nam và là Giám đốc Học viện Không quân Việt Nam. Ông từng làm việc 16 năm tại Vietnam Airlines (VNA) với vị trí Phó TGĐ thường trực. Ông từng đảm nhận cương vị Chủ tịch Pacific Airlines trong khoảng 10 năm. Ông được đào tạo làm phi công quân sự tại trường đào tạo phi công Liên bang Nga. Ông tốt nghiệp Học viện Quốc Phòng, cử nhân QTKD từ Đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh, và các khóa đào tạo từ Trường kinh tế INSEAD (Pháp).



BỘ MÁY TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ CHỦ CHỐT

BAN KIỂM SOÁT



Bà Trần Dương Ngọc Thảo

Bà Trần Dương Ngọc Thảo được bầu làm Trưởng Ban kiểm soát của Công ty từ năm 2013; bà cũng là thành viên Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn, Công ty Cổ phần Nhà ga Quốc tế Cam Ranh. Trước đây, bà Trần Dương Ngọc Thảo đã từng nắm giữ vị trí lãnh đạo trong một số công ty chứng khoán và công ty quản lý quỹ đầu tư. Bà có kinh nghiệm rộng trong lĩnh vực tư vấn tài chính doanh nghiệp, tái cấu trúc và mua bán sáp nhập. Bà có bằng Thạc sỹ QTKD tại Viện Công nghệ Châu Á, bằng Thạc sỹ về kinh tế Châu Âu từ trường kinh doanh EM Lyon, chứng chỉ Kiểm toán nội bộ ngành hàng không và chứng chỉ Trưởng kiểm toán do IATA cấp.

Ông Phạm Minh Hà

Ông Phạm Minh Hà là thành viên Ban kiểm soát Công ty và cũng là Kế toán trưởng của Công ty Cổ phần Sovico từ năm 2010. Trước đó, ông Hà là kế toán tại khách sạn Hanoi Daewoo. Ông Phạm Minh Hà có bằng Cử nhân kinh tế.

Bà Đoàn Thu Hương

Bà Đoàn Thu Hương là thành viên Ban kiểm soát Công ty, hiện giữ chức Kế toán trưởng tại Công ty TNHH MTV Thương mại Vĩnh Trí từ năm 2016. Bà cũng là thành viên Ban kiểm soát của Công ty Bất động sản Land Sài Gòn. Trước đó, bà đã tham gia nhiều vị trí tại bộ phận tài chính kế toán của một số công ty trong nhiều lĩnh vực khác nhau như công nghệ, dược phẩm. Bà có nhiều năm kinh nghiệm là kế toán trưởng tại công ty xây dựng. Bà Đoàn Thu Hương có bằng Cử nhân chuyên ngành Kế toán tại Đại học Tài chính kế toán Hà Nội, và các chứng chỉ chuyên môn khác như chứng chỉ Kế toán trưởng cấp bởi Đại học Kinh tế Hà Nội.





Các Cổ đông, các Nhà đầu tư và các Đối tác thân mến,

Vietjet tự hào mang đến những thay đổi đột phá trong ngành hàng không tại Việt Nam và đang vươn ra thế giới. Hãng là một trong số ít các hãng hàng không trên thế giới có lợi nhuận sớm nhất, ngay từ năm thứ hai kể từ khi hoạt động. Hãng có tốc độ tăng trưởng nhanh nhất, có khả năng quản lý chi phí ở mức tốt hàng đầu thế giới. Vietjet luôn chú trọng công tác quản lý an toàn - chất lượng và cũng nằm

trong số ít các hãng hàng không chi phí thấp trên thế giới đạt được chứng chỉ IOSA về an toàn khai thác của IATA.

Thay đổi đã đến với ngành hàng không Việt Nam, hơn 90 triệu người dân với nhu cầu đi lại bùng nổ trên cả nước và trong khu vực Châu Á - Thái Bình Dương đang khao khát có phương tiện đi lại văn minh, tiện nghi. Sau 5 năm cất cánh, Vietjet đã sẵn sàng với mạng bay rộng khắp. Trong bán kính bay 2.500 dặm, có hơn 50% dân số thế giới đang sinh sống, là thị trường đầy tiềm năng của Vietjet. Ngành hàng không Việt Nam đang thay đổi từng ngày, tích cực và sôi nổi hơn bao giờ hết.

Trong 5 năm, với đội tàu bay dòng A320 và A321 mới, hiện đại, chúng tôi đã vận chuyển hơn 35 triệu lượt hành khách và thực hiện hơn 220.000 chuyến bay an toàn với 60 đường bay trong nước và quốc tế.

Tại Việt Nam, hàng triệu người lần đầu tiên được đi máy bay, các sân bay địa phương như Phù Cát, Chu Lai, Tuy Hòa, Pleiku, Buôn Ma Thuột, Thanh Hóa... trở nên tấp nập với sự phấn khởi của người dân. Thế giới ngã ngàng và hân hoan chào đón hãng hàng không mới Vietjet cất cánh trên khắp bầu trời các nước Singapore, Thái Lan, Malaysia, Đài loan, Hongkong, Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Ấn Độ... Những vùng trời mới mở ra đón dòng khách du lịch, đầu tư, hội nhập văn minh toàn cầu.

"Tôi tin tưởng rằng có một tương lai tốt đẹp ở trên không trung cho khách hàng, cho nhân viên, cho các cổ đông và nhà đầu tư của mình, và Vietjet luôn nỗ lực để tương lai ấy đến gần hơn".

Đồng hành với chiến lược phát triển của Vietjet, chúng ta có những định chế ngân hàng, bảo hiểm hàng đầu thế giới; những nhà sản xuất máy bay hùng mạnh, những nhà cung cấp dịch vụ kỹ thuật, mặt đất, xăng dầu tẩm vóc, đặc biệt là những nhà đầu tư trong và ngoài nước, cùng tạo nên sức cộng hưởng mạnh mẽ hơn bao giờ hết.

Hàng ngàn cán bộ nhân viên Vietjet các thế hệ là yếu tố quan trọng, là niềm tự hào, là sức mạnh làm nên Vietjet.

Chúng tôi cam kết vận hành hãng hàng không với độ an toàn và tin cậy cao, tiếp tục đưa các sáng kiến, đổi mới để liên tục nâng cao chất lượng dịch vụ và hiệu quả, mang lại cho hành khách những trải nghiệm ngày càng thú vị.

Chúng tôi tiếp tục tiết giảm chi phí, cho phép công ty phục vụ hành khách với giá vé khả dụng hơn.

Vietjet đã viết nên câu chuyện cổ tích trong ngành hàng không, biến giấc mơ bay của hàng triệu người thành hiện thực, khởi đầu cho trào lưu xã hội hóa mạnh mẽ thị trường hàng không, từ khai thác vận chuyển, các dịch vụ mặt đất, cung ứng, kỹ thuật tới đầu tư hạ tầng nhà ga, sân bay.

Vietjet là công ty Việt Nam đầu tiên tiến hành giới thiệu cổ phiếu ra công chúng theo quy trình và chuẩn mực quốc tế. Cũng như đã mang đến những thay đổi trong dịch vụ hàng không, chúng tôi

mong muốn mang đến những giá trị mới cho nhà đầu tư và cho thị trường chứng khoán.

Vietjet niêm yết thành công trên sàn Chứng khoán TP.HCM vào ngày 28/2/2017 và được cả thị trường hào hứng đón nhận.

Chúng tôi tự hào về chặng đường đã qua, tự tin trước những mục tiêu phía trước. Chúng tôi đã hoàn thành xuất sắc kế hoạch 5 năm 2012 - 2016 và đang trong tâm thế sẵn sàng chinh phục những tầm cao mới.

Tôi tin tưởng rằng có một tương lai tốt đẹp trên không trung và Vietjet luôn nỗ lực để tương lai ấy đến gần hơn.

Tôi xin cảm ơn các Cổ đông vì sự tin tưởng vào Ban lãnh đạo công ty. Chúng tôi cam kết quản trị công ty theo những chuẩn mực tốt nhất của công ty niêm yết, nhằm mang đến những lợi ích và giá trị gia tăng nhiều hơn nữa cho Công ty và các Cổ đông của mình.

Trân trọng,
Tổng Giám đốc

Nguyễn Thị Phương Thảo



BỘ MÁY TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ CHỦ CHỐT

BAN ĐIỀU HÀNH



Ông Đinh Việt Phương

Ông Đinh Việt Phương là Phó TGD công ty, phụ trách phát triển kinh doanh từ năm 2012. Ông Phương có nhiều năm kinh nghiệm quản lý ở nhiều vị trí lãnh đạo cao cấp tại nhiều công ty danh tiếng ở Việt Nam như: Trưởng Văn phòng đại diện của Sovico tại Việt Nam, Phó TGD Sovico,

Phó TGD và thành viên HĐQT Tổng công ty Công nghiệp Ô tô Việt Nam - Bộ Giao thông Vận tải và thành viên HĐQT Petechim Petrovietnam. Ông có bằng kỹ sư của Đại học Hàng hải Việt Nam. Ông tốt nghiệp Thạc sỹ QTKD tại CFVG (Pháp) và Tiến sỹ Vận tải tại Học viện Quốc gia Mát-xcơ-va về vận tải đường biển.

Bà Nguyễn Thị Thúy Bình

Bà Nguyễn Thị Thúy Bình là Phó TGD công ty từ năm 2013. Bà phụ trách khối Thương mại và các hoạt động dịch vụ của hãng, bao gồm xây dựng sản phẩm, bán hàng và phân phối, tiếp thị và truyền thông, danh mục sản phẩm phụ trợ và

dịch vụ khách hàng. Bà có 15 năm kinh nghiệm trong ngành truyền thông Việt Nam. Bà đã đưa thành công hoạt động thường niên của Hiệp hội Mobile Marketing toàn cầu vào Việt Nam từ năm 2012, đóng góp vào sự phát triển phương tiện truyền thông hiện đại tại Việt Nam. Năm 2008, bà Bình là Phó TGD Thương mại Jetstar Pacific. Bà Bình tốt nghiệp Cử nhân chuyên ngành tiếng Nga và tiếng Anh tại Đại học Ngoại Ngữ Hà Nội, Cử nhân Điện tử viễn thông từ Đại học Bách Khoa Hà Nội và Thạc sỹ QTKD - chương trình hợp tác Việt - Bỉ giữa Đại học Kinh tế Quốc dân và Đại học Bruxelles.

Ông Tô Việt Thắng

Ông Tô Việt Thắng là Phó TGD và Giám đốc Bộ phận An toàn - An ninh - Đảm bảo chất lượng của hãng (SSQA), chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn khai thác bay, khai thác kỹ thuật, dịch vụ mặt đất và việc thực hiện, duy trì các chương trình an toàn, an ninh của hãng. Ông là Trưởng Ban dự án giúp công ty đạt được chứng chỉ IOSA và trở thành thành viên của IATA. Ông có gần 20 năm kinh nghiệm trong ngành hàng không, bao gồm thời gian làm việc tại VNA. Từ năm 2008 đến 2014, ông giữ chức vụ Phó Giám đốc bộ phận SSQA của VNA. Ông có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực hàng không Việt Nam về an toàn, an ninh và chất lượng. Ông tốt nghiệp Kỹ sư hàng không tại Đại học Kỹ thuật Cộng hòa Séc loại giỏi, đạt các chứng chỉ của IATA, Lufthansa và AQS liên quan đến an toàn, an ninh, quản trị hãng hàng không và quản lý đảm bảo chất lượng.

Ông Nguyễn Đức Thịnh

Ông Nguyễn Đức Thịnh là Phó TGD phụ trách công tác kỹ thuật và bảo dưỡng của công ty. Ông là Giám đốc của Khối kỹ thuật, bao gồm khu vực kho vật tư khí tài và cung ứng, bộ phận lập kế hoạch, Trung tâm bảo dưỡng kỹ thuật, chịu trách

nhiệm đàm phán các hợp đồng thuê và mua máy bay, lập kế hoạch bảo dưỡng, kế hoạch sản xuất và quản lý sản xuất. Ông có 30 năm kinh nghiệm trong ngành kỹ thuật hàng không và 25 năm kinh nghiệm trong bảo trì bảo dưỡng máy bay tại VNA. Từ năm 1993 đến năm 2014, ông Thịnh là Phó Giám đốc của bộ phận kỹ thuật VNA. Dưới sự quản lý của Phó TGD Nguyễn Đức Thịnh, Khối Kỹ thuật của công ty liên tục nhiều năm đạt danh hiệu xuất sắc với độ tin cậy kỹ thuật đạt tới 99,57%, cao nhất trong các đội bay A320/A321 của các hãng hàng không tại khu vực Châu Á Thái Bình Dương. Ông tốt nghiệp Thạc sỹ về Kỹ thuật Hàng không dân dụng, Thạc sỹ QTKD và các chứng chỉ IATA liên quan đến kỹ thuật hàng không.

Ông Trần Hoài Nam

Ông Trần Hoài Nam được bổ nhiệm làm Phó TGD của Công ty năm 2015, phụ trách thu xếp nguồn tài chính đầu tư đội tàu bay và các hoạt động tài chính khác của Công ty. Ông được bổ nhiệm làm Phó TGD phụ trách Tài chính vào tháng 11/2016. Ông có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực ngân hàng và tài chính, đặc biệt là khối doanh nghiệp ngân hàng và các định chế tài chính. Ông Nam là Phó TGD HDBank, chịu trách nhiệm quản lý, phát triển và quản lý khách hàng doanh nghiệp lớn cũng như phát triển quan hệ đối tác kinh doanh giữa HDBank và các định chế tài chính trong và ngoài nước. Ông từng nhiều năm giữ những vị trí quản lý cấp cao tại Ngân hàng Citibank và Ngân hàng Quốc tế Viet Nam. Ông tốt nghiệp Cử nhân tại Đại học Bách Khoa Hà Nội và Thạc sỹ từ Viện Công nghệ Châu Á (Thái Lan).

Ông Nguyễn Đức Tâm

Ông Nguyễn Đức Tâm gia nhập công ty năm 2007 và là Tổng Giám Đốc đầu tiên của hãng. Ông có hơn 47 năm kinh nghiệm trong ngành

hàng không. Ông từng là Phó TGD của VNA trong 11 năm, trưởng ban Công nghệ Thông tin tại Cục HKVN, Phó Ban Kỹ thuật tại Cục HKVN. Ông Tâm tốt nghiệp Kỹ sư Hàng không tại Học viện Kỹ thuật Quân sự Harbin - Trung Quốc, Cử nhân chuyên ngành tiếng Anh tại Đại học Sư phạm Hà Nội, và đạt được giấy chứng nhận chuyển loại máy bay từ trường hàng không Ulianop - Liên Bang Nga và các chứng chỉ đủ điều kiện bay và kỹ thuật hàng không.

Bà Yvonne Abdullah

Bà Yvonne Abdullah được bổ nhiệm làm Giám đốc Tài chính của Vietjet từ tháng 12/2016. Bà có hơn 22 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý tài chính, tài chính doanh nghiệp, ngân quỹ và quan hệ với nhà đầu tư trong lĩnh vực hàng không, viễn thông và khách sạn ở Philippines, Thái Lan và Malaysia. Trước khi gia nhập Vietjet, bà là Giám đốc tài chính tại Jet Asia Airways và Giám đốc tài chính tại AirAsia X - phụ trách quản lý tài chính, đầu tư phát triển, ngân quỹ, bảo hiểm rủi ro và quan hệ với nhà đầu tư. Bà đóng vai trò quan trọng trong dự án IPO của AirAsia X trên thị trường chứng khoán Kuala Lumpur bao gồm cả việc huy động tiền cho tài chính máy bay. Bà từng là Giám đốc tài chính của Redtone từ năm 2003 trước khi đảm nhiệm vị trí Giám đốc Điều hành vào năm 2008. Bà cũng là một thành viên chủ chốt trong đợt IPO của họ trên thị trường ACE trên thị trường chứng khoán Kuala Lumpur. Bà được cấp chứng chỉ ACCA tại FTMS (Anh Quốc) và trở thành thành viên của Hiệp hội Kế toán Công Chứng Anh vào năm 1999.

QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ

Ngay từ ngày đầu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh (HoSE), nhận thấy tầm quan trọng trong mối quan hệ với nhà đầu tư, Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet đã thành lập bộ phận quan hệ nhà đầu tư với sự tham dự của hầu hết các lãnh đạo trong công ty, nhằm thực hiện giao tiếp 2 chiều một cách hiệu quả nhất giữa công ty và các nhà đầu

tư cá nhân cũng như tổ chức, các định chế tài chính. Kể từ ngày niêm yết, bộ phận quan hệ nhà đầu tư Vietjet đã đón tiếp nhiều nhà đầu tư đến từ các quỹ lớn trên thế giới cũng như các nhà phân tích đến từ các công ty chứng khoán trong và ngoài nước. Qua đây, các nhà đầu tư có cái nhìn toàn diện hơn về Vietjet.



CÁC RỦI RO

■ Tốc độ tăng trưởng kinh tế và ngành hàng không

Là một doanh nghiệp hoạt động trong ngành hàng không nên sự tăng trưởng hoạt động kinh doanh của Công ty cũng đồng hành với tốc độ tăng trưởng của ngành hàng không Việt Nam. Số liệu của IATA cho thấy thị trường hàng không Việt Nam có tốc độ tăng trưởng nhanh thứ 3 thế giới với tỷ lệ trung bình 18,6%/năm trong giai đoạn 2005 - 2015. IATA cũng dự báo Việt Nam sẽ là thị trường hàng không phát triển nhanh trên thế giới. Theo đó, Vietjet cũng có mức tăng trưởng doanh thu và thị phần phù hợp với đà tăng trưởng của thị trường hàng không trong nước, công ty luôn duy trì mức tăng trưởng cao kể từ khi Công ty thực hiện chuyển bay thương mại đầu tiên vào cuối năm 2011. Công ty thường xuyên được hưởng các chính sách ưu đãi về lãi suất. Ngoài ra, ban điều hành của Công ty luôn thận trọng, cân nhắc kỹ lưỡng trước khi ra quyết định sử dụng các khoản vay từ ngân hàng nên rủi ro lãi suất cũng được Công ty kiểm soát và hạn chế đáng kể.

■ Biến động giá nhiên liệu

Chi phí nhiên liệu chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng chi phí của Công ty. Giá nhiên liệu phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố kinh tế, chính trị trên toàn thế giới và hoàn toàn nằm ngoài sự kiểm soát của Công ty. Giá nhiên liệu đã trải qua nhiều biến động trong quá khứ. Trong những năm gần đây, giá nhiên liệu liên tục giảm và duy trì ở mức thấp, tuy nhiên không gì có thể đảm bảo giá nhiên liệu sẽ tiếp tục duy trì ở mức thấp trong các năm tới. Để khắc phục cũng như giảm bớt rủi ro này, Vietjet sẽ thực hiện nhiều chiến lược khác nhau để hạn chế sự biến động bất lợi của giá nhiên liệu. Công ty sử dụng đội máy bay có mức tuổi bình quân dưới 3,03 năm để có chỉ số tiêu hao nhiên liệu tối ưu. Công ty triển khai chương trình tiết kiệm nhiên liệu cùng nhà sản xuất động cơ CFM International áp dụng cho khối khai thác bay, khối kỹ thuật, các phi công, kỹ sư trong

quá trình vận hành, khai thác và bảo dưỡng. Bắt đầu từ năm 2017, công ty nhận từ nhà sản xuất Airbus máy bay thế hệ mới A320/321 NEO giúp tiết kiệm tới 15% tiêu hao nhiên liệu. Công ty có kế hoạch ký các hợp đồng mua nhiên liệu phải sinh ở thời điểm phù hợp. Việc này thuận lợi cho Công ty kiểm soát chi phí bằng việc mua nhiên liệu tại mức giá xác định trước, nhiên liệu sẽ được giao vào một ngày định sẵn trong tương lai để bảo vệ và giảm thiểu các rủi ro từ việc tăng giá nhiên liệu.

■ Cạnh tranh trong ngành hàng không

Công ty đang phải đối mặt với mức độ cạnh tranh ngày càng tăng trên các đường bay nội địa, đặc biệt là các đường bay quốc tế, từ các hãng hàng không chi phí thấp khác và cả các hãng hàng không truyền thống. Trong khi các hãng hàng không quốc tế hiện không được khai thác tuyến bay nội địa tại Việt Nam, các hãng hàng không trong nước, chẳng hạn như Vietnam Airlines và Jetstar Pacific Airlines là các đối thủ cạnh tranh chính của Công ty. Vietjet nhận thức rõ ràng các rủi ro cạnh tranh trên và tập trung xây dựng hướng đi riêng của mình, tập trung vào khai thác khách hàng mới, cung cấp dịch vụ tiện ích mới mẻ và tránh các cuộc cạnh tranh về giá, nhằm giảm thiểu rủi ro này.

■ Rủi ro lãi suất

Cuối năm 2016, tỉ lệ nợ vay/vốn chủ sở hữu của Vietjet chỉ ở mức 0.7. Tuy nhiên, lãi suất là một chỉ số tài chính vô cùng quan trọng mà Công ty phải luôn theo dõi và cập nhật hàng ngày, nhằm đưa ra các chiến lược đầu tư hợp lý. Không phải bất kỳ một doanh nghiệp nào cũng đều có một lượng vốn đủ lớn để tiến hành tổ chức sản xuất kinh doanh, mà phần lớn đều phải huy động thêm từ các nguồn bên ngoài, trong đó một kênh phổ biến là thông qua vay vốn và chịu lãi suất sử dụng vốn vay. Khi lãi suất tăng lên sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình sản xuất kinh doanh của

các doanh nghiệp.

Vietjet chủ yếu sử dụng các khoản vay từ các ngân hàng trong và ngoài nước để thực hiện việc mua thêm các máy bay mới. Các đối tác cung cấp tín dụng cho Công ty đều là các đối tác lâu năm với Công ty nên Công ty thường xuyên được hưởng các chính sách ưu đãi về lãi suất. Ngoài ra, ban điều hành của Công ty luôn thận trọng, cân nhắc kỹ lưỡng trước khi ra quyết định sử dụng các khoản vay từ ngân hàng nên rủi ro lãi suất cũng được Công ty kiểm soát và hạn chế đáng kể.



skyBOSS

Phong cách Người dẫn đầu
Wings The Leaders



- Làm thủ tục check-in Priority check-in
- Phòng chờ sang trọng Luxury lounge
- Xe đưa đón riêng tay lái và máy bay Priority private vehicle
- Miễn phí tổng hành lý (bao gồm 1 bộ vali 24") & 10 kg hành lý xách tay Free checked baggage 30 kg (including 1 golf set) and 10 kg checked baggage
- Chọn ghế ngồi trên máy bay Priority seat selection
- Thay đổi lịch trình bay miễn phí No fee for schedule change
- Đồ ăn, uống miễn phí trên chuyến bay Food & beverage served onboard

Hãy cùng trải nghiệm dịch vụ hàng không cao cấp mới của Vietjet, tận hưởng các chuyến bay vui vẻ, thoải mái với chi phí tiết kiệm tối ưu.

Let's experience a modern luxury flight service with converged advantages, enjoy fun, comfortable flight at a reasonable expense.

skyBOSS

DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG CAO CẤP / LUXURY FLIGHT SERVICE

Bạn là người sành điệu và luôn tiên phong trong xã hội

You are always stylish and proactive in society

Bạn là ông chủ của doanh nghiệp

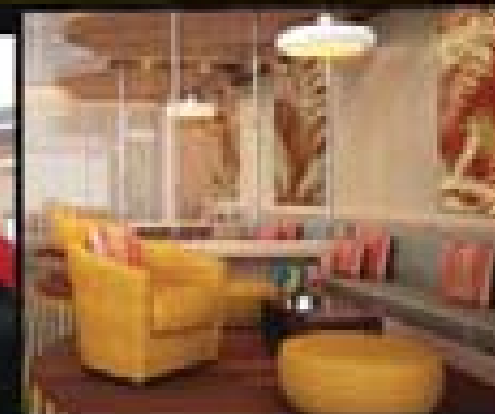
You are the business owner

Bạn là người nổi tiếng, tự tin và thành công trên nhiều phương diện

You are famous, confident and successful in many ways

Bạn luôn muốn tận hưởng mỗi phút thời gian quý giá của mình

You wish to enjoy every minute of your precious time



Vietjet mang đến cho bạn những trải nghiệm dịch vụ hàng không chất lượng, tận hưởng các chuyến bay trên tàu bay mới, ghế da sang trọng, tiếp viên phục vụ thân thiện, chuyên nghiệp, thưởng thức 9 món ăn nóng ngon miệng, cùng nhiều chương trình ưu đãi, bất ngờ với chi phí tiết kiệm nhất.

It's our pleasure to offer you the experience of high quality services with the new aircraft, luxury leather seats, dedicated friendly flight attendants and perfect your flight with 9 delicious hot dishes and many interesting programs at the most competitive price.

PHÒNG CHỜ SANG TRỌNG

LUXURY WAITING LOUNGE:

Bạn được tiếp đón trong không gian sang trọng, trẻ trung để thư giãn, làm việc và giải trí với các tiện nghi sẵn sàng.

A warm welcome awaits all our passengers in such an elegant lounge to relax, work and entertain with available facilities.

- Khu vực riêng tư và yên tĩnh Private and quiet space
- Nội thất sang trọng Luxurious environment
- Mạng Internet, wifi Free internet access
- Đa dạng ấn phẩm báo/ tạp chí đa dạng Diversity of newspapers/ magazines
- Các tiện nghi phục vụ công việc, giải trí Entertainment facilities
- Dịch vụ quality bar, đồ ăn nhẹ Food and beverage
- Đội ngũ phục vụ chuyên nghiệp Professional service agents

DỊCH VỤ ƯU TIÊN DÀNH RIÊNG CHO BẠN

FOR YOUR PRIORITY:

- Phòng chờ sang trọng Luxury lounge
- Làm thủ tục check-in Priority check in
- Chọn ghế ngồi trên máy bay Priority seat selection
- Thay đổi lịch trình bay Miễn phí No fee for schedule change
- Xe đưa đón riêng tay lái và máy bay Priority private vehicle
- Đồ ăn, uống miễn phí trên chuyến bay Food & beverage served onboard
- Miễn phí tổng hành lý (bao gồm 1 bộ vali 24") & 10 kg hành lý xách tay Free checked baggage 30 kg (including 1 golf set) and 10 kg checked baggage

MUA VÉ Ở ĐÂU?

TICKET CHANNEL:

Website: www.vietjetair.com

Mobile: <http://m.vietjetair.com>

Facebook: [www.facebook.com/vietjet vietnam](https://www.facebook.com/vietjetvietnam)

Tổng đài bán vé: 1900 1886

Call Center

Các đại lý/phòng vé Vietjet

Vietjet's authorized ticket outlets

*Tùy thuộc cơ sở hạ tầng của từng sân bay, một số tiện nghi trên tàu có thể được linh hoạt thay đổi

* The above facilities can be subject to change depending on the requirement of each airport

Thông tin chi tiết về điều kiện và chính sách

hàng và vé được tại website: www.vietjetair.com

or conditions and policies of tickets at: www.vietjetair.com

vietjetAIR.com

TỔNG QUAN VỀ THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM VÀ DIỄN BIẾN 2016

- Việt Nam là một nền kinh tế có tốc độ tăng trưởng và đô thị hóa nhanh nhất trong các nước ASEAN. Trong 15 năm qua, giai đoạn 2000-2015, GDP bình quân đầu người của Việt Nam đã tăng trưởng với tốc độ 5,3%, cao nhất trong khu vực. Việt Nam dự kiến sẽ duy trì tốc độ tăng trưởng GDP mạnh mẽ là 5,2% trong giai đoạn 2016-2021.
- Mặc dù dân số đông và trẻ, hơn 90 triệu dân với nhân khẩu học thuận lợi, nhưng tỷ lệ sử dụng dịch vụ đi lại bằng đường hàng không tại Việt Nam còn rất thấp.
- Với địa hình đất nước trải dài và các phương tiện đi lại bằng đường bộ, đường thủy còn hạn chế, Việt Nam là nước có nhiều cơ hội cho việc phát triển dịch vụ đi lại bằng đường hàng không.
- Việt Nam là thị trường hàng không phát triển nhanh nhất ở khu vực Châu Á - Thái Bình Dương trong những năm qua.
- Tốc độ tăng trưởng bình quân RPK trong 10 năm từ 2004-2014 của Việt Nam đạt 17,2%, cao hơn mức tăng trưởng bình quân trong khu vực Châu Á - Thái Bình Dương với 9,8%.
- Du lịch Việt Nam cũng có tăng trưởng mạnh mẽ. Du lịch trong nước và ngoài nước phát triển với mức độ tăng trưởng trên 11% trong 5 năm qua, và là một trong những quốc gia có tỷ lệ tăng trưởng du lịch cao nhất trong khu vực.
- Chính phủ Việt Nam có kế hoạch đầu tư 10,5 tỷ đô-la Mỹ để phát triển cơ sở hạ tầng sân bay trên toàn quốc.
- Theo Kế hoạch tổng thể về phát triển hàng không của Chính phủ, Việt Nam sẽ có 26 sân bay hoạt động vào năm 2020, trong đó 4 cảng vẫn chưa được mở. Khả năng phục vụ hành khách sẽ tăng lên 62-106 triệu vào năm 2020, trong khi khả năng đáp ứng vận chuyển hàng hóa sẽ tăng lên 2-4 triệu tấn.



Năm 2016 là năm đầu tiên Việt Nam thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020, diễn ra trong bối cảnh thị trường thế giới phục hồi chậm hơn dự kiến, tăng trưởng toàn cầu giảm mạnh. Bên cạnh những thuận lợi, kinh tế nước ta vẫn đối mặt với nhiều khó khăn bởi diễn biến phức tạp của thời tiết và biến đổi khí hậu.

Theo Hiệp hội Vận chuyển Hàng không quốc tế (IATA), lợi nhuận trong ngành hàng không đã được cải thiện đáng kể do lượt khách tăng vọt và giá dầu giảm. Trong năm 2016, toàn bộ các hãng hàng không dân dụng của thế giới thu được lợi nhuận ròng ước đạt 35,6 tỷ USD, đây là mức lợi nhuận kỷ lục trong 7 năm trở lại đây. Trong năm 2016, số hành khách sử dụng các dịch vụ hàng không ước đạt 3,8 tỷ lượt. IATA cũng đánh giá hàng không Việt Nam nằm trong nhóm 5 thị trường có lượng khách đi chuyến bằng đường hàng không cao nhất thế giới (sau Trung Quốc, Mỹ, Ấn Độ và Indonesia). Tuy nhiên, thị trường hàng không vẫn đối diện với rất nhiều khó khăn như tình trạng đe dọa an toàn, an ninh trên các chuyến bay, cơ sở hạ tầng không phát triển theo kịp nhu cầu sử dụng của người dân cũng là điều lo ngại cho ngành hàng không.

Thị trường Hàng không Việt Nam 2016 cũng đã có những bước chuyển biến tích cực. Các hãng hàng không Việt Nam đã thực hiện được hơn 228.000 chuyến bay,

tăng khoảng 37.000 chuyến, vượt 19% so với cùng kỳ năm trước, nhưng đa phần là các chuyến bay nội địa. Không gặp sự cạnh tranh từ các đối thủ nước ngoài, các hãng hàng không trong nước đã khai thác khá tốt tiềm năng của thị trường nội địa bằng việc phát triển đội tàu, mở rộng thêm nhiều phân khúc đường bay mới và tung ra nhiều chương trình kích cầu.

So với năm 2015, vận tải hàng không đã vận chuyển 40,5 triệu lượt khách, tăng 20,4% và 274 nghìn tấn hàng hóa, tăng 21,6%. Lượng khách quốc tế đến Việt Nam ước tính 10,01 triệu lượt, tăng 26% so với năm 2015, trong đó, khách đến bằng đường hàng không đạt 8,26 triệu lượt, tăng 31,7%. Bên cạnh đó, các đơn vị trong ngành hàng không đã quán triệt và nâng cao năng lực giám sát an ninh, an toàn, đảm bảo chất lượng, đổi mới dịch vụ, nâng cao chất lượng phục vụ hành khách... Năm 2016, ngành hàng không Việt Nam không xảy ra các vụ việc nghiêm trọng uy hiếp an ninh hàng không, công tác an ninh an toàn được giữ vững.

Bên cạnh những thuận lợi, ngành hàng không Việt Nam cũng đã đối diện không ít khó khăn khi tốc độ tăng trưởng hành khách và hàng hóa vẫn chậm hơn tốc độ tăng trưởng đội tàu bay của các hãng, cũng như chi phí khai thác tại các sân bay nội địa đang ở mức cao trong khu vực, hiện đứng thứ 3 sau Singapore và Thái Lan.

TĂNG TRƯỞNG
20,4%
KHÁCH VẬN CHUYỂN
HÀNG KHÔNG
SO VỚI NĂM 2015





CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

CÁC CHIẾN LƯỢC TRỌNG ĐIỂM CỦA VIETJET TRONG KẾ HOẠCH TRUNG VÀ DÀI HẠN

- Không ngừng mở rộng mạng bay nội địa và quốc tế: thiết lập các đường bay mới kết nối các sân bay thương mại, đồng thời tối đa hóa tần suất khai thác các đường bay nội địa, ưu tiên phát triển tập trung vào các thị trường Bắc Á, Đông Bắc Á, ASEAN và Trung Quốc.
- Duy trì chính sách thương hiệu mạnh để tăng cường uy tín với khách hàng, đối tác cũng như phát huy các giá trị bền vững cho doanh nghiệp.
- Phát triển các sản phẩm, dịch vụ trên nền tảng thương mại điện tử nhằm gia tăng các lợi ích, cơ hội mua sắm cho khách hàng cũng như lợi ích kinh tế cho doanh nghiệp.
- Đa dạng hóa nguồn vốn trong và ngoài nước phục vụ cho các hoạt động tài chính hiệu quả của công ty.
- Tăng cường các biện pháp hỗ trợ công tác quản lý chi phí hiệu quả cùng các chương trình ứng dụng công nghệ trong vận hành công ty.
- Tiếp tục phát triển đội tàu bay trẻ, hiện đại với khả năng tiết kiệm nhiên liệu tốt nhất.
- Tham gia hợp tác đầu tư các dự án nhà ga, hạ tầng các sân bay nhằm nâng cao chất lượng quản lý dịch vụ cũng như chi phí.
- Phát triển môi trường làm việc hội nhập quốc tế, cũng như liên tục triển khai các chương trình phát triển nguồn lực cho kế hoạch phát triển dài hạn của công ty.

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG 2017



Năm 2017 sẽ là năm quyết định đối với việc thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016 - 2020 với mục tiêu tăng trưởng trong năm 2017 là 6,7%. Mặc dù giá dầu thô dự kiến sẽ tăng 17,6% so với năm 2016, lên mức 50,66USD/thùng, thị trường hàng không Việt Nam trong năm 2017 hứa hẹn sẽ tiếp tục tăng trưởng.

Các hãng hàng không nội địa đã có kế hoạch tăng trưởng đội tàu bay trong thời gian 2016 - 2020. Với tốc độ tăng trưởng này, tổng sản lượng hành khách vận chuyển của các hãng hàng không trong nước sẽ duy trì mức tăng trưởng trung bình khoảng 20,3%/năm và đạt khoảng 102 triệu lượt hành khách vào năm 2020, tăng gấp đôi sản lượng của năm 2016, vượt khoảng 24% so với Quy hoạch phát triển giao thông vận tải hàng không đến năm 2020.

Theo đánh giá của Cục HKVN, tới năm 2020, ngành hàng không Việt Nam nói riêng và nền kinh tế Việt Nam nói chung sẽ sở hữu một đội bay tầm vóc trong khu vực và thế giới với trên 250-270 tàu bay. Với đội tàu bay này, ngành hàng không Việt Nam thực sự sẽ có tiếng nói, có sức ảnh hưởng lớn trên thị trường, trên bản đồ hàng không quốc tế, nâng cao vị thế cho ngành hàng không Việt Nam. Ngành hàng không Việt Nam sẽ có vai trò trong các hiệp hội, công ước, các vấn đề về đầu tư, tài chính, sản xuất công nghiệp hàng không, phân chia thị trường. Thực tế cho thấy những quốc gia phát triển đều sở hữu các đội bay lớn và hùng mạnh: Singapore (Theo báo cáo "Xu hướng dân số 2015" của Cục Dân số và tài năng quốc gia Singapore (NPTD) công bố tổng dân số của Đảo quốc Sư tử khoảng 5,54 triệu người) là ví dụ, với 2 sân bay họ đã phát

triển hơn 10 hãng tham gia và đội bay lên tới hơn 200 tàu bay, chưa kể đặt hàng chưa nhận trong tương lai; Thái Lan (với dân số trên 67 triệu người) với 26 sân bay cũng có 300-400 tàu bay; Malaysia (với dân số trên 30 triệu người), 26 sân bay cũng có hơn 300 tàu bay.

Trong chiến lược phát triển ngành giao thông vận tải, Việt Nam sẽ có 26 sân bay vào năm 2020 và hiện đang trong quá trình phát triển mở rộng Cảng Hàng không Quốc tế Nội Bài và Tân Sơn Nhất, cùng với xây dựng sân bay quốc tế mới Long Thành sẽ được đưa vào hoạt động trong năm 2020. Với dân số hơn 90 triệu người, cộng với thu nhập bước vào ngưỡng của trung bình, tiềm năng thị trường hàng không Việt Nam được đánh giá khá cao.

Năm 2017, Vietjet tập trung vào công tác mở rộng mạng bay quốc tế ưu tiên thị trường Đông Bắc Á, từ các sân bay là cơ sở khai thác hiện tại là Tân Sơn Nhất, Nội Bài, Đà Nẵng, Cam Ranh và Cát Bi.

DỰ BÁO TĂNG TRƯỞNG

20,3%

ĐẠT KHOẢNG 102 TRIỆU LƯỢT HÀNH KHÁCH VÀO NĂM 2020, TĂNG GẤP ĐÔI SẢN LƯỢNG CỦA NĂM 2016

GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU QUA 5 NĂM HOẠT ĐỘNG



- Top 3 Hãng Hàng không có Fanpage trên Facebook tăng trưởng nhanh nhất thế giới
- Top 100 Nơi làm việc Tốt nhất tại Việt Nam do tổ chức Anphabe & Nelsen tổ chức cấp
- Hãng Hàng không được yêu thích nhất do Thời báo Kinh tế Việt Nam bình chọn
- Sản phẩm Dịch vụ Xuất sắc APEC do Hội đồng Tư vấn Kinh doanh APEC, Phòng Thương mại VN tại Hoa Kỳ trao tặng
- Kỷ lục Máy bay bằng vàng đầu tiên trên thế giới do World Record Union trao tặng
- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Công an vì thành tích xuất sắc trong phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc
- Hãng Hàng không thân thiện và có chế độ khuyến mại tốt nhất từ Thời báo kinh tế Việt Nam do Tạp chí Tin & Dừng bình chọn
- Cờ thi đua xuất sắc của Thủ tướng Chính phủ
- Chuyến bay mang nhiều nụ cười nhất đến Singapore từ Tổ chức kỷ lục Việt Nam
- Nhà Tuyển dụng được yêu thích nhất ngành Dịch vụ Du lịch tại Việt Nam
- Top 10 Doanh nghiệp tín nhiệm nhất Việt Nam do Trung tâm Khoa học Thẩm định Tín nhiệm Doanh nghiệp bình chọn

- Bằng khen Thủ tướng Chính phủ đã có thành tích trong công tác góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa Xã hội bảo vệ Tổ quốc
- Top 5 Đường bay mới khai trương thành công nhất thế giới
- Hãng Hàng không tổ chức các hoạt động một cách sáng tạo về văn hóa và giải trí trên máy bay nhiều nhất từ Tổ chức Kỷ lục châu Á
- Sao vàng Chất lượng Quốc tế từ tổ chức B.I.D Thụy Sĩ
- Top 10 Hãng Hàng không Giá rẻ Tốt nhất Châu Á, do tạp chí du lịch Smart Travel Asia bình chọn
- Giải vàng PATA từ Hiệp hội Du lịch Châu Á Thái Bình Dương
- Hãng Hàng không giá rẻ tốt nhất Châu Á trong khuôn khổ giải thưởng TTG Travel Awards
- Thương hiệu Tuyển dụng Tốt nhất Châu Á 2016 do tổ chức Employer Branding Institute (EBI), World HRD Congress & Stars of the Industry Group bình chọn
- Giải thưởng Dịch vụ Hàng không Uy tín Chất lượng 2016, do tạp chí Tư vấn Tiêu và Dừng của Thời báo Kinh tế Việt Nam bình chọn

A full-page background image showing two male pilots in a modern aircraft cockpit. They are both wearing white short-sleeved shirts, dark trousers, and pilot caps. They are smiling and high-fiving each other. The cockpit is filled with various instruments, screens, and control panels. The view through the windshield shows a bright sky with scattered clouds.

✈️ HOẠT ĐỘNG 2016

- Kết quả kinh doanh năm 2016
- Mạng đường bay
- Đội tàu bay
- Sản phẩm dịch vụ
- Phát triển nguồn nhân lực
- Các tổ chức trực thuộc
- Sự kiện tiêu biểu trong năm
- Tình hình tài chính năm 2016
- Thông tin cổ phiếu và cơ cấu cổ đông

“Nụ cười trên gương mặt khách hàng chính là nụ cười trong trái tim của mỗi chúng tôi”.

KẾT QUẢ KINH DOANH 2016

Giữa môi trường kinh tế xã hội đầy thách thức trong năm 2016, Vietjet đã đạt được những kết quả kinh doanh khả quan. Vietjet đã nhận thêm 12 tàu bay mới, tăng số lượng tàu bay lên 41 tàu Airbus bao gồm 30 tàu A320 và 11 tàu A321 được khai thác tại 5 căn cứ (TP.HCM, Hà Nội, Đà Nẵng, Cam Ranh và Hải Phòng), tăng trưởng 36.7% so với năm 2015. Vietjet đã vận chuyển 14.05 triệu lượt hành khách trong năm 2016, tăng 50.9% so với năm 2015. Điều này đã phản ánh chiến lược thành công của Vietjet trong việc duy trì vị trí là hãng hàng không hàng đầu tại Việt Nam.

Bên cạnh sự tăng trưởng GDP và giá nhiên liệu thấp trong năm 2016 đã hỗ trợ và khuyến khích khả năng tăng năng suất, Vietjet đã hoạt động mạnh mẽ trong môi trường có tính cạnh tranh cao bằng cách tập trung vào cung cấp các dịch vụ bay tầm ngắn và trung, với tần suất cao trên các đường bay nội địa và quốc tế. Đồng thời, Vietjet triển khai thành công mô hình "Hãng hàng không Thế hệ mới" (New Age Carrier) hiệu quả dựa trên cung cấp các dịch vụ chất lượng cao, với mức giá dựa trên cơ sở cơ cấu giá thấp ở mức cạnh tranh nhất trên thế giới. Vietjet đã phát triển mạng lưới đường bay đến 37 đường bay nội địa và 23 đường bay quốc tế sau 5 năm khai thác. Năm 2016 Vietjet vận chuyển 14,050,000 khách, Hệ số sử dụng ghế 88,2%; độ tin cậy kỹ thuật 99,57% cao nhất trong khu vực Châu Á Thái Bình Dương. Vietjet Khai thác 84.455 chuyến bay an toàn với 156.267 giờ bay; tỉ lệ đúng giờ 83,57%; các chỉ số an toàn về khai thác bay, bảo dưỡng kỹ thuật và khai thác mặt đất được duy trì ở nhóm cao nhất trong khu vực.

Vietjet thường xuyên xem xét mạng lưới đường bay và phát triển đội tàu để tối đa hóa doanh thu và tăng lợi nhuận, đồng thời nắm bắt khai thác các cơ hội mở rộng thị trường quốc tế. Năm 2016, Vietjet ghi nhận 27.499 tỷ đồng doanh thu thuần và gần 2.496 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế, tương ứng lần lượt với mức tăng 38,6% và 113,2% so với năm 2015, do tăng cường đẩy mạnh hoạt động vận chuyển hành khách quốc tế và cho thuê chuyến quốc tế, và hoạt động kinh doanh phụ trợ tăng tương ứng với số chuyến bay

vận chuyển. Bên cạnh đó, chi phí giảm do chi phí vận hành, chi phí quản lý, chi phí bán hàng trên đơn vị vận chuyển giảm do Vietjet tăng cường quản lý và kiểm soát chi phí đã giúp chi phí giảm đáng kể và lợi nhuận tăng trưởng vượt bậc.

Vietjet đạt được những thành công nhất định với độ nhận biết thương hiệu 99% trên thị trường hàng không trong nước và khu vực. Vietjet cũng đã liên tục triển khai các chương trình khuyến mãi và chiến lược thương hiệu, nâng cao dịch vụ chăm sóc khách hàng, tập trung vào nhu cầu đi lại của đại bộ phận người dân, cung cấp dịch vụ vận chuyển hàng không cho kiều bào và khách du lịch nước ngoài đến Việt Nam.

Trong quá trình phát triển, Vietjet luôn coi trọng việc quản lý và sử dụng nguồn nhân lực. Trong đó, con người là nhân tố quan trọng quyết định đến hiệu quả sản xuất kinh doanh và sự phát triển bền vững của Công ty. Vì vậy, chiến lược phát triển nguồn nhân lực là chăm lo đào tạo phát triển con người về mọi mặt, luôn quan tâm đến chính sách đãi ngộ và đào tạo phù hợp, khuyến khích sự phấn đấu, đóng góp của CBCNV vào sự phát triển chung. Trong những năm qua, chất lượng đội ngũ CBCNV ngày được nâng cao thông qua việc tuyển dụng lao động mới có kiến thức, năng lực, kinh nghiệm và thông qua đào tạo bồi dưỡng hàng năm. Tính đến thời điểm 31/12/2016, Vietjet đã có 2.435 nhân viên và 5 chuyên gia đến từ hơn 30 quốc gia trên thế giới, trong đó có 371 phi công, 785 tiếp viên, 146 kỹ sư.

Vietjet thành lập Trung tâm Đào tạo (VTC) ngay từ những năm đầu hoạt động để phục vụ cho công tác huấn luyện, đào tạo đội ngũ nhân sự. VTC là tổ chức Huấn luyện Hàng không (ATO - Approved Training Organization), được Cục Hàng không Việt Nam phê chuẩn để đào tạo nhân viên hàng không cho Vietjet và cho các hãng hàng không khác. Hiện tại, VTC cung cấp 685 khóa đào tạo cho 9.700 học viên bao gồm: đội ngũ phi công, tiếp viên, kỹ sư & thợ máy, nhân viên dịch vụ mặt đất và nhân viên các phòng ban. Hàng loạt các khóa đào tạo do Airbus, Boeing, IATA, ICAO và các tổ chức/công ty quốc tế đã được

thực hiện trong và ngoài nước. Yếu tố nhân lực ngoại quốc được đưa vào chính sách nhân sự của Vietjet nhằm tối ưu vận dụng nguồn kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm của nhân lực đã được đánh giá cao trong khai thác hàng không, góp phần tích cực cho việc đạt mục tiêu phát triển nhanh - bền - mạnh của Vietjet.

Vietjet luôn chủ động, tích cực tiếp thu các chuẩn mực mới, đáp ứng các quy định, yêu cầu và tiêu chuẩn của ngành hàng không hiện đại ở Việt Nam và trên thế giới. Vietjet xem tiêu chí ứng dụng công nghệ tiên tiến là chìa khóa để đẩy nhanh hơn quá trình hoàn thiện và phát triển. Vietjet triển khai Hệ thống Quản lý An toàn (SMS - Safety Management System) và không ngừng được hoàn thiện hệ thống, nâng cao hiệu quả và chất lượng hoạt động quản lý an toàn trong khai thác, bảo dưỡng và khai thác mặt đất; thành thực trong Quản lý An toàn chủ động (Proactive) và hướng đến Quản lý An toàn tiên tiến (Predictive) nhằm đáp ứng yêu cầu mới cho Hệ thống Quản lý An toàn theo yêu cầu của Tổ chức Hàng không Dân dụng Quốc tế (ICAO) và Cục Hàng không Việt Nam.

Chủ trương đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng cho ngành hàng không là một nhân tố thuận lợi cho kế hoạch phát triển kinh doanh của công ty. Các dự án xã hội hóa cơ sở hạ tầng ngành hàng không, dự án đầu tư mới và cải tạo các sân bay hiện có như Tân Sơn Nhất, Nội Bài, Đà Nẵng, Cam Ranh... sẽ góp phần cải thiện cơ sở hạ tầng khai thác của ngành, giúp Vietjet tăng hiệu quả và tần suất khai thác bay. Bên cạnh đó, trong

năm 2016 công ty cũng đã triển khai thực hiện các dự án lớn nhằm phục vụ cho sự phát triển như: Dự án IPO đã hoàn thành vào cuối năm 2016 và lên sàn HoSE vào đầu năm 2017; Dự án Đàm phán mua 100 tàu bay Boeing B737Max; Dự án Lựa chọn động cơ cho đội tàu NEO A320/A321.

Vietjet đưa Công nghệ Thông tin vào hầu hết các lĩnh vực quản trị vận hành nhằm phục vụ cho nhu cầu của tất cả các bộ phận, đồng thời luôn đảm bảo hệ thống hoạt động ổn định 24/7. Vietjet đã hoàn thành Cổng thông tin nội bộ Intranet, nâng cấp hạ tầng công nghệ, đưa Mobile Web lên ứng dụng Đám mây (Cloud), nâng cấp đường truyền Internet và hệ thống máy chủ nhằm đảm bảo sự ổn định và an toàn tuyệt đối hệ thống điều hành quản lý. Công ty đã xây dựng chương trình tiết kiệm nhiên liệu và triển khai chương trình rà soát tra nạp nhiên liệu, nhằm tiết kiệm chi phí hoạt động của công ty. Nhằm hỗ trợ hoạt động xuyên suốt phục vụ nhu cầu của hành khách, tổng đài của Vietjet với 152 tổng đài viên đã trực 24/7, nhờ vậy mà tỉ lệ hài lòng của khách hàng đạt 83% và tỉ lệ khiếu nại chỉ chiếm 0,019%.

Với sự đào tạo chuyên nghiệp, đội ngũ cán bộ Pháp chế của Vietjet đã đóng góp xây dựng văn bản pháp quy theo các chương trình của Bộ Giao thông Vận tải và Cục Hàng không, bảo vệ thành công cho quyền lợi của công ty trước tòa án, đồng thời tham gia chuẩn bị tài liệu và đàm phán các hợp đồng lớn của công ty. Bên cạnh đó, Vietjet không ngừng tăng cường giám sát và kiểm tra định kỳ các phòng ban cũng như hoạt động tại các cảng hàng không, đảm bảo các quy trình quy định luôn được tuân thủ nghiêm ngặt.



MẠNG ĐƯỜNG BAY

■ Vietjet là Hãng hàng không hàng đầu thị trường vận chuyển nội địa tại Việt Nam. Hãng tập trung vào khai thác các đường bay tầm ngắn và trung với tần suất cao trên các đường bay nội địa và quốc tế, với độ dài đường bay trung bình là 900km trong nội địa và 2.200km cho các đường bay quốc tế, với giờ bay bình quân tương ứng là 1 giờ 45 phút và 3 giờ bay. Vietjet đã triển khai thành công mô hình LCC hiệu quả với các dịch vụ chất lượng cao và mức giá cạnh tranh. Hiện nay, Hãng đã phát triển mạng bay phủ khắp hầu hết các sân bay thương mại nội địa Việt Nam và từ đó phát triển mạng bay ra các thị trường quốc tế tới khu vực ASEAN, Bắc Á và Trung Quốc.

■ Tính đến 31/12/2016, Vietjet có tổng cộng 05 căn cứ khai thác: TP.HCM, Hà Nội, Đà Nẵng, Nha Trang và Hải Phòng, khai thác 37 đường bay nội địa, 23 đường bay quốc tế và nhiều tuyến bay thuê chuyến. Các đường bay trực được tăng mạnh tần suất khai thác thúc đẩy nhu cầu đi lại toàn mạng cao hơn như đường bay giữa Hà Nội và TP.Hồ Chí Minh với tần suất 26 chuyến bay/ngày, đường bay giữa TP.Hồ Chí Minh và Đà Nẵng với tần suất 15 chuyến bay/ngày, đường bay giữa Hà Nội và Đà Nẵng với tần suất 14 chuyến bay/ngày.

■ Trong năm 2016, Vietjet đã mở thêm 9 đường bay nội địa kết nối các thành phố có tăng trưởng kinh tế, đông dân như Hải Phòng, Thanh Hóa, Vinh, Hà Nội với các điểm đến du lịch và đầu tư kinh tế như Nha Trang, Pleiku, Huế, Tuy Hòa, Buôn Ma Thuột. Cùng năm, Vietjet đã liên tục mở thêm 12 đường bay quốc tế mới tới các thị trường Malaysia, Hàn Quốc, Đài Loan, Trung Quốc và Macao bên cạnh Thái Lan, Singapore, Myanmar, Hồng Kông... Ngoài ra, Vietjet đã khai thác nhiều đường bay thuê chuyến tới các thị trường Hàn Quốc, Nhật Bản, Trung Quốc và Ấn Độ.

Tăng trưởng mạng đường bay



KHAI THÁC 60 ĐƯỜNG BAY

TRONG ĐÓ CÓ
37 ĐƯỜNG BAY NỘI ĐỊA
VÀ 23 ĐƯỜNG BAY
QUỐC TẾ



ĐỘI TÀU BAY

Đội tàu bay của Vietjet tại thời điểm 31/12/2016 gồm 41 máy bay với độ tuổi trung bình là 3,03 tuổi, trong đó gồm 30 máy bay Airbus A320-200 và 11 máy bay Airbus A321-200, với 180 và 220-230 ghế ngồi được thiết kế phù hợp cho mô hình kinh doanh hàng không chi phí thấp.

Tại thời điểm 31/12/2016, Công ty còn đơn đặt hàng cho thêm 77 tàu Airbus dòng A320/A321 với quyền chọn thuê thêm và 100 tàu 737MAX 200, được giao từ 2019 đến 2023. Thêm vào đó, trong tháng 9/2016, Công ty đã ký hợp đồng với Airbus mua thêm 20 máy bay với thời gian giao hàng dự kiến từ 2017 đến 2020. Công ty dự định tăng số lượng máy bay từ 41 máy bay lên con số 78 máy bay vào năm 2019. Đơn hàng với Airbus và Boeing sẽ được hoàn tất vào cuối năm 2023.

KHAI THÁC

41

TÀU BAY

VỚI 30 TÀU BAY A320
& 11 TÀU BAY A321



SẢN PHẨM & DỊCH VỤ

■ Bên cạnh nỗ lực giảm thiểu chi phí để duy trì giá vé máy bay ở mức hợp lý, phù hợp với khả năng chi trả của đại đa số khách hàng, Vietjet đã tập trung vào việc nghiên cứu, phát triển các sản phẩm mới nhằm đa dạng phân khúc thị trường, đồng thời tạo ra sự khác biệt, vượt trội về dịch vụ. Bên cạnh dòng sản phẩm giá vé tiết kiệm (ECO), Vietjet đã triển khai gói sản phẩm cao cấp “SkyBoss”, theo đó khách hàng mua vé hạng SkyBoss được thay đổi miễn phí lịch trình bay, miễn cước hành lý ký gửi và bộ thể thao đánh golf, hưởng các dịch vụ ưu tiên tại sân bay như: phòng chờ và quầy check-in riêng biệt, được phục vụ ăn uống miễn phí trên chuyến bay...

■ Các dịch vụ khác cũng được sáng tạo và liên tục đổi mới nhằm tạo sự tiện lợi, tăng tính hấp dẫn, sự thoải mái cho khách hàng, tiêu biểu là Vietjet đã tiên phong triển khai hệ thống kiosk check-in, web check-in, mobile check-in. Việc tiên phong triển khai các mô hình này đã tạo sự thuận lợi lớn cho khách hàng, giúp giảm tải lượng khách tại khu vực làm thủ tục, rút ngắn thời gian chờ làm thủ tục và tiết kiệm thời gian máy bay chờ ở sân bay.

■ Vietjet đã mang lại các trải nghiệm thú vị và thoải mái cho khách hàng trên những chuyến bay bằng chính dịch vụ trên không “Sky Shop”, với thực đơn ẩm thực 9 món ăn nóng hấp dẫn và hợp khẩu vị từ các vùng miền, quốc gia khác nhau. Thực đơn được thay đổi theo các mùa khác nhau và mang lại những trải nghiệm ẩm thực mới lạ trên chuyến bay. Ngoài ra, Hãng cũng đã tạo ra một nhu cầu mua sắm trên tàu bay bởi các mặt hàng lưu niệm đa dạng và giá cả hợp lý.



PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC

■ Nhân lực của Vietjet chủ yếu thuộc chuyên ngành hàng không như cán bộ quản lý, phi công, thợ kỹ thuật tàu bay, nhân viên điều phái bay, nhân viên phục vụ mặt đất, tiếp viên hàng không... được tuyển dụng và đào tạo trong nước và từ nước ngoài. Ngoài nguồn nhân lực đã có sẵn kinh nghiệm hàng không, Vietjet còn tuyển dụng đầu vào từ các trường đại học, cao đẳng, các cơ sở đào tạo chuyên ngành hàng không khác trong nước và nước ngoài. Số nhân viên này sẽ được hãng tiếp tục đào tạo theo các tiêu chuẩn của ngành hàng không tại Trung tâm Đào tạo của Vietjet trước khi tham gia vào dây chuyền khai thác.



■ Mục tiêu của Vietjet là “Trở thành tập đoàn hàng không đa quốc gia, có mạng bay rộng khắp khu vực và thế giới”. Do đó, nguồn nhân lực của Vietjet được tuyển chọn từ hơn 30 quốc gia khác nhau trên thế giới, đáp ứng đầy đủ về năng lực và kinh nghiệm chuyên ngành hàng không (đặc biệt là lực lượng phi công, kỹ sư sửa chữa tàu bay, nhân viên điều phái bay, tiếp viên). Trên cơ sở nền tảng văn hóa công ty lành mạnh, lực lượng lao động người nước ngoài cùng với lực lượng người Việt Nam tạo nên một môi trường lao động chuyên nghiệp, quốc tế và hiệu suất cao. Đó chính là một trong những giá trị cốt lõi góp phần đảm bảo sự phát triển của Vietjet trong hơn 5 năm qua.

CÁC TỔ CHỨC TRỰC THUỘC

■ TRUNG TÂM ĐÀO TẠO

Trung tâm Đào tạo (VTC) được thành lập theo quyết định thành lập số 12-12/VJ-HĐQT-QĐ ngày 03/7/2012 của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet. Hiện nay, VTC có 123 giáo viên chuyên nghiệp, giàu kinh nghiệm đạt chuẩn IATA và Cục Hàng không Việt Nam (HKVN). Vào tháng 10/2015, VTC được Cục HKVN phê chuẩn là Tổ chức Huấn luyện (ATO) cho nhân viên

hàng không trong các lĩnh vực đào tạo: Phi công, Tiếp viên hàng không, Nhân viên kỹ thuật, Nhân viên khai thác mặt đất và Nhân viên điều độ, khai thác bay. Năm 2016, VTC ký hợp đồng hợp tác với Airbus trong việc cung cấp dịch vụ huấn luyện bay và bảo trì máy bay tại thành phố Hồ Chí Minh; VTC sẽ tập trung đào tạo phi công, kỹ sư, thợ máy, điều phối bay và giáo viên đạt chuẩn của Airbus & EASA từ quý I năm 2018.

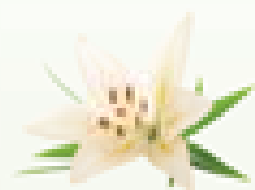


■ TỔ CHỨC BẢO DƯỠNG

Tổ chức Bảo dưỡng Tàu bay (AMO) của Vietjet thực hiện công tác bảo dưỡng máy bay, các công việc kỹ thuật cơ bản và kế hoạch, đảm bảo tính khả phi của toàn bộ các máy bay. Vietjet tự thực hiện toàn bộ các công việc bảo dưỡng ngoại trường tại 4 sân bay chính ở Việt Nam là Hà Nội, TP.Hồ Chí Minh, Đà Nẵng và Cam Ranh; thay động cơ, sửa chữa các hỏng hóc. Các nội dung bảo dưỡng nội trường vẫn phải thuê ngoài do chưa có mặt bằng là Hangar. Năm 2016, Khối Kỹ thuật đã phục vụ đảm bảo 100% chuyến bay an toàn với độ tin cậy kỹ thuật đạt 99,57% - cao nhất trong khu vực Châu Á - Thái Bình Dương. Mặt khác, triển khai xây dựng và đưa vào hoạt động phân xưởng sửa chữa cấu trúc góp phần tiết kiệm nhiều chi phí trước đây phải thuê ngoài. Công tác đào tạo đảm bảo nguồn nhân lực được chú trọng đáp ứng yêu cầu khai thác, bảo dưỡng trong các năm sắp tới, tăng trưởng đội bay cũng như tiếp nhận các loại máy bay mới là A321NEO và B737MAX.

ĐÃ ĐÀO TẠO
685
KHÓA ĐÀO TẠO
9.700
HỌC VIÊN
TRONG NĂM 2016

vietjet Air Cargo



- Vietjet Cargo triển khai khai thác xấp xỉ 162.000 tấn hàng hóa trong 5 năm qua. Năm 2016 thị phần vận chuyển hàng hóa đạt 24%.
- Bên cạnh việc khai thác tài cứng trên các chuyến bay hành khách trong mạng bay của Vietjet, công ty đã kinh doanh các dịch vụ Interlines và thuê chuyển hàng hóa với các hãng hàng không trên thế giới, cũng như liên kết với 23 hãng hàng không hợp tác vận chuyển hàng hóa trên toàn cầu. Năm 2017, Vietjet Cargo tiếp tục mở rộng việc ký hợp tác interlines với các hãng hàng không khác trên thế giới.
- Vietjet Cargo đang triển khai kế hoạch phát triển dịch vụ chuyển phát nhanh và nghiên cứu về dịch vụ vận chuyển hàng hóa bằng tàu bay vận chuyển hàng hóa riêng.



vietjet Air.com
Thailand

- Thai Vietjet hoạt động theo mô hình nhượng quyền thương hiệu từ Vietjet hiện đang khai thác 3 tàu bay dòng A320 với cấu trúc 180 ghế. Hãng bắt đầu khai thác lịch bay thương mại thường lệ từ tháng 6 năm 2016 với 3 đường bay nội địa Bangkok - Phuket, Bangkok - Chiangmai, Phuket - Chiangrai và 3 đường bay quốc tế từ Bangkok tới TP.Hồ Chí Minh, Hà Nội và Hải Phòng (Việt Nam). Ngoài ra, Thai Vietjet đã hợp tác với các công ty du lịch khai thác các chuyến bay thuê chuyển tới các điểm đến hấp dẫn tại Việt Nam như Đà Nẵng, Huế, Đà Lạt, Vinh, Cần Thơ.
- Năm 2016, Hãng đã vận chuyển hơn 500.000 hành khách trên hơn 3.600 chuyến bay nội địa và quốc tế.

SỰ KIỆN TIÊU BIỂU TRONG NĂM

1. Vietjet ký hợp đồng mua 100 tàu bay B737 MAX 200 với Tập đoàn Boeing trị giá 11,3 tỷ đô-la Mỹ dưới sự chứng kiến của Chủ tịch nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam Trần Đại Quang & Tổng thống Mỹ Barack Obama

2. Vietjet ký đặt hàng tàu bay A321 với Tập đoàn Airbus trước sự chứng kiến của Chủ tịch Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam Trần Đại Quang và Tổng thống Pháp François Hollande cùng đoàn lãnh đạo cấp cao của hai nước

3. Gây tiếng vang tại Singapore Airshow:

a. Ký mua động cơ PurePower Geared Turbofan từ Pratt & Whitney - Tập đoàn United Technologies Corp.

b. Chọn SR Technics làm đối tác chiến lược cung cấp các dịch vụ kỹ thuật và phụ tùng tàu bay

c. Vietjet và Airbus ký kết thỏa thuận thành lập Trung tâm Huấn luyện tại Việt Nam

4. Cảng Hàng không Quốc tế Cát Bi - Hải Phòng mở rộng chính thức đưa vào sử dụng; Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc đã cắt băng khánh thành chúc mừng Vietjet khai trương cùng lúc 3 đường bay mới từ Hải Phòng đi Phú Quốc, Đà Lạt và Buôn Ma Thuột

5. Khai trương thêm gần 20 đường bay trong nước và quốc tế, nâng tổng số đường bay của Vietjet lên 63 đường, kết nối Việt Nam với các điểm đến hấp dẫn

6. Vinh dự nhận bằng khen của Thủ tướng Chính phủ vì thành tích trong việc chấp hành các chính sách pháp luật về thuế và đóng góp cho ngân sách

7. Vinh dự nhận cờ thi đua của Thủ tướng Chính phủ

8. Chủ tịch mặt trận Tổ quốc Nguyễn Thiện Nhân đến thăm và chúc mừng Vietjet nhân dịp kỷ niệm 5 năm cất cánh





- 9. Vietjet dẫn đầu các doanh nghiệp Việt Nam lọt Top 500 thương hiệu hàng đầu Châu Á 2016
- 10. Giải thưởng Thương hiệu tuyển dụng tốt nhất Châu Á 2016 (The Best Employer Brand Asia Awards 2016)
- 11. Nhận Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Công an
- 12. Vietjet là “Hãng hàng không được yêu thích nhất”
- 13. Vietjet đón nhận Chứng nhận thành viên Hiệp hội Vận tải Hàng không Quốc tế (IATA) & Chứng nhận đầu tư Trung tâm Công nghệ Hàng không thuộc Dự án xây dựng Học viện Hàng không Vietjet
- 14. Sky Connection: Chào năm mới và kỷ niệm 5 năm cất cánh, Vietjet mang nhóm nhạc huyền thoại Michael Learns to Rock (MLTR) và nhóm nhạc thần tượng đình

- đám xứ sở Kim chi Wonder Girls (WG) đến với 25.000 khán giả trong Lễ hội âm nhạc hoành tráng, lớn nhất trong khu vực “SKY CONNECTION”
- 15. Bikini Vietjet tôn vinh vẻ đẹp của các thí sinh The Face, Hoa Hậu Việt Nam
- 16. Vietjet chính thức niêm yết
- 17. Khinh khí cầu Vietjet mang màu cờ sắc áo Việt Nam bay trình diễn, phục vụ du khách tham quan tại nhiều nước: Việt Nam, Đài Loan, Malaysia... Sắp tới sẽ tiếp tục bay biểu diễn tại Philippines, Thái Lan, Nhật Bản, Mỹ...
- 18. Đồng hành cùng “Kịch bản kinh tế Việt Nam 2016”
- 19. Vietjet hoạt động sôi nổi tại “Aviation Festival Asia 2016”
- 20. Đón thêm các tàu bay mới



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2016



1. Tình hình tài chính chung

Năm 2016 là năm Công ty đạt được kết quả kinh doanh tốt. Mức lợi nhuận tăng ấn tượng 113,2% so với năm 2015, vốn chủ sở hữu và tổng tài sản của năm 2016 cũng tăng cao lên lần lượt là 120,4% và 66,6%.

ĐVT: Tỷ đồng	2016	2015	CAGR
Vốn chủ sở hữu	4,734	2,147	120.4%
Tổng nguồn vốn	20,062	12,045	66.6%
Doanh thu thuần	27,499	19,845	38.6%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	2,671	1,160	130.2%
Lợi nhuận trước thuế	2,703	1,168	131.3%
Lợi nhuận sau thuế	2,496	1,171	113.2%

2. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

Hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh là chỉ số thể hiện khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn khi đến hạn trả nợ của Công ty. Với đặc thù của ngành hàng không, các hãng hàng không phải vay nợ ngắn hạn tài trợ cho các khoản đặt cọc và trả trước để thuê/mua máy bay và giá trị máy bay luôn rất lớn. Hệ số thanh toán nợ ngắn hạn của Công ty khá tốt qua các năm, xấp xỉ một (01) lần.

3. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

Hệ số Nợ/tổng tài sản của năm 2016 so với năm 2015 giảm từ 0.82 lần xuống 0.76 lần. Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu của năm 2014, 2015, 2016 lần lượt là 6.94; 4.61; 3.24 lần mặc dù công ty phải tăng vay nợ ngắn hạn để thuê/mua thêm nhiều máy bay mới. Thêm vào đó, dòng tiền thu được từ hoạt động kinh doanh của Công ty cũng rất tốt và ổn định, công ty hoàn toàn có khả năng đảm bảo việc thanh toán các khoản nợ đến hạn.

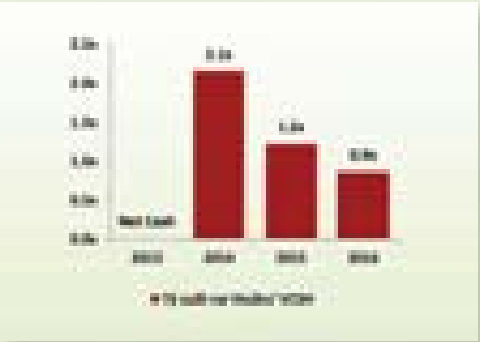
4. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

Hoạt động kinh doanh của Công ty được cải thiện tốt hơn, vòng quay tổng tài sản giảm do tốc độ tăng trưởng doanh thu của Công ty lớn hơn tốc độ tăng trưởng tổng tài sản.

5. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Chỉ tiêu về khả năng sinh lời của Công ty trong năm 2016 tăng cao so với năm 2015. Sự hiệu quả của bộ máy quản lý và sự đúng đắn của chiến lược kinh doanh được thể hiện thông qua kết quả kinh doanh năm 2016. Lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản bình quân tăng từ 11,9% năm 2015 lên 15,5% năm 2016.

Chỉ tiêu	2016	2015
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán	-	-
. Hệ số thanh toán ngắn hạn	0.98	0.98
. Hệ số thanh toán nhanh	0.96	0.95
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
. Hệ số Nợ/Tổng tài sản (%)	76.4	82.2
. Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu (%)	323.8	460.9
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
. Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1.37	1.65
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
. Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	72.5%	75.2%
. Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA)	15.5%	11.9%



THÔNG TIN CỔ PHIẾU VÀ CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Cổ phần

Tính hết ngày 31/03/2017, vốn cổ phần của Công ty như sau:

Vốn Điều lệ	3.000.000.000.000 đồng
Mệnh giá/cổ phiếu	10.000 đồng
Khối lượng cổ phiếu niêm yết	300.000.000 cổ phiếu
Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành	300.000.000 cổ phiếu
Cổ phiếu quỹ	0 cổ phiếu
Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do	181.981.589 cổ phiếu
Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng	118.018.411 cổ phiếu

Cơ cấu cổ đông

Cơ cấu cổ đông Công ty theo danh sách cổ đông chốt ngày 12/01/2017 (ngày chốt danh sách để đăng ký, lưu ký và niêm yết cổ phiếu):

Cơ cấu sở hữu theo loại cổ đông

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông
1	Cổ đông Nhà nước	-	-	-
2	Cổ đông sáng lập	34.438.516	11,48%	6
	- Trong nước	34.438.516	11,48%	6
	- Nước ngoài	-	-	-
3	Cổ đông lớn	114.413.676	38,14%	3
	- Trong nước	97.975.676	32,66%	2
	- Nước ngoài	16.438.000	5,48%	1
4	Công đoàn Công ty	-	-	-
	- Trong nước	-	-	-
	- Nước ngoài	-	-	-
5	Cổ phiếu quỹ	-	-	-
6	Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi (nếu có)	-	-	-
7	Cổ đông khác	151.147.808	50,38%	655
	- Trong nước	94.420.281	31,47%	626
	- Nước ngoài	56.727.527	18,91%	29
TỔNG CỘNG		300.000.000	100,00%	664
- Trong nước		226.834.473	75,61%	634
- Nước ngoài		73.165.527	24,39%	30

Cơ cấu sở hữu theo Cổ đông lớn và Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp (NĐTCKCN)

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông
1	Cổ đông lớn sở hữu từ 5% vốn CP trở lên không phải là NĐTCKCN	114.413.676	38,14%	3
	- Trong nước	97.975.676	32,66%	2
	- Nước ngoài	16.438.000	5,48%	1
2	NĐTCKCN là cổ đông lớn sở hữu từ 5% VDL trở lên/	-	-	-
	- Trong nước	-	-	-
	- Nước ngoài	-	-	-
3	NĐTCKCN là cổ đông sở hữu < 5% VDL	76.058.962	25,35%	27
	- Trong nước	19.496.535	6,50%	7
	- Nước ngoài	56.562.427	18,85%	20
TỔNG CỘNG		190.472.638	63,49%	30

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu

Trong năm 2016, vốn đầu tư của chủ sở hữu đã tăng từ 1.450 tỉ đồng lên 3.000 tỉ đồng, cụ thể như sau:

Thời điểm	Vốn điều lệ (triệu đồng)	Giá trị tăng (tăng)	Phương thức	Cơ quan chấp thuận phát hành
1/2016	1.450.000			
6/2016	2.000.000	550.000	- Phát hành cổ phần cho cổ đông hiện hữu từ nguồn vốn chủ sở hữu, tỷ lệ 100:33 (cổ phiếu thưởng) - Phát hành 7.150.000 cổ phiếu cho cán bộ nhân viên theo chương trình lựa chọn cho cán bộ nhân viên và người lao động	- Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 01-16/VJC-ĐHĐCĐ-NQ ngày 06/05/2016 - Nghị quyết Hội Đồng Quản Trị 16a-16/VJC-HĐQT-NQ ngày 06/05/2016
9/2016	2.500.000	500.000	- Phát hành cổ phần cho cổ đông hiện hữu, tỷ lệ 25% - Chia cổ tức bằng tiền mặt với tỷ lệ 25%	- Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 03-16/VJC-ĐHĐCĐ-NQ ngày 21/09/2016 - Nghị quyết Hội Đồng Quản Trị 23d-16/VJC-HĐQT-NQ ngày 21/09/2016
11/2016	3.000.000	500.000	Phát hành cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu, tỷ lệ 20% (cổ phiếu thưởng)	- Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 04-16/VJC-ĐHĐCĐ-NQ ngày 17/11/2016 - Nghị quyết Hội Đồng Quản Trị 29b-16/VJC-HĐQT-NQ ngày 17/11/2016



ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

- Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh
- Kế hoạch phát triển tương lai



ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ KINH DOANH 2016

■ Năm 2016, với nỗ lực đóng góp của toàn thể nhân viên và lãnh đạo sáng suốt của Ban điều hành, Vietjet đã vượt qua những thử thách để tiếp tục đạt mức tăng trưởng tốt về doanh thu và lợi nhuận. Vietjet ghi nhận 27.499 tỷ đồng doanh thu thuần và gần 2.496 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế, tương ứng lần lượt với mức tăng 38,6% và 113,2% so với năm 2015, do tăng cường đẩy mạnh hoạt động vận chuyển hành khách quốc tế và cho thuê chuyến quốc tế, và hoạt động kinh doanh phụ trợ tăng tương ứng với số chuyến bay vận chuyển.

■ Theo số liệu thực hiện năm 2016, tổng doanh thu tăng 3%, lợi nhuận trước thuế và sau thuế tăng lần lượt là 12,91% và 9% so với kế hoạch 2016 do Vietjet tăng cường quản lý và kiểm soát chi phí, góp phần giúp chi phí giảm đáng kể và lợi nhuận tăng trưởng vượt bậc.

	Thực hiện 2015	Thực hiện 2016	% 2015 so với 2016	Kế hoạch 2016	% Thực hiện so với kế hoạch 2016
Doanh thu thuần	19,845	27,499	39%	26,698	3.00%
Doanh thu vận tải hàng không	11,079	15,917	44%	15,159	5.00%
Lợi nhuận trước thuế	1,168	2,703	131%	2,394	12.91%
Lợi nhuận sau thuế	1,171	2,496	113%	2,290	9.00%

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TƯƠNG LAI



Công ty tiếp tục triển khai các kế hoạch hành động bám sát chiến lược phát triển trung và dài hạn được trình bày tại phần **Chiến lược phát triển** tại trang 43.

NĂM 2017, HẰNG TẬP TRUNG VÀO CÁC ĐỊNH HƯỚNG TRỌNG TÂM GỒM:

- Tiếp tục mở rộng mạng bay tới các thị trường quốc tế tiềm năng, có thể mang lại lợi nhuận tốt nhất cho công ty.
- Ứng dụng công nghệ vào toàn bộ hệ thống quản lý, vận hành doanh nghiệp, đặc biệt các ứng dụng liên kết toàn bộ hoạt động quản trị khai thác.
- Phát triển nguồn lực với các chương trình đào tạo được nâng cấp và triển khai dự án Học viện Hàng không.
- Duy trì và phát triển môi trường làm việc lành mạnh, thu hút nguồn lao động chất lượng quốc tế trên toàn cầu.
- Ưu tiên triển khai các dự án thương mại điện tử, dịch vụ khai thác và dự án hạ tầng sân bay.

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Đánh giá hoạt động của công ty và Ban điều hành
- Hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2016
- Kế hoạch định hướng của Hội đồng Quản trị
- Hoạt động của các ủy ban
- Hoạt động của Ban kiểm soát
- Kết quả giám sát của Ban kiểm soát
- Thù lao Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát & Ban Giám đốc
- Hoạt động Quản trị rủi ro

*“Chúng tôi luôn tin tưởng rằng sự quyết tâm,
sáng tạo sẽ tạo nên thành công”.*

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY VÀ BAN ĐIỀU HÀNH

■ Đánh giá hoạt động của công ty

Nhiệm kỳ này của Hội đồng Quản trị mang nhiều ý nghĩa lớn:

- 5 năm kể từ ngày bay chuyến bay đầu tiên (24/12/2011);
- Triển khai IPO thành công, được coi là thắng lợi, bước sang một giai đoạn phát triển mới của Công ty.

Công ty đã hoàn thành vượt mức các mục tiêu đề ra của năm 2016, đồng thời là kế hoạch 5 năm đầu tiên là nhờ có một tập thể thực sự đoàn kết, gắn bó với tinh thần trách nhiệm cao, đi sát với tình hình thực tiễn của hãng cũng như diễn biến của toàn ngành hàng không trong nước và quốc tế để chỉ đạo sát sao, uốn nắn kịp thời, góp phần cho hiệu quả sản xuất kinh doanh. Vietjet cũng là một nhân tố làm thay đổi không những thói quen đi lại của người dân Việt Nam mà còn đóng góp cho sự thay đổi của ngành hàng không trong mọi lĩnh vực: từ pháp lý, quản lý đến nâng cấp hạ tầng cơ sở. So sánh với mục tiêu đề ra tại Đại hội Cổ đông 2015, Vietjet đều đã đạt và vượt.

Sau hơn 5 năm hoạt động, Vietjet đã có những đóng góp quan trọng cho ngành hàng không Việt Nam, vận chuyển được gần 35 triệu lượt hành khách, trong đó có 1/3 là hành khách lần đầu đi máy bay và làm thay đổi thói quen đi lại cho người dân.

Vietjet đã khai thác hơn 200.000 chuyến bay với 60 đường bay nội địa và quốc tế, vận chuyển khoảng 160.000 tấn hàng hóa, góp phần cho việc thúc đẩy du lịch Việt Nam.

Tính đến 31/12/2016, Vietjet đã vận hành 41 tàu bay A320-321, với độ tuổi trung bình là 3,03 tuổi, tại 5 căn cứ khai thác (TP.HCM, Hà Nội, Đà Nẵng, Cam Ranh và Hải Phòng). Đó là những số liệu vô cùng ấn tượng, và ấn tượng hơn là những số liệu nói lên sự phát triển về chất:

- Thị phần hàng không nội địa dao động quanh mức 41-43%
- Hệ số sử dụng ghế bình quân các năm từ 2013-2016 đạt trên 88%
- Tỷ lệ đúng giờ: 83,6%
- Doanh thu: 27.499 (tăng 39% so với 2015)
- Lợi nhuận: 2.496 tỷ (tăng 113% so với 2015)

- Lợi nhuận trên mỗi cổ phiếu: 9.586 đồng (Năm trong top dẫn đầu về chỉ số này trong 20 doanh nghiệp vốn hóa lớn nhất 2 sàn chứng khoán)
- Tổng tài sản: 20.063 tỷ (tăng 67%)
- Vốn chủ sở hữu: 4.734 tỷ
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối: 1.703 tỷ (chưa bao gồm cổ tức 2016 đã tạm ứng cho cổ đông là 1.478,5 tỷ)

- Nộp ngân sách 2016: 3,200 tỷ

Trong năm 2016, Công ty tăng vốn điều lệ từ 1.450 tỷ đồng lên 3.000 tỷ đồng thông qua việc chia cổ tức bằng cổ phiếu thưởng, và góp vốn bằng tiền tương đương với cổ tức bằng tiền được chia.

Trong năm 2016, những dự án lớn đã được hoàn thành gồm:

- Ký với hãng sản xuất máy bay Boeing mua 100 máy bay Boeing 737Max đảm bảo cho đội máy bay khai thác trong tương lai.
- Đã triển khai Trung tâm Đào tạo (tương lai trở thành Học viện Hàng không Vietjet) với trọng tâm là hợp tác với Airbus một simulator (buồng lái giả định) tại Việt Nam.

■ Đánh giá hoạt động của ban điều hành

- Ban Điều hành Công ty đã triển khai hầu hết các nhiệm vụ theo đúng tinh thần Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của HĐQT. Tuy nhiên, trong thời gian tới, Ban Điều hành Công ty cần chủ động cải thiện tiến độ triển khai các công việc và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng lãnh đạo, tránh chồng chéo.

- Trong tình hình ngành hàng không tăng trưởng mạnh và kết quả kinh doanh trong năm 2016 của Công ty đạt và vượt các chỉ tiêu theo kế hoạch đã đề ra, HĐQT biểu dương sự nỗ lực và cố gắng của Ban TGD trong suốt quá trình điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm...

- Trong năm 2017, HĐQT tiếp tục đề nghị Ban Điều hành đề cao sự chủ động triển khai, xử lý các công việc mà mỗi Phó TGD phụ trách. Ban Điều hành cần tiếp tục hoàn thiện việc xây dựng, hoàn thiện các quy chế, quy trình triển khai công việc của từng bộ phận.

- Với quy mô hiện nay của Vietjet, hoạt động kinh doanh đã trải rộng khắp cả nước. Do đó, việc mở rộng phạm vi điều hành của Ban Điều hành là rất cần thiết.



HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

■ Thành viên và cơ cấu của Hội đồng Quản trị (HĐQT)

STT	Tên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết
1	Nguyễn Thanh Hà	Chủ tịch HĐQT - Thành viên độc lập	Cá nhân: 0,06%
2	Nguyễn Thị Phương Thảo	Phó Chủ tịch HĐQT	Cá nhân: 9,42% Đại diện sở hữu cho Công ty CP Sovico: 4,9%
3	Nguyễn Thanh Hùng	Phó Chủ tịch HĐQT	Cá nhân: 1.06%
4	Chu Việt Cường	Thành viên HĐQT - Thành viên độc lập	Cá nhân: 0,03%
5	Lưu Đức Khánh	Thành viên HĐQT	Cá nhân: 0,09%
6	Lương Thế Phúc	Thành viên HĐQT	Cá nhân: 0,05%

■ Trong năm 2016, HĐQT đã tổ chức các cuộc họp với nội dung chính như sau:

PHIÊN HỌP	THÀNH PHẦN THAM DỰ	NỘI DUNG CHÍNH
11/1/2016	Hội đồng Quản trị: 6/6 thành viên	HĐQT họp và thảo luận về việc: - Phê duyệt kết quả lựa chọn 01 tàu thuê ướt - Vay vốn và đảm bảo cấp tín dụng tại Vietinbank
18/1/2016	Hội đồng Quản trị: 6/6 thành viên	HĐQT họp và thảo luận về việc phê duyệt kết quả lựa chọn 01 tàu thuê ướt
8/3/2016	Hội đồng Quản trị: 6/6 thành viên	HĐQT họp và thảo luận về việc vay vốn tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
14/3/2016	Hội đồng Quản trị: 6/6 thành viên	HĐQT họp và thảo luận về việc phê duyệt chuyển giao Hợp đồng thuê 01 tàu Airbus A320-200
14/3/2016	Hội đồng Quản trị: 6/6 thành viên	HĐQT họp và thảo luận về việc vay thương mại mua 1 tàu A320 của MBBank
15/3/2016	Hội đồng Quản trị: 6/6 thành viên	HĐQT họp và thảo luận về việc phê duyệt Amendment no.2 với CFM International, SA
1/4/2016	Hội đồng Quản trị: 6/6 thành viên	HĐQT họp và thảo luận về việc phê duyệt kết quả lựa chọn 02 tàu thuê ướt
14/4/2016	Hội đồng Quản trị: 6/6 thành viên	HĐQT họp và thảo luận về: Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ lên 2.000 tỷ đồng
28/4/2016	Hội đồng Quản trị: 6/6 thành viên	HĐQT họp và thảo luận về Dự án hợp tác với Công ty Cổ phần Thương Mại Thủy Dương Đức Bình để đầu tư xây dựng trụ sở hoạt động công ty
5/5/2016	Hội đồng Quản trị: 6/6 thành viên	HĐQT họp và thảo luận về việc phê duyệt việc chuyển giao quyền thuê 01 tàu Airbus A320-200

16/5/2016	Hội đồng Quản trị: 6/6 thành viên	HĐQT họp và thảo luận về: - Phương án phát hành 47.850.000 cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 100:33 và xử lý cổ phiếu lẻ
16/5/2016	Hội đồng Quản trị: 6/6 thành viên	HĐQT họp và thảo luận về việc vay vốn ngắn hạn tại Ngân hàng TMCP Phát triển TP.HCM
15/6/2016	Hội đồng Quản trị: 6/6 thành viên	HĐQT họp và thảo luận việc thay đổi chữ kí ủy quyền
21/6/2016	Hội đồng Quản trị: 6/6 thành viên Quan sát viên: Ban Kiểm soát 1/3	HĐQT họp và thảo luận thông qua kết quả phát hành tăng vốn thành 2.000 tỷ
1/7/2016	Hội đồng Quản trị: 6/6 thành viên	HĐQT quyết định cho phép Công ty mở tài khoản, sử dụng dịch vụ ủy quyền thực hiện chi thị qua fax và dịch vụ Thanh toán Quốc tế tại Citibank
5/9/2016	Hội đồng Quản trị: 6/6 thành viên Quan sát viên: Ban Kiểm soát 1/3	HĐQT họp và thảo luận về việc tạm ứng cổ tức lần 1 năm 2016 bằng tiền mặt và lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về phương án phát hành 50.000.000 cổ phần cho cổ đông hiện hữu
23/9/2016	Hội đồng Quản trị: 6/6 thành viên Quan sát viên: Ban Kiểm soát 1/3	HĐQT họp về việc xử lý cổ phiếu lẻ phương án phát hành 50.000.000 cổ phần cho cổ đông hiện hữu
28/9/2016	Hội đồng Quản trị: 6/6 thành viên Quan sát viên: Ban Kiểm soát 1/3	HĐQT họp về việc thông qua kết quả phát hành tăng vốn điều lệ lên 2.500 tỷ đồng
12/10/2016	Hội đồng Quản trị: 6/6 thành viên	HĐQT họp và thảo luận việc phê duyệt thay đổi chủ sở hữu và Bên cho thuê đối với 01 tàu bay Airbus A320-200
1/11/2016	Hội đồng Quản trị: 6/6 thành viên	HĐQT họp và thảo luận việc phê duyệt việc chuyển giao quyền thuê 01 tàu Airbus A320-214
2/11/2016	Hội đồng Quản trị: 6/6 thành viên Quan sát viên: Ban Kiểm soát 1/3	HĐQT thảo luận về nội dung xin ý kiến cổ đông gồm: - Tăng vốn điều lệ thông qua phát hành 50.000.000 cổ phần cho cổ đông hiện hữu từ nguồn vốn theo tỷ lệ 5:1 - Ngày chốt danh sách cổ đông lấy ý kiến là: 08/11/2016
15/11/2016	Hội đồng Quản trị: 6/6 thành viên Quan sát viên: Ban Kiểm soát 1/3	HĐQT họp và thảo luận việc thông qua phát hành tăng vốn thành 3.000 tỷ đồng
17/11/2016	Hội đồng Quản trị: 6/6 thành viên Quan sát viên: Ban Kiểm soát 1/3	HĐQT họp về tiến trình phát hành tăng vốn điều lệ thông qua phát hành 50.000.000 cổ phần cho cổ đông hiện hữu từ nguồn vốn theo tỷ lệ 5:1
15/12/2016	Hội đồng Quản trị: 6/6 thành viên Quan sát viên: Ban Kiểm soát 1/3	HĐQT họp và thảo luận việc xin ý kiến cổ đông bằng văn bản về: - Đăng ký lưu ký cổ phiếu tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết trên Sở giao dịch Chứng khoán TP.HCM - Phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ - Chủ trương đầu tư vào 1 số dự án - ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định các phạm vi thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ - Thông qua ngày chốt danh sách cổ đông xin ý kiến: 19/12/2016

- HĐQT đã phân công nhiệm vụ rõ ràng cho từng thành viên: bà Nguyễn Thanh Hà và ông Nguyễn Thanh Hùng phụ trách đối ngoại, chiến lược và phát triển các dự án lớn; bà Nguyễn Thị Phương Thảo và ông Lưu Đức Khánh phụ trách điều hành; ông Lương Thế Phúc phụ trách mảng khai thác và ông Chu Việt Cường phụ trách các vấn đề bảo hiểm.

- HĐQT đã thực hiện tốt vai trò của mình, theo đó vai trò của thành viên độc lập và thành viên không điều hành vô cùng quan trọng và đã được thể hiện một cách rõ ràng, minh bạch. Điều này giúp đảm bảo tối đa quyền lợi của cổ đông thiểu số của Công ty.

- HĐQT giám sát việc thực hiện các quyết định của HĐQT và Nghị quyết ĐHĐCĐ.

- HĐQT duy trì hoạt động thường xuyên để thống nhất định hướng thực hiện trên tinh thần được ĐHĐCĐ giao phó, liên tục cập nhật tình hình và kết quả hoạt động, sâu sát trong công tác giám sát Ban Điều hành; đảm bảo yêu cầu về số lượng và chất lượng cuộc họp theo quy định của Công ty, cũng như đảm bảo số thành viên tham dự đầy đủ để đáp ứng tính pháp lý và hiệu quả cuộc họp.

- HĐQT định hướng và giám sát việc triển khai các dự án quan trọng của công ty như quản lý rủi ro, kiểm toán nội bộ, cải thiện quy trình nghiệp vụ kinh doanh.

- HĐQT đã đưa ra những định hướng lớn như: mua máy bay, phát triển mạng đường bay, nhân sự...

■ **Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành**

Bà Nguyễn Thanh Hà - Chủ tịch HĐQT là thành viên HĐQT độc lập để thực hiện tốt vai trò trách nhiệm của mình.

■ **Hoạt động của các ủy ban trong HĐQT**

Các tiểu ban được HĐQT

thành lập đều đã tuân thủ đúng mục Nguyên tắc hoạt động của tiểu ban, từ đó duy trì hoạt động theo đúng quy định đề ra. Định kỳ các tiểu ban đều gặp gỡ HĐQT và báo cáo kết quả làm việc trực tiếp đến HĐQT. Các trưởng tiểu ban và thành viên mỗi tiểu ban đều chủ động và tích cực thực thi trách nhiệm của mình và có những đóng góp thiết thực với việc quản trị doanh nghiệp cũng như sự phát triển chung của Công ty.

■ **Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty**

Thành viên HĐQT công ty được đào tạo nhiều nội dung sâu rộng về quản trị công ty theo các chương trình của World Bank, IFC, IATA... đồng thời tích lũy kinh nghiệm thực tiễn trong điều hành quản trị Vietjet trong thời gian gần 10 năm kể từ khi thành lập 2007.



KẾ HOẠCH ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT NĂM 2017



Năm 2017, HĐQT đã đề ra 12 mục tiêu chính như sau:

■ **Mục tiêu 1:** Tăng tần suất đường bay nội địa và quốc tế. Phát triển vững chắc các đường quốc tế. Năm 2017 tiếp tục phát triển bền vững.

■ **Mục tiêu 2:** Duy trì chính sách thương hiệu mạnh, tăng cường tại các thị trường quốc tế trên cơ sở vượt trội về chất lượng dịch vụ, đặc biệt là khối Dịch vụ Mặt đất, Dịch vụ SkyBoss và Dịch vụ trên không.

■ **Mục tiêu 3:** Tiếp tục hoàn thiện, chuẩn hóa và tự động hóa các quy trình hoạt động. 100% các hoạt động khai thác dựa trên các quy trình tiên tiến và tự động hóa.

■ **Mục tiêu 4:** Đảm bảo an toàn khai thác, đạt và vượt toàn bộ các chỉ tiêu khai thác, đặc biệt chỉ tiêu về năng suất và hiệu quả, đúng giờ, an toàn và chất lượng dịch vụ.

■ **Mục tiêu 5:** Tiếp tục vận hành hệ thống quản trị rủi ro công ty và các đơn vị thành viên.

■ **Mục tiêu 6:** Duy trì môi trường doanh nghiệp vui tươi, trẻ trung, năng động, minh bạch và ý thức tiết kiệm chi phí tới mỗi nhân viên.

■ **Mục tiêu 7:** Tiếp nhận và khai thác hiệu quả đội bay A321NEO, hoàn thành công tác chuẩn bị sẵn sàng khai thác B737MAX.

■ **Mục tiêu 8:** Xây dựng, triển khai toàn diện và đồng bộ chiến lược công nghệ số trên toàn công ty và công ty thành viên.

■ **Mục tiêu 9:** Nâng cao năng lực quản lý điều hành, hoàn thiện hệ thống quản lý, năng lực cán bộ quản lý và khả năng làm việc theo nhóm.

■ **Mục tiêu 10:** Tiếp tục triển khai 3 dự án chiến lược về nguồn nhân lực và đào tạo; về đầu tư cơ sở vật chất hạ tầng cho đào tạo, mặt đất, kỹ thuật...; và về hệ thống quản lý tập trung và tự động hóa.

■ **Mục tiêu 11:** Triển khai các hoạt động tài chính tàu bay để thực hiện hợp đồng Airbus, Boeing, và các nhu

cầu khác của công ty.

■ **Mục tiêu 12:** Quản trị công ty niêm yết theo chuẩn mực quốc tế.

Đối với Kinh doanh

■ Đảm bảo tuyệt đối an toàn bay, nâng cao năng lực vận hành khai thác.

■ Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 có tăng trưởng so với kế hoạch năm 2016, đảm bảo công ty tiếp tục phát triển đúng định hướng trở thành “Công ty hàng đầu về lĩnh vực hàng không...”.

■ Thực hiện triển khai cẩn trọng và hướng tới hiệu quả tối đa các dự án kinh doanh.

■ Tăng cường hợp tác với cổ đông chiến lược trong và ngoài nước.

Đối với quản trị nội bộ

■ Tuân thủ một cách tốt nhất các quy định của Luật Doanh nghiệp, Pháp luật hiện hành cũng như các Điều lệ, Quy định nội bộ của Công ty,

đảm bảo tính khách quan, minh bạch trên cơ sở ngăn ngừa xung đột lợi ích giữa Công ty với các thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát và người có liên quan, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông.

■ Tăng cường năng lực cạnh tranh, khơi thông các nguồn lực trong toàn hệ thống.

■ Hoàn thiện hệ thống quy định về cơ chế quản trị nội bộ.

■ Tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản trị rủi ro để giảm thiểu mọi ảnh hưởng tiêu cực về hiệu quả kinh doanh và phát triển bền vững; đồng thời đẩy mạnh đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin, đảm bảo và tiếp tục đào tạo nâng cao để song hành cùng yêu cầu của hoạt động kinh doanh.

HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC ỦY BAN

■ Ủy ban An toàn Hàng không

Chịu trách nhiệm trước Lãnh đạo Công ty về công tác đảm bảo An toàn hàng không của Vietjet. Ủy ban này phối hợp với các bộ phận liên quan để giám sát và thực hiện tốt các quy định trong tài liệu Hệ thống Quản lý An toàn (SMS) của Công ty. Tổng Giám đốc Công ty - bà Nguyễn Thị Phương Thảo là Chủ tịch của Ủy ban này, Phó Tổng giám đốc phụ trách SSQA - ông Tô Việt Thắng giữ vai trò Phó Chủ tịch thường trực. Ngoài ra còn có 2 thành viên HĐQT tham gia Ủy ban An toàn Hàng không với vai trò Phó Chủ tịch là ông Lưu Đức Khánh và ông Lương Thế Phúc.

■ Ủy ban An ninh Hàng không

Chịu trách nhiệm trước Lãnh đạo Công ty về công tác đảm bảo An ninh Hàng không của Vietjet. Ủy ban này phối hợp với các bộ phận liên quan để giám sát và thực hiện tốt các quy định trong Chương trình An ninh Hàng không của Công ty. Bà Nguyễn Thanh Hà - Chủ tịch HĐQT giữ vai trò Chủ tịch của Ủy ban này; các thành viên khác của HĐQT cùng tham gia Ủy ban An ninh gồm có Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc - bà Nguyễn Thị Phương Thảo đảm nhiệm vị trí Phó Chủ tịch Ủy ban và ông Lương Thế Phúc - Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Khai thác giữ vai trò ủy viên.

■ Ủy ban Tổ chức và Nhân sự

Ủy ban này có quyền quyết định những vấn đề chiến lược và giải quyết những vấn đề cụ thể của Công ty, bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung xem xét và điều chỉnh các vấn đề về tổ

chức, tiền lương... cho phù hợp với tình hình phát triển của Công ty.

Ủy ban gồm 4 thành viên, bao gồm bà Nguyễn Thị Thanh Hà - Chủ tịch HĐQT giữ vị trí Chủ tịch, bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Phó Chủ tịch, ông Lưu Đức Khánh - Giám đốc Điều hành và ông Nguyễn An Di - Giám đốc Nhân sự giữ vai trò Ủy viên.

■ Ủy ban Điều hành tình trạng khẩn cấp

Ủy ban Điều hành tình trạng khẩn cấp chịu trách nhiệm trước Lãnh đạo Công ty về công tác điều hành tình trạng khẩn cấp của Công ty, phối hợp với các bộ phận, đơn vị liên quan để giám sát và thực hiện tốt các quy định trong tài liệu Kế hoạch ứng phó trong tình trạng khẩn cấp của Công ty. Ủy ban này được điều hành bởi ông Lưu Đức Khánh - Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Điều hành Công ty; ông Lương Thế Phúc - Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Khai thác tham gia với tư cách Phó Chủ tịch Ủy ban.

■ Ủy ban Bảo hiểm

Ủy ban Bảo hiểm chịu trách nhiệm tổ chức chọn lựa các nhà bảo hiểm tốt nhất cung cấp dịch vụ cho Công ty, tổ chức đào tạo nghiệp vụ bảo hiểm cho toàn nhân viên, triển khai kiểm soát và theo dõi bồi thường các sự cố. Ủy ban Bảo hiểm gồm 5 thành viên, được lãnh đạo bởi ông Chu Việt Cường - thành viên HĐQT.

■ Ủy ban Quản lý rủi ro

Ủy ban Quản lý rủi ro và Kiểm toán là cơ quan hỗ trợ HĐQT để cải thiện hệ thống quản trị rủi ro, đảm bảo hoạt động kinh doanh và việc sử dụng các nguồn lực và tài sản có hiệu quả. Ủy ban xây dựng chiến lược quản trị rủi ro, khẩu vị rủi ro, chính sách quản trị rủi ro, quy trình quản lý rủi ro và thực hiện các hoạt động kiểm tra đánh giá cần thiết để đảm bảo công tác quản trị rủi ro được thực thi đầy đủ. Ủy ban gồm có 9 thành viên, được lãnh đạo bởi bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty, và có sự tham gia của ông Lưu Đức Khánh với vai trò Phó Chủ tịch.

■ **Ngoài ra, HĐQT và Ban Điều hành Công ty còn thành lập một số hội đồng sau để hỗ trợ công tác cho các ủy ban:**

- Hội đồng Khẩn nguy
- Hội đồng Độ tin cậy
- Hội đồng Kiểm soát và Tiết kiệm chi phí
- Hội đồng Kỷ luật
- Hội đồng tuyển dụng người lái
- Hội đồng tuyển dụng tiếp viên
- Hội đồng tuyển dụng nhân viên mặt đất và thương mại



HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU BAN KIỂM SOÁT
Ban Kiểm soát Công ty gồm 03 thành viên như sau:

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết			
1	Trần Dương Ngọc Thảo	Trưởng Ban Kiểm soát	0,01%
2	Phạm Minh Hà	Thành viên	0,02%
3	Đoàn Thu Hương	Thành viên	-

Thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát:
Ngân sách cho HĐQT và BKS được Đại hội đồng cổ đông 2015 phê duyệt với mức 8 tỷ đồng/năm 2016; tổng thù lao và lương của BKS trong năm 2016 là 754 triệu đồng, tổng chi phí của HĐQT và BKS là 6,614 tỷ đồng.

Hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2016

Các phiên họp của Ban Kiểm soát:
Năm 2016, BKS tổ chức 04 phiên họp thường kỳ với 100% số lượng thành viên tham dự. Ngoài ra, các thành viên BKS thường xuyên trao đổi công việc qua điện thoại, email, nhằm giải quyết kịp thời các công việc đột xuất hoặc các vấn đề chuyên môn liên quan.

Phiên họp	Thành viên tham dự	Nội dung chính
Phiên họp 1: 10/05/2016	3/3	- Thống nhất kế hoạch hoạt động BKS năm 2016 sau khi ĐHĐCĐ thông qua
		- Phân công nhiệm vụ các thành viên trong Ban kiểm soát
Phiên họp 2: 01/08/2016	3/3	- Xem xét báo cáo tài chính 06 tháng 2016
		- Việc thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT trong 6 tháng đầu năm 2016
		- Rà soát công tác phát hành tăng vốn của Công ty
Phiên họp 3: 22/11/2016	3/3	- Xem xét kết quả hoạt động kiểm toán nội bộ Công ty trong 6 tháng đầu năm 2016
		- Rà soát, góp ý kiến cho Quy chế quản trị Công ty và Quy chế Công bố thông tin
Phiên họp 4: 10/01/2017	3/3	- Xem xét hồ sơ đăng ký đại chúng, lưu ký và xin niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán
		- Xem xét kết quả hoạt động kiểm toán nội bộ Công ty trong năm 2016
		- Kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT năm 2016

KẾT QUẢ GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT

Giám sát tình hình thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông năm 2016

• Hoàn tất việc triển khai các Nghị quyết của ĐHĐCĐ trong việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ, phân phối lợi nhuận, thay đổi giấy phép đăng ký kinh doanh, đăng ký & lưu ký chứng khoán tập trung và đăng ký giao dịch cổ phiếu công ty tại Sở giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.

• Công ty đã hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước đầy đủ.

• Phân phối lợi nhuận:

- Năm 2016, Công ty đã tạm ứng cổ tức 2016: 25% bằng tiền mặt và phát hành cổ phiếu thưởng 2 đợt cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ là 33% và 20% theo đúng nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2016.

- Trích lập các quỹ: Trong năm 2016, Công ty quyết định chưa thực hiện trích lập Quỹ khen thưởng và Quỹ khoa học Công nghệ.

• Kế hoạch đầu tư: Hoạt động đầu tư cho cơ sở hạ tầng và thuê mua tàu bay được thực hiện đúng theo nghị quyết ĐHĐCĐ và nghị quyết HĐQT ban hành trong năm 2016.

• Tăng vốn điều lệ: Trong năm 2016, Công ty đã triển khai thành công 3 đợt tăng vốn điều lệ, từ 1.450 tỷ lên 3.000 tỷ đồng, theo đúng nghị quyết được ĐHĐCĐ thông qua.

• Kết quả kinh doanh 2016: Doanh thu hợp nhất đạt 27.499 tỷ đồng, hoàn thành 104% kế hoạch năm 2016 và tăng 38,6% so năm 2015; lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 2.496 tỷ đồng, hoàn thành 109% so kế hoạch và tăng 113,2% so với năm 2015; vốn chủ sở hữu đạt 4.734 tỷ đồng, tăng 120,4% so với năm 2015. Vốn điều lệ từ 1.450 tỷ đồng lên 3.000 tỷ đồng.

• Chi trả thù lao cho HĐQT và BKS: Năm 2016, Công ty đã thực hiện chi trả thù lao cho HĐQT và BKS theo đúng ngân sách ĐHĐCĐ phê duyệt.

Kết quả giám sát hoạt động của HĐQT

Trong năm 2016, Hội đồng Quản trị đã thực

hiện những công việc chính sau:

• Hoàn tất việc triển khai các Nghị quyết của ĐHĐCĐ trong việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ, phân phối lợi nhuận, thay đổi giấy phép đăng ký kinh doanh, đăng ký & lưu ký chứng khoán tập trung và đăng ký giao dịch cổ phiếu công ty tại Sở giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.

• Triển khai các cuộc họp và thống nhất về chiến lược, định hướng phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh và chỉ đạo công tác quản lý trong phạm vi thẩm quyền của HĐQT.

• Ban hành Nghị quyết, Quyết định và giám sát Ban Điều hành trong việc triển khai và thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2016 và các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT liên quan đến hoạt động đầu tư, mở rộng đường bay...

• Ban hành Quy chế quản trị Công ty và Quy chế Công bố thông tin theo chuẩn mực công ty cổ phần niêm yết.

• Quyết định các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của HĐQT.

Kết quả giám sát hoạt động của Ban Điều hành

Ban Điều hành đã trực tiếp điều hành hoạt động kinh doanh theo chức năng và nhiệm vụ quy định tại Điều lệ của Công ty. Trên cơ sở các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT, căn cứ vào tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty, Ban Điều hành đã thực hiện các công việc sau:

• Chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo các chỉ tiêu kinh doanh (KPI) đã được HĐQT giao phó, gia hạn thành công chứng chỉ an toàn khai thác (IOSA), đưa Công ty trở thành thành viên chính thức của IATA.

• Ban Điều hành tổ chức các cuộc họp giao ban điều hành theo định kỳ hàng tuần, kịp thời cập nhật tình hình khai thác và kinh doanh, ra các quyết định điều hành hoạt động kinh doanh mang tính chiến lược và theo sát diễn biến thị

trường ngành hàng không.

• Tăng cường chỉ đạo công tác xây dựng quy trình, quy chế của Công ty, đảm bảo mọi hoạt động tuân thủ đúng và đủ các quy định của pháp luật.

• Quyết định các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Ban Giám đốc.

Năm 2016, Ban Kiểm soát nhận thấy không có dấu hiệu bất thường trong công tác quản lý điều hành của Ban Điều hành và các chức danh quản lý của Công ty.

Kết quả giám sát tình hình tài chính của Công ty

Ban kiểm soát đã xem xét các báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính năm của Công ty, đồng thời thường xuyên trao đổi với đơn vị kiểm toán độc lập đánh giá tình hình kiểm soát nội bộ và kiểm soát rủi ro của Công ty.

• Việc chi trả cổ tức 2016 bằng tiền mặt và chi

trả bằng cổ phiếu như đã báo cáo ở trên đúng theo tinh thần Nghị quyết ĐHĐCĐ thông qua.

• Báo cáo tài chính năm 2016 đã phản ánh trung thực và hợp lý trên khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tại ngày 31/12/2016, kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm, phù hợp với chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan, và đã được kiểm toán bởi KPMG Việt Nam.

Sự phối hợp giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành

• Trong quá trình triển khai hoạt động kiểm tra giám sát, HĐQT, Ban Điều hành và các phòng ban Công ty đã hỗ trợ và phối hợp tốt với BKS, tài liệu hợp và các Nghị quyết của HĐQT được cung cấp kịp thời, đầy đủ cho BKS theo đúng quy định.

• BKS cũng thường xuyên góp ý cho công tác quản trị doanh nghiệp và hệ thống quy trình, quy chế của HĐQT, Ban Điều hành, từ đó góp phần

cùng giải quyết các khó khăn phát sinh trong quá trình điều hành Công ty.

• Trong năm 2016, BKS không nhận được bất kỳ đơn thư khiếu nại nào của cổ đông về hoạt động kinh doanh và quản lý của Công ty.

Định hướng hoạt động năm 2017 của BKS

Trong năm 2017, BKS sẽ duy trì công tác kiểm tra thường xuyên và định kỳ hàng quý theo đúng điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động quản trị Công ty. Đồng thời, BKS sẽ tiếp tục cải tiến phương thức hoạt động, tăng cường kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh, điều hành của Công ty trên cơ sở giám sát hoạt động của HĐQT và Ban Điều hành Công ty, cụ thể như sau:

• Giám sát việc tuân thủ các chế độ chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy chế, quy định, Nghị quyết Hội đồng Quản trị đảm bảo công khai, minh bạch.

• Kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết Đại Hội

đồng Cổ đông đề ra.

• Kiểm tra, xem xét các báo cáo tài chính giữa niên độ và báo cáo tài chính năm. Duy trì hệ thống liên lạc thường xuyên với Kiểm toán độc lập để nâng cao chất lượng công tác kiểm toán báo cáo tài chính.

• Nâng cao hiệu quả hoạt động của BKS, chú trọng công tác quản lý rủi ro, tập trung kiểm soát, phát hiện các yếu tố rủi ro trọng yếu, tiềm ẩn để Công ty kịp thời áp dụng các biện pháp phòng ngừa.

• Giám sát việc thực thi, công bố thông tin của Công ty theo quy định hiện hành.



THÙ LAO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, BAN ĐIỀU HÀNH

■ Thù lao HĐQT, BKS và BĐH

I	Hội đồng Quản trị		Thù lao/Lương (VND/năm)
1	Nguyễn Thanh Hà	Chủ tịch HĐQT – Thành viên độc lập	1,271,230,769
2	Nguyễn Thanh Hùng	Phó Chủ tịch HĐQT	902,000,000
3	Chu Việt Cường	Thành viên HĐQT - Thành viên độc lập	602,000,000
II	Ban Điều hành		
1	Nguyễn Thị Phương Thảo	Tổng Giám đốc	2,660,900,000
2	Lưu Đức Khánh	Giám đốc Điều hành	433,134,000
3	Nguyễn Đức Tâm	Phó Tổng Giám đốc	1,420,246,809
4	Nguyễn Thị Thúy Bình	Phó Tổng Giám đốc	1,685,750,000
5	Nguyễn Đức Thịnh	Phó Tổng Giám đốc	1,689,600,000
6	Tô Việt Thắng	Phó Tổng Giám đốc	1,689,800,000
III	Ban Kiểm soát		
1	Trần Dương Ngọc Thảo	Trưởng Ban Kiểm soát	754,718,000

QUẢN TRỊ RỦI RO

Công tác quản trị rủi ro hoạt động luôn được công ty chú trọng và phân công nhiệm vụ cụ thể từ hội đồng quản trị cho đến Ban điều hành.

TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ RỦI RO

■ Trách nhiệm của Hội đồng Quản trị

a. Quyết định cơ cấu quản trị rủi ro của Công ty, bao gồm các bộ phận, thành phần, nhân sự tham gia công tác rủi ro; vai trò, trách nhiệm và mối quan hệ các bộ phận này trong công tác quản trị rủi ro; chế độ, phương thức, hình thức báo cáo về rủi ro.

b. Phê duyệt, ban hành, điều chỉnh Quy chế quản lý rủi ro hoạt động.

c. Kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả công tác QLRRHD trên toàn hệ thống của VJC.

d. Hội đồng quản trị thành lập Ủy ban Quản lý Rủi ro và phân công thành viên chuyên trách tham gia ủy ban này để giúp HĐQT thực hiện các trách nhiệm nêu trên.

■ Trách nhiệm của Ủy ban Quản lý rủi ro

a. Xây dựng chiến lược và chính sách quản trị rủi ro để trình HĐQT phê duyệt ban hành.

b. Giám sát việc tổ chức thực hiện chiến lược và chính sách quản trị rủi ro đã được phê duyệt.

c. Đảm bảo đội ngũ cán bộ và nhân viên Công ty được đào tạo và nắm vững kiến thức về quản lý rủi ro.

d. Định kỳ báo cáo cho HĐQT về các vấn đề liên quan đến công tác quản lý rủi ro, về hiệu quả của hoạt động quản lý rủi ro Công ty.

■ Trách nhiệm của Ban Điều hành

a. Ban hành các Quy định cụ thể nhằm triển khai Quy chế QTRRHĐ

b. Thiết lập và duy trì cơ cấu tổ chức QTRRHĐ.

c. Giám sát việc triển khai thực hiện QTRRHĐ trong toàn hệ thống và báo cáo Hội đồng quản trị.

■ Trách nhiệm của các Lãnh đạo các phòng ban

a. Chịu trách nhiệm chính về QTRRHĐ tại phòng ban mình quản lý.

b. Phổ biến, tổ chức, thực hiện hiệu quả các quy định, hướng dẫn về QTRRHĐ tại đơn vị.

c. Khuyến khích, thúc đẩy văn hóa phòng ngừa RRHD tại đơn vị mình quản lý.





✈ **PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG**

"Vietjet không chỉ mang lại cơ hội bay cho hàng triệu người dân tại Việt Nam, trong khu vực, mà còn tham gia các hoạt động trách nhiệm vì cộng đồng, mang lại những giá trị thiết thực cho xã hội, môi trường".

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



VỮNG BỀN TƯƠNG LAI
CÙNG NHỮNG CÁNH BAY VIETJET

Với một hãng hàng không thế hệ mới, nỗ lực “tạo lập một tương lai trên không” như Vietjet, “Phát triển bền vững” có ý nghĩa vô cùng quan trọng bởi đây là mối quan tâm trên phạm vi toàn cầu. Việc xây dựng một tương lai bền vững cho Việt Nam nói riêng và cho toàn thế giới nói chung đòi hỏi sự tham gia của cả cộng đồng bao gồm nhiều

cá nhân và tổ chức. Hiểu rõ nội dung cụ thể của 17 mục tiêu toàn cầu về “Phát triển bền vững” của Liên hợp Quốc cũng như vai trò ảnh hưởng đến cộng đồng và sự phát triển của xã hội, Vietjet định hướng phát triển bền vững với mục tiêu gắn liền **Tăng trưởng kinh tế** với **Trách nhiệm xã hội** và **Bảo vệ môi trường**. 3 yếu tố này đóng vai trò nền tảng cho thành công vượt bậc của Vietjet, trong đó, mục tiêu kinh tế là quan trọng nhất bởi nếu thực hiện mục tiêu này thành công, các mục tiêu xã hội,

môi trường sẽ được đảm bảo. Không chỉ mang đến cho người dân hàng triệu cơ hội đi lại bằng máy bay với chi phí tiết kiệm, Vietjet còn tích cực san sẻ và mang đến tương lai tốt đẹp hơn cho những cảnh đời kém may mắn. Sau hơn 5 năm hoạt động, Vietjet đã phát động và trao tặng gần 10.000 thẻ Bảo hiểm Y tế cho người nghèo trên khắp cả nước; Chuyến bay “chắp cánh yêu thương” đưa cô dâu Việt sinh sống tại Đài Loan về quê; chuyến bay “Tết trọn từng giây” hỗ trợ sinh viên, công nhân miền



Trung có hoàn cảnh khó khăn về quê đón Tết... đều mang ý nghĩa đặc biệt và được ủng hộ. Từ Nam chí Bắc, từ Trung tâm Công tác Xã hội (CTXH) tỉnh Lào Cai, Làng trẻ S.O.S Nha Trang hay Trung Tâm Bảo Trợ Trẻ Tàn Tật Mồ Côi Thị Nghè (TP.HCM), Ban lãnh đạo và CBNV Vietjet đều dành nhiều tình cảm sâu sắc cũng như hỗ trợ vật chất, tinh thần góp phần mang niềm vui tiếng cười đến những mảnh đời kém may mắn mỗi dịp Trung thu hay Tết đến xuân về. Vượt qua biên giới Việt Nam, Vietjet cũng tham gia các hoạt động từ thiện quốc tế như cứu trợ người dân Philippines trong cơn bão Haiyan, làm từ thiện tại Ấn Độ mang lại niềm vui cho những người nghèo nơi đây... Không chỉ mang đến cho người dân hàng triệu cơ hội đi lại bằng máy bay với chi phí tiết kiệm, Vietjet còn tích cực san sẻ và mang đến tương lai tốt đẹp hơn cho những cảnh đời kém may mắn. Sau hơn 5 năm hoạt động, Vietjet đã phát động và trao tặng gần 10.000 thẻ Bảo hiểm Y tế cho người nghèo trên khắp cả nước; Chuyến bay “chắp cánh yêu thương” đưa cô dâu Việt

sinh sống tại Đài Loan về quê; chuyến bay “Tết trọn từng giây” hỗ trợ sinh viên, công nhân miền Trung có hoàn cảnh khó khăn về quê đón Tết... đều mang ý nghĩa đặc biệt và được ủng hộ. Từ Nam chí Bắc, từ Trung tâm Công tác Xã hội (CTXH) tỉnh Lào Cai, Làng trẻ S.O.S Nha Trang hay Trung Tâm Bảo Trợ Trẻ Tàn Tật Mồ Côi Thị Nghè (TP.HCM), Ban lãnh đạo và CBNV Vietjet đều dành nhiều tình cảm sâu sắc cũng như hỗ trợ vật chất, tinh thần góp phần mang niềm vui tiếng cười đến những mảnh đời kém may mắn mỗi dịp Trung thu hay Tết đến xuân về. Vượt qua biên giới Việt Nam, Vietjet cũng tham gia các hoạt động từ thiện quốc tế như cứu trợ người dân Philippines trong cơn bão Haiyan, làm từ thiện tại Ấn Độ mang lại niềm vui cho những người nghèo nơi đây... Cán bộ nhân viên Vietjet cũng thường xuyên tham gia các hoạt động ý Nghĩa như chạy Olympic vì sức khỏe nhân dân, chạy bộ từ thiện Terry Fox, phi công thả cá ngày tết, các phong trào thể thao văn hóa, văn nghệ, phát triển nguồn lực...





VIETJET VỮNG CHẮC - NẮM BẮT TƯƠNG LAI

Là hãng hàng không thế hệ mới, Vietjet xác định "Phát triển bền vững" chỉ có thể thực hiện khi mục tiêu kinh tế, tài chính được đảm bảo, đem lại lợi ích lâu dài cho quý khách hàng, cổ đông, người lao động và cả cộng đồng. Vietjet luôn đảm bảo tăng trưởng hiệu quả kinh tế với các chỉ tiêu tổng tài sản, doanh thu, lợi nhuận đạt mức tăng trưởng ổn định và tăng dần đều qua các năm.

Tăng trưởng kinh tế cũng giúp Vietjet gia tăng các đóng góp cho xã hội thông qua các đóng góp cho ngân sách nhà nước, đảm bảo các quyền lợi tài chính cho cổ đông, tạo việc làm cho người lao động tại địa phương.

Với 2 hợp đồng mua và thuê tàu bay lịch sử với tổng trị giá hàng chục tỷ đô-la Mỹ được ký kết với Airbus (Pháp) và Boeing (Mỹ), tính đến cuối năm 2023, đội tàu bay của Vietjet sẽ có hơn 200 tàu bay mới và hiện đại bậc nhất trên thế giới.

Trong 5 năm hoạt động khai thác, phục vụ khách hàng, Vietjet đã được vinh danh với 32 giải thưởng trong nước tại Việt Nam và 9 giải thưởng quốc tế lớn.

Vietjet đã chuẩn bị đủ mọi điều kiện để đảm bảo cho một tương lai tăng trưởng nhanh, bền vững và liên tục với những chỉ tiêu cụ thể về tài chính, hiệu quả và lợi nhuận.





GÌN GIỮ MÔI TRƯỜNG - BẠN ĐƯỜNG PHÁT TRIỂN

Là hãng hàng không thế hệ mới, Vietjet luôn ý thức và xây dựng các chương trình bảo vệ và cải tạo môi trường ngay từ những ngày đầu thành lập.

Với các hoạt động sản xuất kinh doanh, Vietjet hợp tác với các tập đoàn sản xuất máy bay danh tiếng như Airbus, Boeing... đưa vào hoạt động đội tàu bay mới, hiện đại bậc nhất và thân thiện với môi trường. Các tàu bay của Vietjet đều có tuổi trung bình sử dụng 3,03 năm. Hãng sở hữu dòng máy bay Sharklet A320 mới, được sản xuất theo quy trình lắp ráp hiện đại của Airbus. Với tính năng vượt trội về tiết kiệm nhiên liệu và giảm khí thải, đội tàu bay mới góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của hãng và bảo vệ môi trường.

Những cải tiến mới của dòng máy bay này tiết kiệm 0,5% nhiên liệu tiêu thụ gồm thay đổi lõi phần cứng bao gồm làm mới lưỡi tuabin cao áp, thay đổi trong sản xuất máy nén, cánh quạt và van để cải thiện hiệu suất tích trữ, đồng thời giúp tiết kiệm đến 4% lượng nhiên liệu tiêu hao và giảm đến hơn 1.000 tấn CO₂ thải ra hàng năm. Riêng dòng máy bay mới A320/321NEO và B737MAX mà Vietjet bắt đầu khai thác từ năm 2017 sẽ giúp tiết kiệm tới 15% nhiên liệu tiêu hao.

Mức ồn của động cơ được duy trì theo tiêu chuẩn sản xuất và đáp ứng yêu cầu của Tổ chức Hàng không Dân dụng Quốc tế (ICAO), và quy định của Ủy ban các Tiêu chuẩn Bảo vệ Môi trường Hàng không (CAEP/6).

Cạnh đó, Vietjet cũng thường xuyên phối hợp với các đối tác về tuyên truyền bảo vệ môi trường, nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng.

Đối với hoạt động nội bộ, Vietjet luôn nâng cao nhận thức của cán bộ nhân viên về bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu với nhiều biện pháp hiệu quả và thiết thực:

- Thực hiện kiểm soát hệ thống xử lý rác thải, rác sinh hoạt tại văn phòng, nơi làm việc: giảm thiểu lượng giấy in, mực in, tái sử dụng văn phòng phẩm một cách tiết kiệm và hiệu quả; vệ sinh sạch sẽ nơi làm việc, trồng cây xanh trong văn phòng...
- Tắt các thiết bị điện, sử dụng nguồn nước một cách tiết kiệm...
- Xây dựng và đẩy mạnh chương trình “5S - Thành công cùng Vietjet”: xây dựng môi trường công sở, trạm bảo dưỡng, kho bãi, kho vật tư sạch, xanh và khoa học.

Đối với các bên liên quan và đối tác cung ứng như xăng dầu, vật tư... vấn đề môi trường được đưa vào trong các nội dung cam kết chất lượng liên quan đến phát triển bền vững và đánh giá dựa trên mức độ quan tâm của các bên.

Với việc đầu tư bài bản cùng nỗ lực của toàn thể cán bộ nhân viên, Vietjet đã được Hội Bảo vệ Thiên nhiên - Môi trường Việt Nam bình chọn và vinh danh giải thưởng “Vì môi trường xanh quốc gia”.

"Thành công
của doanh
nghiệp chính là
thành công của
mỗi người lãnh
đạo, nhân viên.
Lợi ích của
công ty chính
là lợi ích của
mỗi người lao
động".

✈ **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**





Công ty Cổ phần Hàng không VietJet
và các công ty con

Báo cáo tài chính hợp nhất
cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Công ty Cổ phần Hàng không VietJet và các công ty con
Thông tin về Công ty

Giấy Chứng Nhận
Đăng ký Kinh doanh số 0103018458 ngày 23 tháng 7 năm 2007

Giấy Chứng Nhận
Đăng ký Doanh nghiệp số 0102325399 ngày 19 tháng 4 năm 2011

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần, lần điều chỉnh gần nhất là giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102325399 ngày 16 tháng 1 năm 2017. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và các điều chỉnh do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.

Giấy Chứng Nhận
Đăng ký Đầu tư số 2357762445 ngày 30 tháng 12 năm 2016

Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư do Ban Quản Lý Khu Công Nghệ Cao Thành phố Hồ Chí Minh cấp và có giá trị trong vòng 50 năm kể từ ngày cấp.

Hội đồng Quản trị Nguyễn Thanh Hà Chủ tịch
Nguyễn Thị Phương Thảo Phó Chủ tịch
Nguyễn Thanh Hùng Phó Chủ tịch
Chu Việt Cường Thành viên
Lưu Đức Khánh Thành viên
Lương Thế Phúc Thành viên

Ban Giám đốc Nguyễn Thị Phương Thảo Tổng Giám đốc
Lưu Đức Khánh Giám đốc Điều hành
Nguyễn Đức Tâm Phó Tổng Giám đốc
Lương Thế Phúc Phó Tổng Giám đốc
Đinh Việt Phương Phó Tổng Giám đốc
Nguyễn Thị Thúy Bình Phó Tổng Giám đốc
Tô Việt Thắng Phó Tổng Giám đốc
Nguyễn Đức Thịnh Phó Tổng Giám đốc
Trần Hoài Nam Phó Tổng Giám đốc
Nguyễn Thị Kim Chính Phó Tổng Giám đốc
(đến ngày 23 tháng 12 năm 2016)
Đỗ Xuân Quang Phó Tổng Giám đốc
(đến ngày 18 tháng 11 năm 2016)
Noraesyah Yvonne Binti Abdullah Giám đốc Tài chính
(từ ngày 1 tháng 12 năm 2016)

Công ty Cổ phần Hàng không VietJet và các công ty con
Thông tin về Công ty (tiếp theo)

Ban Kiểm soát	Trần Dương Ngọc Thảo Phạm Minh Hà Đoàn Thu Hương	Trưởng ban Thành viên Thành viên
Trụ sở đăng ký	Đơn nguyên 1, nhà 2C, khu Đoàn ngoại giao Vạn Phúc, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình Thành phố Hà Nội Việt Nam	
Công ty kiểm toán	Công ty TNHH KPMG Việt Nam	

Công ty Cổ phần Hàng không VietJet và các công ty con
Báo cáo của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Hàng không VietJet (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Công ty và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”) cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Giám đốc Công ty:

- (a) báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày từ trang 6 đến 55 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Giám đốc Công ty cho rằng Tập đoàn sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Giám đốc Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

Thay mặt Ban Giám đốc

Nguyễn Thị Phương Thảo
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2017



KPMG Limited Branch
10th Floor, Sun Wah Tower
115 Nguyen Hue Street, Ben Nghe Ward
District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam
+84-8 3821 9266 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi các Cổ đông

Công ty Cổ phần Hàng không VietJet và các công ty con

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Công ty Cổ phần Hàng không VietJet (“Công ty”) và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”) bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 30 tháng 3 năm 2017, được trình bày từ trang 6 đến trang 55.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Hàng không VietJet và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh

Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 16-01-1057-2



Nguyễn Thanh Nghị

Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề

Kiểm toán số 0304-2013-007-1

Phó Tổng Giám đốc

Nguyễn Cẩm Tú

Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề

Kiểm toán số 2193-2013-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2017

Công ty Cổ phần Hàng không VietJet và các công ty con
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

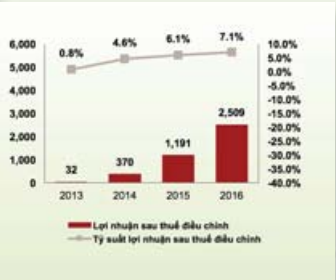
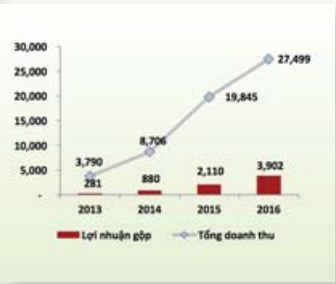
Mẫu B 01 – DN/HN				
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)				
	Mã số	Thuyết minh	31/12/2016 VND	1/1/2016 VND
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	100		10.313.466.695.796	6.257.864.316.315
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	2.741.341.465.691	923.512.917.695
Tiền	111		1.086.741.465.691	273.512.917.695
Các khoản tương đương tiền	112		1.654.600.000.000	650.000.000.000
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		1.400.000.000	270.000.000.000
Công cụ tài chính kinh doanh	121		-	270.000.000.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		1.400.000.000	-
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		7.128.756.627.068	4.691.405.870.021
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	1.758.360.196.227	639.233.057.212
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7(a)	91.313.966.035	334.715.978.511
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	32.000.000.000
Phải thu ngắn hạn khác	136	8(a)	5.279.082.464.806	3.685.456.834.298
Hàng tồn kho	140	9	137.930.296.755	164.428.122.872
Tài sản ngắn hạn khác	150		304.038.306.282	208.517.405.727
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	14(a)	241.502.028.011	202.836.870.543
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152	16(b)	5.682.750.824	5.680.535.184
Thuế phải thu Nhà Nước	153	16(b)	56.853.527.447	-

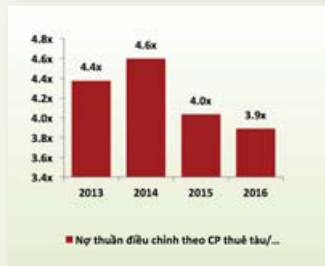
Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Công ty Cổ phần Hàng không VietJet và các công ty con
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN/HN				
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)				
	Mã số	Thuyết minh	31/12/2016 VND	1/1/2016 VND
Tài sản dài hạn (200 = 210 + 220 + 240 + 250 + 260)	200		9.749.234.828.931	5.786.999.448.908
Các khoản phải thu dài hạn	210		5.104.774.400.197	2.885.226.595.760
Trả trước cho người bán dài hạn	212	7(b)	701.500.000.000	-
Phải thu dài hạn khác	216	8(b)	4.403.274.400.197	2.885.226.595.760
Tài sản cố định	220		1.047.218.102.390	28.964.897.604
Tài sản cố định hữu hình	221	10	1.039.794.508.192	17.742.310.565
<i>Nguyên giá</i>	222		<i>1.102.569.142.629</i>	<i>39.655.775.900</i>
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		<i>(62.774.634.437)</i>	<i>(21.913.465.335)</i>
Tài sản cố định vô hình	227	11	7.423.594.198	11.222.587.039
<i>Nguyên giá</i>	228		<i>27.580.216.155</i>	<i>26.367.181.251</i>
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		<i>(20.156.621.957)</i>	<i>(15.144.594.212)</i>
Tài sản dở dang dài hạn	240		181.302.243.599	137.353.932.965
Xây dựng cơ bản dở dang	242	12	181.302.243.599	137.353.932.965
Đầu tư tài chính dài hạn	250	13	68.424.629.818	8.424.629.818
Đầu tư vào các công ty liên kết	252		60.000.000.000	-
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		7.868.448.000	7.868.448.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		556.181.818	556.181.818
Tài sản dài hạn khác	260		3.347.515.452.927	2.727.029.392.761
Chi phí trả trước dài hạn	261	14(b)	3.347.515.452.927	2.727.029.392.761
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		20.062.701.524.727	12.044.863.765.223

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này



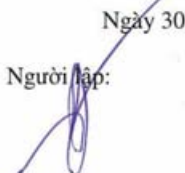


Công ty Cổ phần Hàng không VietJet và các công ty con
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2016 VND	1/1/2016 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		15.328.679.347.088	9.897.423.484.873
Nợ ngắn hạn	310		10.570.076.600.330	6.393.867.460.244
Phải trả người bán ngắn hạn	311	15	391.117.403.830	425.825.498.260
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		306.908.790.544	169.271.600.512
Thuế phải nộp Nhà nước	313	16(a)	197.975.487.841	62.933.846.915
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	17	492.497.152.683	396.937.677.585
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	18	1.306.836.634.360	662.230.377.199
Phải trả ngắn hạn khác	319	19	528.665.316.650	622.174.879.614
Vay ngắn hạn	320	20(a)	6.102.386.845.285	3.543.467.794.788
Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	21	1.243.688.969.137	511.025.785.371
Nợ dài hạn	330		4.758.602.746.758	3.503.556.024.629
Phải trả dài hạn khác	337		17.436.536.908	8.967.800.380
Vay dài hạn	338	20(b)	694.840.299.644	-
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	22	82.471.339.722	31.558.668.102
Dự phòng phải trả dài hạn	342	21	3.963.854.570.484	3.463.029.556.147
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		4.734.022.177.639	2.147.440.280.350
Vốn chủ sở hữu	410	23	4.734.022.177.639	2.147.440.280.350
Vốn cổ phần	411	24	3.000.000.000.000	1.450.000.000.000
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		29.673.324.403	10.578.470.043
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		1.702.862.911.199	685.722.725.515
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		1.485.942.037	1.139.084.792
TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		20.062.701.524.727	12.044.863.765.223

Ngày 30 tháng 3 năm 2017

Người lập:  **Hoàng Mạnh Hà**
 Quyền Kế Toán Trưởng

Người duyệt:  **Lưu Đức Khánh**
 Giám đốc Điều hành

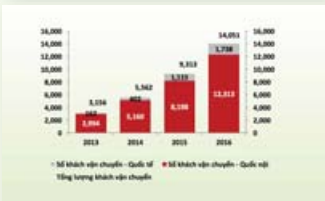
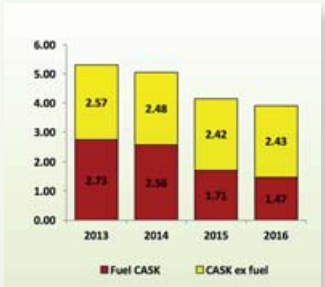
Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Công ty Cổ phần Hàng không VietJet và các công ty con
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mẫu B 02 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2016 VND	2015 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	27	27.499.296.237.637	19.845.478.919.852
Giá vốn hàng bán	11	28	23.597.459.394.556	17.735.540.395.773
Lợi nhuận gộp (20 = 01 - 11)	20		3.901.836.843.081	2.109.938.524.079
Doanh thu hoạt động tài chính	21	29	144.656.340.136	153.676.796.667
Chi phí tài chính	22	30	653.948.554.956	561.567.340.925
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		180.732.739.883	129.699.274.892
Phân lỗ trong công ty liên kết	24		(14.605.462.081)	(20.606.172.829)
Chi phí bán hàng	25	31	517.790.332.496	317.844.423.588
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	32	188.801.029.582	203.353.915.992
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) + 24 - (25 + 26)}	30		2.671.347.804.102	1.160.243.467.412
Thu nhập khác	31		31.852.848.762	8.379.092.634
Chi phí khác	32		54.588.241	140.032.814
Kết quả từ hoạt động khác (40 = 31 - 32)	40		31.798.260.521	8.239.059.820
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		2.703.146.064.623	1.168.482.527.232
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	34	156.246.350.074	-
Chi phí/(lợi ích) thuế TNDN hoãn lại	52	34	50.912.671.620	(2.149.186.431)
Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)	60		2.495.987.042.929	1.170.631.713.663

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này



Công ty Cổ phần Hàng không VietJet và các công ty con
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
(tiếp theo)

Mẫu B 02 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2016 VND	2015 VND
Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		2.495.987.042.929	1.170.631.713.663
Phân bổ:				
Cổ đông của Công ty	61		2.495.640.185.684	1.170.253.353.846
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	62		346.857.245	378.359.817
Lãi trên cổ phiếu				
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	35	9.586	5.893

Người lập:

Hoàng Mạnh Hà
Quyền Kế Toán Trưởng

Ngày 30 tháng 3 năm 2017

Người duyệt:

Lưu Đức Khánh
Giám đốc Điều hành



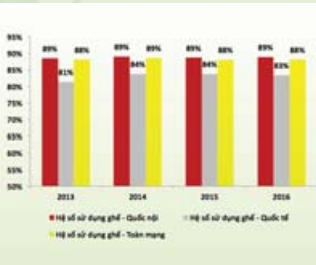
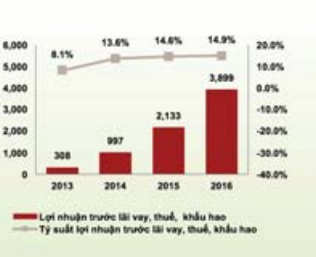
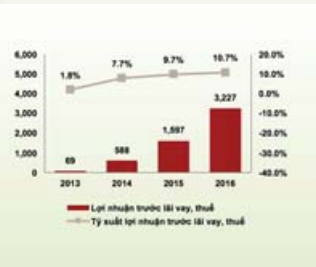
Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Công ty Cổ phần Hàng không VietJet và các công ty con
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
(Phương pháp gián tiếp)

Mẫu B 03 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2016 VND	2015 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lợi nhuận kế toán trước thuế	01		2.703.146.064.623	1.168.482.527.232
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao và phân bổ	02		45.873.196.847	10.165.032.533
Các khoản dự phòng	03		53.085.360.121	-
Giá trị thời gian của dòng tiền đã được chiết khấu của khoản dự phòng (Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(50.494.265.652)	40.184.427.061
Lãi tiền gửi và cho vay	05		(55.494.512.525)	(14.959.749.738)
Phần lỗ trong công ty liên kết	05		14.605.462.081	20.606.172.829
Lãi từ thanh lý công ty con và công ty liên kết	05		-	(19.634.366.469)
Lỗ từ thanh lý và xóa sổ tài sản cố định	05		-	16.078.787
Cổ tức được chia	05		(1.180.266.000)	-
Lãi từ hoạt động đầu tư khác	05		-	(31.807.087.556)
Chi phí lãi vay	06		180.732.739.883	129.699.274.892
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		3.332.556.933.240	1.575.660.676.741
Biến động các khoản phải thu	09		(2.628.501.734.577)	(1.625.001.218.034)
Biến động hàng tồn kho	10		26.497.826.117	(71.064.886.853)
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11		848.242.406.191	1.014.101.748.947
Biến động chi phí trả trước	12		275.392.428.650	120.235.326.504
			1.854.187.859.621	1.013.931.647.305
Tiền lãi vay đã trả	14		(177.942.929.579)	(162.169.963.853)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(40.220.855.647)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ các hoạt động kinh doanh	20		1.636.024.074.395	851.761.683.452

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này



Công ty Cổ phần Hàng không VietJet và các công ty con
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)

Mẫu B 03 – DN/HN				
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/ 2014 của Bộ Tài chính)				
	Mã Thuyết số minh	2016 VND	2015 VND	
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi mua sắm tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	21	(1.859.421.262.131)	(161.111.592.351)	
Tiền chi đặt cọc mua máy bay	21	(1.286.462.375.174)	(1.048.612.463.176)	
Tiền thu hồi các công cụ nợ của các đơn vị khác	24	270.000.000.000	-	
Tiền chi đầu tư vào các đơn vị khác	25	(60.000.000.000)	-	
Tiền chi gửi có kỳ hạn	25	(1.400.000.000)	-	
Tiền thuần thu từ thanh lý một công ty con	26	-	(1.261.983.489)	
Tiền thu lãi tiền gửi và lãi cho vay	27	105.910.808.415	10.256.694.183	
Tiền thu cổ tức nhận được	27	1.180.266.000	-	
Lưu chuyển tiền thuần từ các hoạt động đầu tư	30	(2.830.192.562.890)	(1.200.729.344.833)	
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu	31	71.500.000.000	-	
Tiền thu từ đi vay	33	21.249.914.036.344	13.366.588.908.049	
Tiền thu từ hợp đồng hợp tác đầu tư	33	-	300.000.000.000	
Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(18.035.136.049.967)	(12.426.501.340.454)	
Tiền chi trả cho hợp đồng hợp tác đầu tư	34	(300.000.000.000)	(500.000.000.000)	
Lưu chuyển tiền thuần từ các hoạt động tài chính	40	2.986.277.986.377	740.087.567.595	

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Công ty Cổ phần Hàng không VietJet và các công ty con
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)

Mẫu B 03 – DN/HN				
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/ 2014 của Bộ Tài chính)				
	Mã Thuyết số minh	2016 VND	2015 VND	
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50	1.792.109.497.882	391.119.906.214	
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60	923.512.917.695	526.748.546.327	
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ đối với tiền và các khoản tương đương tiền	61	6.624.195.754	(4.474.463.459)	
Chênh lệch quy đổi ngoại tệ	61	19.094.854.360	10.118.928.613	
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61)	70 5	2.741.341.465.691	923.512.917.695	

Người lập:
Hoàng Mạnh Hà
Quyền Kế Toán Trưởng

Ngày 30 tháng 3 năm 2017

Người duyệt:
Lưu Đức Khánh
Giám đốc Điều hành

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Công ty Cổ phần Hàng không VietJet và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

1. Đơn vị báo cáo

(a) Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Hàng không VietJet (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam. Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 bao gồm Công ty và các công ty con (được gọi chung là “Tập đoàn”) và các lợi ích của Tập đoàn trong các công ty liên kết.

Ngày 6 tháng 2 năm 2017, theo Quyết định số 29/QĐ-SGDHCM của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, với mã giao dịch là VJC.

(b) Hoạt động chính

Các hoạt động chính của Công ty và các công ty con là cung cấp dịch vụ vận chuyển hành khách và vận chuyển hàng hóa trên các tuyến đường bay nội địa và quốc tế và các hoạt động hỗ trợ liên quan và mua bán máy bay.

(c) Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tập đoàn nằm trong phạm vi 12 tháng.

(d) Cấu trúc Tập đoàn

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Tập đoàn có 5 công ty con và 2 công ty liên kết (1/1/2016: 5 công ty con và 1 công ty liên kết) như sau:

Công ty	Các hoạt động chính	Giấy phép Kinh doanh	Lợi ích sở hữu	
			31/12/2016	1/1/2016
<i>Các công ty con</i>				
Công ty Cổ phần VietjetAir Cargo	Cung cấp các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận chuyển hàng hóa.	Số 0312759089 ngày 27 tháng 8 năm 2014	90%	90%
Vietjet Air IVB No. I Limited (*)	Kinh doanh máy bay.	Số 1825671 ngày 27 tháng 5 năm 2014	100%	100%
Vietjet Air IVB No. II Limited (*)	Kinh doanh máy bay.	Số 1825613 ngày 27 tháng 5 năm 2014	100%	100%

Công ty Cổ phần Hàng không VietJet và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Công ty	Các hoạt động chính	Giấy phép Kinh doanh	Lợi ích sở hữu	
			31/12/2016	1/1/2016
Vietjet Air Singapore Pte. Ltd. (*)	Kinh doanh máy bay.	Số 201408849N ngày 27 tháng 3 năm 2014	100%	100%
Vietjet Air Ireland No. 1 Limited (*)	Kinh doanh máy bay.	Số 544879 ngày 3 tháng 6 năm 2014	100%	100%
<i>Công ty liên kết</i>				
Thai Vietjet Air Joint Stock Company Limited (*) (**)	Cung cấp dịch vụ vận chuyển và chuyển giao hàng hóa và hành khách, tổ chức các chuyến đi du lịch và các dịch vụ liên quan khác.	Số 0105556100551 ngày 25 tháng 6 năm 2013	9%	9%
Công ty Cổ phần Nhà ga Quốc tế Cam Ranh (**)	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không	Số 4201676638 ngày 5 tháng 2 năm 2016	10%	-

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Công ty chưa góp vốn vào các công ty con và công ty liên kết này.

(**) Công ty có ảnh hưởng đáng kể đối với các công ty này bởi vì Công ty có quyền bổ nhiệm thành viên trong Hội đồng Quản trị của các công ty này.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Tập đoàn có 2.494 nhân viên (1/1/2016: 1.792 nhân viên).

2. Cơ sở lập báo cáo tài chính

(a) Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

(b) Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính hợp nhất, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất được lập theo phương pháp gián tiếp.

Công ty Cổ phần Hàng không VietJet và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(c) **Kỳ kế toán năm**

Kỳ kế toán năm của Tập đoàn là từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

(d) **Đơn vị tiền tệ kế toán và trình bày báo cáo tài chính**

Đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty là Đồng Việt Nam (“VND”), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

3. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Tập đoàn áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất.

(a) **Cơ sở hợp nhất**

(i) **Công ty con**

Công ty con là các đơn vị chịu sự kiểm soát của Tập đoàn. Báo cáo tài chính của công ty con được bao gồm trong báo cáo tài chính hợp nhất kể từ ngày kiểm soát bắt đầu có hiệu lực cho tới ngày quyền kiểm soát chấm dứt.

(ii) **Lợi ích cổ đông không kiểm soát**

Lợi ích cổ đông không kiểm soát được xác định theo tỷ lệ sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của đơn vị bị mua lại tại ngày mua.

Việc thoái vốn của Tập đoàn trong công ty con mà không dẫn đến mất quyền kiểm soát được kế toán tương tự như các giao dịch vốn chủ sở hữu. Chênh lệch giữa giá trị thay đổi phần sở hữu của Tập đoàn trong tài sản thuần của công ty con và số thu hoặc chi từ việc thoái vốn tại công ty con được ghi nhận vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối thuộc vốn chủ sở hữu.

(iii) **Mất quyền kiểm soát**

Khi mất quyền kiểm soát tại một công ty con, Tập đoàn dừng ghi nhận tài sản và nợ phải trả của công ty con cũng như lợi ích cổ đông không kiểm soát và các câu phần vốn chủ sở hữu khác. Bất kỳ khoản lãi hoặc lỗ nào phát sinh từ sự kiện này đều được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Sau khi thoái vốn phần lợi ích còn lại trong công ty con trước đó (nếu có) được ghi nhận theo giá trị ghi sổ còn lại của khoản đầu tư trên báo cáo tài chính riêng của công ty mẹ, sau khi được điều chỉnh theo tỷ lệ tương ứng cho những thay đổi trong vốn chủ sở hữu kể từ ngày mua nếu Tập đoàn vẫn còn ảnh hưởng đáng kể trong đơn vị nhận đầu tư, hoặc trình bày theo giá gốc của khoản đầu tư còn lại nếu không còn ảnh hưởng đáng kể.

Công ty Cổ phần Hàng không VietJet và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(iv) **Công ty liên kết**

Công ty liên kết là những công ty mà Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể, nhưng không kiểm soát, các chính sách tài chính và hoạt động của công ty. Công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm phần mà Tập đoàn được hưởng trong thu nhập và chi phí của công ty liên kết, sau khi điều chỉnh theo chính sách kế toán của Tập đoàn, từ ngày bắt đầu cho tới ngày chấm dứt sự ảnh hưởng đáng kể đối với các đơn vị này. Khi phần lỗ của đơn vị nhận đầu tư mà Tập đoàn phải chia sẻ vượt quá lợi ích của Tập đoàn trong công ty liên kết, giá trị ghi sổ của khoản đầu tư (bao gồm các khoản đầu tư dài hạn, nếu có) sẽ được ghi giảm tới bằng không và dừng việc ghi nhận các khoản lỗ phát sinh trong tương lai trừ các khoản lỗ thuộc phạm vi mà Tập đoàn có nghĩa vụ phải trả hoặc đã trả thay cho công ty liên kết.

(v) **Các giao dịch được loại trừ khi hợp nhất**

Các số dư trong nội bộ Tập đoàn và các khoản thu nhập và chi phí chưa thực hiện từ các giao dịch nội bộ được loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất. Khoản lãi và lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với công ty liên kết được trừ vào khoản đầu tư trong phạm vi lợi ích của Tập đoàn tại công ty liên kết.

(b) **Ngoại tệ**

(i) **Các giao dịch bằng ngoại tệ**

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá xấp xỉ với tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND theo tỷ giá mua bán chuyển khoản bình quân của ngân hàng thương mại nơi Công ty và các công ty con thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

(ii) **Hoạt động ở nước ngoài**

Các tài sản và nợ phải trả của các hoạt động ở nước ngoài, bao gồm lợi thế thương mại và các điều chỉnh giá trị hợp lý phát sinh trong quá trình mua, được quy đổi sang VND theo tỷ giá hối đoái tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Thu nhập và chi phí của các hoạt động ở nước ngoài được quy đổi sang VND theo tỷ giá hối đoái tại ngày giao dịch.

Các chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do việc quy đổi các hoạt động ở nước ngoài được ghi nhận vào khoản mục “Chênh lệch Tỷ giá Hối đoái” thuộc vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Công ty Cổ phần Hàng không VietJet và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(c) **Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

(d) **Các khoản đầu tư**

(i) **Công cụ tài chính kinh doanh**

Công cụ tài chính kinh doanh là các loại công cụ tài chính được Tập đoàn nắm giữ vì mục đích kinh doanh, tức là mua vào bán ra để thu lợi nhuận trong thời gian ngắn. Các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá đầu tư.

(ii) **Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư vào công cụ nợ mà Ban Giám đốc Công ty hoặc các công ty con dự định và có khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá đầu tư.

(iii) **Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác**

Đầu tư vào các công cụ vốn chủ sở hữu của các đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ, ngoại trừ trường hợp khoản lỗ đó đã nằm trong dự kiến của Ban Giám đốc Công ty hoặc các công ty con khi quyết định đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được hoàn nhập khi đơn vị nhận đầu tư sau đó tạo ra lợi nhuận để bù trừ cho các khoản lỗ đã được lập dự phòng trước kia. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của chúng khi giá định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

(e) **Các khoản phải thu**

Phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng cho các khoản phải thu khó đòi.

Công ty Cổ phần Hàng không VietJet và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(f) **Chi phí bảo dưỡng thuộc phạm vi của quỹ bảo dưỡng máy bay**

Theo các điều khoản của hợp đồng thuê hoạt động máy bay, Tập đoàn có nghĩa vụ về mặt pháp lý và nghĩa vụ theo hợp đồng đối với hoạt động bảo dưỡng và sửa chữa máy bay trong suốt thời gian thuê và phải đóng góp các khoản thuộc phạm vi của quỹ bảo dưỡng máy bay cho bên cho thuê máy bay. Quỹ bảo dưỡng máy bay được ghi nhận là phải thu ngắn hạn và phải thu dài hạn khác khi không có sự không chắc chắn đáng kể về khả năng nhận được các khoản hoàn trả từ bên cho thuê máy bay. Các khoản đóng góp vào quỹ bảo dưỡng được tính toán dựa trên hiệu suất hoạt động, như giờ bay hoặc số lần cất hạ cánh, và phải hoàn trả theo hợp đồng cho Tập đoàn khi Tập đoàn hoàn thành các hoạt động bảo dưỡng bắt buộc cho máy bay thuê bao gồm thay thế các bộ phận có thời gian sử dụng giới hạn, phục hồi hiệu suất động cơ, kiểm tra cấu trúc chính của khung máy bay, đại tu bộ phận hạ cánh và sửa chữa lớn APU (thiết bị cung cấp năng lượng phụ trợ). Phần còn lại của quỹ bảo dưỡng nếu có sau khi kết thúc thời hạn thuê sẽ thuộc quyền sở hữu của bên cho thuê máy bay.

(g) **Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí bán hàng trực tiếp.

Tập đoàn áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

(h) **Tài sản cố định hữu hình**

(i) **Nguyên giá**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các khoản giảm giá từ nhà sản xuất, nếu có, được giảm trừ vào nguyên giá của tài sản liên quan. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

Công ty Cổ phần Hàng không VietJet và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(ii) **Khấu hao**

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

▪ máy bay và các bộ phận	20 năm
▪ máy móc và thiết bị	3 – 10 năm
▪ thiết bị văn phòng	3 – 5 năm
▪ phương tiện vận chuyển	6 năm

(i) **Tài sản cố định vô hình**

Phần mềm máy vi tính

Giá mua của phần mềm máy vi tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm máy vi tính được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong vòng 3 năm.

(j) **Xây dựng cơ bản dở dang**

Xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các khoản chi phí xây dựng và chi phí mua máy bay chưa được hoàn thành. Không tính khấu hao cho xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình xây dựng.

(k) **Chi phí trả trước dài hạn**

(i) **Chi phí kiểm tra và sửa chữa lớn**

Chi phí kiểm tra và sửa chữa lớn máy bay thuê được vốn hóa và phân bổ trong khoảng thời gian ngắn hơn giữa thời gian tính đến lần kiểm tra tiếp theo hoặc thời gian tính đến hết thời gian thuê còn lại.

(ii) **Phụ tùng quay vòng**

Phụ tùng quay vòng với thời gian hữu dụng ước tính dài hơn 1 năm được ghi nhận là chi phí trả trước dài hạn và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu dụng ước tính không quá 3 năm.

(iii) **Công cụ và dụng cụ**

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Tập đoàn nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu VND và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo các quy định hiện hành. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 năm đến 5 năm.

Công ty Cổ phần Hàng không VietJet và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(l) **Phải trả người bán và các khoản phải trả khác**

Phải trả người bán và các khoản phải trả khác được thể hiện theo giá gốc.

(m) **Dự phòng**

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Tập đoàn có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

(i) **Dự phòng chi phí bảo dưỡng thuộc phạm vi của quỹ bảo dưỡng máy bay**

Theo các điều khoản của hợp đồng thuê hoạt động máy bay giữa Tập đoàn và bên cho thuê và theo yêu cầu của Cục Hàng không Việt Nam, Tập đoàn có nghĩa vụ phải bảo dưỡng máy bay thường xuyên và định kỳ theo Kế hoạch Bảo dưỡng của từng máy bay (“MPD”), được xây dựng dựa trên hướng dẫn của các nhà sản xuất máy bay. Bảo dưỡng thường xuyên được thực hiện bằng chi phí riêng của Tập đoàn trong khi bảo dưỡng định kỳ được tài trợ bởi quỹ bảo dưỡng máy bay. Dự phòng chi phí bảo dưỡng máy bay thuộc phạm vi của quỹ bảo dưỡng máy bay được xác định bằng cách chiết khấu các khoản chi phí bảo dưỡng dự kiến phát sinh trong tương lai dựa trên kế hoạch của đội bay hiện tại. Trong thời gian thuê, chi phí bảo dưỡng ước tính cho lần bảo dưỡng tiếp theo được ghi nhận vào dự phòng với khoản tương ứng ghi vào chi phí trả trước dài hạn. Chi phí trả trước dài hạn này được phân bổ dựa trên thời gian và chu kỳ bay thực tế. Ảnh hưởng của giá trị thời gian của dòng tiền đã được chiết khấu của khoản dự phòng được ghi nhận là chi phí tài chính.

(ii) **Dự phòng chi phí hoàn trả tài sản thuê**

Đối với các hợp đồng thuê hoạt động máy bay, trong đó yêu cầu Tập đoàn trả lại máy bay trong tình trạng đáp ứng được một số điều kiện bảo trì nhất định, chi phí hoàn trả tài sản thuê được ước tính tại ngày bắt đầu thuê dựa trên giá trị hiện tại của các khoản chi phí dự kiến phát sinh trong tương lai vào thời điểm kết thúc hợp đồng thuê để Tập đoàn có thể đáp ứng được các điều kiện nhất định để hoàn trả các máy bay cho bên cho thuê, bao gồm các mức độ bảo trì nhất định cũng như việc thu xếp các chuyến bay thử lần cuối, chi phí kiểm tra, hải quan và rút tên đăng ký, tháo bỏ các bộ phận và thiết bị gắn thêm của Tập đoàn (nếu có) và việc hoàn trả máy bay đến địa điểm cụ thể. Tại ngày bắt đầu thuê, chi phí hoàn trả ước tính được ghi nhận vào dự phòng với khoản tương ứng ghi vào chi phí trả trước dài hạn. Chi phí trả trước dài hạn này được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian thuê. Ảnh hưởng của giá trị thời gian của dòng tiền đã được chiết khấu của khoản dự phòng được ghi nhận là chi phí tài chính.

Công ty Cổ phần Hàng không VietJet và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(n) **Vốn cổ phần**

Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo mệnh giá. Chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ đi ảnh hưởng thuế, được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.

(o) **Thuế**

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ hợp nhất của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các khoản thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế của các khoản mục tài sản và nợ phải trả. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để tài sản thuế thu nhập này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

(p) **Doanh thu và thu nhập khác**

(i) *Doanh thu vận chuyển hành khách*

Doanh thu vận chuyển hành khách được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi dịch vụ vận chuyển được cung cấp hoặc khi vé máy bay hết hạn. Giá trị của các vé chưa được sử dụng và các phí dịch vụ liên quan khác được ghi nhận là doanh thu chưa thực hiện được trình bày trong nợ ngắn hạn. Các vé không được hoàn lại thông thường hết hạn vào ngày dự định bay, ngoại trừ trường hợp ngày này được kéo dài ra theo yêu cầu có trả phí từ phía khách hàng vào hoặc trước ngày dự định bay. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi khoản phải thu. Doanh thu vận chuyển hành khách được ghi nhận theo số thuần sau khi đã trừ đi số chiết khấu giảm giá ghi trên hóa đơn.

Công ty Cổ phần Hàng không VietJet và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(ii) *Doanh thu hoạt động phụ trợ*

Doanh thu hoạt động phụ trợ bao gồm bao gồm doanh thu bán hàng hóa trên máy bay và trong cửa hàng miễn thuế, doanh thu quảng cáo, hoa hồng, doanh thu vận chuyển hàng hóa và doanh thu từ các dịch vụ liên quan đến vận chuyển hành khách.

Doanh thu bán hàng hóa trên máy bay và trong cửa hàng miễn thuế được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hoá được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu từ vận chuyển hàng hóa được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi dịch vụ được cung cấp. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi khoản phải thu.

Doanh thu từ quảng cáo và hoa hồng được ghi nhận là doanh thu hoạt động phụ trợ tại thời điểm được hưởng. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi khoản phải thu.

Doanh thu từ dịch vụ liên quan đến vận chuyển hành khách như phí thay đổi hoặc gia hạn các vé không được hoàn lại được ghi nhận là doanh thu hoạt động phụ trợ tại thời điểm thu phí. Các khoản phí điều chỉnh liên quan đến các vé không được hoàn lại được ghi nhận như là một giao dịch riêng biệt với vận chuyển hành khách và được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi tính cho hành khách. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi khoản phải thu.

(iii) *Doanh thu cho thuê chuyển bay*

Doanh thu cho thuê chuyển bay được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi dịch vụ được cung cấp. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi khoản phải thu.

(iv) *Doanh thu cho thuê máy bay*

Doanh thu cho thuê máy bay được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng cho thuê. Các khoản hoa hồng cho thuê được ghi nhận như là một bộ phận hợp thành của tổng doanh thu cho thuê. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi khoản phải thu.

(v) *Doanh thu bán máy bay*

Doanh thu bán máy bay được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu máy bay được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng máy bay bị trả lại.

Công ty Cổ phần Hàng không VietJet và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Giao dịch bán và thuê lại máy bay

Tập đoàn có các giao dịch bán và thuê lại máy bay là giao dịch mà trong đó khi máy bay được Tập đoàn bán và sau đó được chính Tập đoàn thuê lại. Phương pháp kế toán áp dụng cho các giao dịch bán và thuê lại tài sản được thực hiện căn cứ theo phân loại phần giao dịch thuê tài sản.

Đối với giao dịch bán và thuê lại tài sản là thuê hoạt động:

- Nếu tiền thuê và giá bán được thỏa thuận ở mức giá trị hợp lý, tức là đã thực hiện một nghiệp vụ bán hàng thông thường thì các khoản lãi hay lỗ được ghi nhận ngay trong năm phát sinh.
- Nếu giá bán thấp hơn giá trị hợp lý thì các khoản lãi hoặc lỗ cũng phải được ghi nhận ngay trong năm phát sinh, trừ trường hợp khoản lỗ được bù đắp bằng tiền thuê trong tương lai ở một mức giá thuê thấp hơn giá thuê thị trường. Trường hợp này khoản lỗ không được ghi nhận ngay mà phải phân bổ dần vào chi phí phù hợp với khoản thanh toán tiền thuê trong suốt thời gian mà tài sản đó được dự kiến sử dụng;
- Nếu giá bán cao hơn giá trị hợp lý thì khoản chênh lệch cao hơn giá trị hợp lý phải được phân bổ dần vào thu nhập phù hợp với khoản thanh toán tiền thuê trong suốt thời gian mà tài sản đó được dự kiến sử dụng.
- Nếu giá trị hợp lý tại thời điểm bán và thuê hoạt động lại tài sản thấp hơn giá trị còn lại của tài sản, khoản lỗ bằng số chênh lệch giữa giá trị còn lại và giá trị hợp lý phải được ghi nhận ngay trong năm phát sinh.

(vi) Doanh thu từ dịch vụ khác

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo tiến độ hoàn thành của giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu.

(vii) Doanh thu từ tiền lãi

Doanh thu từ tiền lãi được ghi nhận theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

(viii) Doanh thu từ cổ tức

Doanh thu từ cổ tức được ghi nhận khi quyền nhận cổ tức được xác lập. Cổ tức bằng cổ phiếu không được ghi nhận là doanh thu hoạt động tài chính. Cổ tức nhận được liên quan đến giai đoạn trước khi đầu tư được ghi giảm vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư.

Công ty Cổ phần Hàng không VietJet và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(q) Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận là chi phí trong năm khi chi phí này phát sinh, ngoại trừ trường hợp chi phí đi vay liên quan đến các khoản vay cho mục đích hình thành tài sản đủ điều kiện vốn hóa chi phí đi vay thì khi đó chi phí đi vay sẽ được vốn hóa và được ghi vào nguyên giá các tài sản này.

(r) Các khoản thanh toán thuê hoạt động

Các khoản thanh toán thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê.

(s) Lãi trên cổ phiếu

Tập đoàn trình bày lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Công ty chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm. Công ty không có cổ phiếu phổ thông suy giảm tiềm năng, do vậy việc trình bày lãi trên cổ phiếu suy giảm không áp dụng.

(t) Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Tập đoàn tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Tập đoàn là dựa theo bộ phận chia theo khu vực địa lý.

(u) Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Tập đoàn nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Tập đoàn và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan.

Công ty Cổ phần Hàng không VietJet và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

4. Báo cáo bộ phận

(a) Bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh

Cho mục đích quản lý, Tập đoàn có hai bộ phận hoạt động kinh doanh như sau:

- Cung cấp dịch vụ vận chuyển hành khách và hàng hóa, các dịch vụ phụ trợ, cho thuê máy bay và quảng cáo trên máy bay (gọi tắt là “dịch vụ hàng không”); và
- Mua bán máy bay.

Trừ các hoạt động nêu trên, Tập đoàn không có bộ phận hoạt động kinh doanh nào khác được tổng hợp để hình thành các bộ phận hoạt động kinh doanh khác phải báo cáo. Thông tin bộ phận cho tổng doanh thu và giá vốn hàng bán được trình bày trong các thuyết minh (Thuyết minh 27 và Thuyết minh 28) của báo cáo tài chính hợp nhất. Không có doanh thu nội bộ giữa các bộ phận hoạt động kinh doanh. Tất cả tài sản, nợ phải trả, doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính, chi phí quản lý doanh nghiệp, chi phí bán hàng, thu nhập khác và chi phí khác của Tập đoàn là không được phân bổ.

Ban Giám đốc xác định bộ phận hoạt động kinh doanh dựa trên báo cáo đã được soát xét và sử dụng để ra quyết định chiến lược.

(b) Bộ phận chia theo khu vực địa lý

Doanh thu của Tập đoàn được trình bày theo khu vực địa lý (theo quốc gia ở điểm đến) như sau:

	2016 VND	2015 VND
Trong Việt Nam	11.383.297.393.344	8.555.403.290.664
Ngoài Việt Nam	16.115.998.844.293	11.290.075.629.188
	27.499.296.237.637	19.845.478.919.852

Tài sản bộ phận và chi tiêu vốn không được trình bày do vị trí tài sản và hoạt động chủ yếu là ở Việt Nam.

Công ty Cổ phần Hàng không VietJet và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

5. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2016 VND	1/1/2016 VND
Tiền mặt	2.543.172.753	3.796.679.625
Tiền gửi ngân hàng	1.084.198.292.938	269.716.238.070
Các khoản tương đương tiền	1.654.600.000.000	650.000.000.000
	2.741.341.465.691	923.512.917.695

Các khoản tương đương tiền tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 phản ánh các khoản tiền gửi ngân hàng bằng VND có kỳ hạn dưới 3 tháng và hưởng lãi suất năm từ 4,5% đến 5,6% trong năm 2016 (2015: từ 1% đến 5,3%) và các khoản tiền gửi ngân hàng bằng USD có kỳ hạn dưới 3 tháng và hưởng lãi suất năm là 0% trong năm 2016 (2015: không có các khoản tiền gửi ngân hàng bằng USD).

Tiền gửi ngân hàng tại ngày 1 tháng 1 năm 2016 bao gồm 165.881 triệu VND được dùng để bảo đảm cho các khoản vay của Tập đoàn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Nhà Thành phố Hồ Chí Minh (“HDBank”) – Hội sở và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam (“Vietinbank”) – Chi nhánh Quận 11 (Thuyết minh 20).

Các khoản tương đương tiền tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 bao gồm 175.000 triệu VND (1/1/2016: Không) được dùng để bảo đảm cho các khoản vay của Công ty tại HDBank – Hội sở (Thuyết minh 20).

Công ty Cổ phần Hàng không VietJet và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

6. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

(a) Phải thu ngắn hạn của khách hàng chi tiết theo khách hàng lớn

	31/12/2016 VND	1/1/2016 VND
Hangzhou BaoLi Co., Ltd	1.556.774.827.960	514.870.541.180
World Go International Co., Ltd	38.556.753.163	11.455.024.049
Khách hàng khác	163.028.615.104	112.907.491.983
	1.758.360.196.227	639.233.057.212

Tại ngày 1 tháng 1 năm 2016, phải thu ngắn hạn của khách hàng bao gồm 377.056 triệu VND được dùng để bảo đảm cho các khoản vay của Tập đoàn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam (“Vietcombank”) – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh (Thuyết minh 20).

(b) Phải thu ngắn hạn của khách hàng là các bên liên quan

	31/12/2016 VND	1/1/2016 VND
Cổ đông có ảnh hưởng đáng kể		
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Nhà Thành phố Hồ Chí Minh	-	560.824.000
Các bên liên quan khác		
Công ty Cổ phần Du lịch Bắc Mỹ An	51.342.000	6.008.000
Công ty Cổ phần Khách Sạn và Du Lịch Thiên Thai	16.500.000	-

Các khoản phải thu thương mại từ các bên liên quan không được bảo đảm, không hưởng lãi và có thể thu được khi yêu cầu.

Công ty Cổ phần Hàng không VietJet và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

7. Trả trước cho người bán

(a) Trả trước cho người bán ngắn hạn

	31/12/2016 VND	1/1/2016 VND
Trả trước cho dịch vụ sửa chữa động cơ	27.143.242.096	-
Trả trước cho Thai Vietjet Air Joint Stock Company Limited, một công ty liên kết	14.757.791.669	-
Trả trước cho dự án trung tâm huấn luyện bay	-	180.000.000.000
Trả trước cho Công ty Cổ phần Khách Sạn và Du Lịch Thiên Thai, một bên liên quan, để thực hiện dự án khu nhà ở cho tiếp viên	-	100.000.000.000
Trả trước khác	49.412.932.270	54.715.978.511
	91.313.966.035	334.715.978.511

Các khoản trả trước cho các bên liên quan không được bảo đảm và không hưởng lãi.

(b) Trả trước cho người bán dài hạn

	31/12/2016 VND	1/1/2016 VND
Hợp đồng hợp tác đầu tư	701.500.000.000	-

Trả trước cho người bán dài hạn phản ánh khoản đóng góp của Công ty theo Hợp đồng số 01/2016/VJA-TĐĐB ngày 2 tháng 6 năm 2016 hợp tác với Công ty Cổ phần Thương mại Thùy Dương – Đức Bình để xây dựng một khu phức hợp văn phòng và khu dân cư tại số 18E Cộng Hòa, Phường 4, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Công ty sẽ được nhận 15.547 m² diện tích văn phòng và 13.409 m² diện tích khu dân cư và sử dụng các khu vực này làm văn phòng và ký túc xá của Công ty sau khi dự án hoàn thành dự kiến trong vòng 3 năm kể từ ngày ký kết hợp đồng.

Công ty Cổ phần Hàng không VietJet và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

8. Phải thu khác

(a) Phải thu ngắn hạn khác

	31/12/2016 VND	1/1/2016 VND
Đặt cọc mua máy bay	3.462.539.158.419	3.020.517.186.184
Các khoản đóng góp vào quỹ bảo dưỡng máy bay	901.462.143.692	320.326.400.008
Chi phí trả hộ Thai Vietjet Air Joint Stock Company Limited, một công ty liên kết	447.296.489.780	160.345.864.150
Khoản giảm giá mua hàng phải thu	299.790.648.188	-
Phải thu khác liên quan đến việc phát hành cổ phiếu lần đầu ra công chúng (“IPO”)	32.409.850.138	-
Phải thu từ quỹ bảo dưỡng máy bay	14.573.306.867	-
Phải thu sửa chữa khoang máy bay	12.079.587.527	39.987.259.744
Phí tư vấn trả trước cho Công ty Cổ phần Sovico, một cổ đông có ảnh hưởng đáng kể	-	6.701.877.729
Lãi tiền gửi và lãi cho vay phải thu	1.706.069.444	52.122.365.334
Tạm ứng cho nhân viên	40.451.553.468	48.342.981.996
Đặc cọc tiền thuê văn phòng cho Công ty Cổ phần Khách Sạn và Du Lịch Thiên Thai, một bên liên quan	-	10.000.000.000
Các khoản đặt cọc khác	30.296.462.087	17.854.259.318
Phải thu khác	36.477.195.196	9.258.639.835
	5.279.082.464.806	3.685.456.834.298

Khoản phải thu phi thương mại từ các bên liên quan không được bảo đảm, không hưởng lãi và có thể thu được khi yêu cầu.

(b) Phải thu dài hạn khác

	31/12/2016 VND	1/1/2016 VND
Các khoản đóng góp vào quỹ bảo dưỡng máy bay	2.099.900.362.116	1.529.980.542.163
Đặc cọc mua máy bay	1.669.592.291.185	825.151.888.246
Đặt cọc thuê máy bay	614.849.191.414	512.179.593.037
Phải thu khác	18.932.555.482	17.914.572.314
	4.403.274.400.197	2.885.226.595.760

Công ty Cổ phần Hàng không VietJet và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

9. Hàng tồn kho

	31/12/2016 Giá gốc VND	Dự phòng VND	1/1/2016 Giá gốc VND	Dự phòng VND
Nguyên vật liệu	-	-	32.485.725	-
Công cụ và dụng cụ	133.562.282.327	-	159.388.355.629	-
Hàng hóa	4.368.014.428	-	5.007.281.518	-
	137.930.296.755	-	164.428.122.872	-

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, hàng tồn kho có giá trị ghi sổ là 137.930 triệu VND (1/1/2016: 164.428 triệu VND) được thế chấp tại Vietinbank – Chi nhánh Quận 11 để bảo đảm cho các khoản vay của Công ty (Thuyết minh 20).

Công ty Cổ phần Hàng không VietJet và các công ty con

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

10. Tài sản cố định hữu hình

Nguyên giá	Máy bay và các bộ phận VND	Máy móc và thiết bị VND	Thiết bị văn phòng VND	Phương tiện vận chuyển VND	Tổng VND
Số dư đầu năm	-	11.849.962.336	14.750.215.587	13.055.597.977	39.655.775.900
Tăng trong năm	101.290.631.452	45.398.507.608	659.242.211	1.882.793.489	149.231.174.760
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	913.682.191.969	-	-	-	913.682.191.969
Số dư cuối năm	1.014.972.823.421	57.248.469.944	15.409.457.798	14.938.391.466	1.102.569.142.629
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	-	6.911.848.515	9.992.580.164	5.009.036.656	21.913.465.335
Khấu hao trong năm	30.816.828.145	6.099.238.838	1.320.787.435	2.624.314.684	40.861.169.102
Số dư cuối năm	30.816.828.145	13.011.087.353	11.313.367.599	7.633.351.340	62.774.634.437
Giá trị còn lại					
Số dư đầu năm	-	4.938.113.821	4.757.635.423	8.046.561.321	17.742.310.565
Số dư cuối năm	984.155.995.276	44.237.382.591	4.096.090.199	7.305.040.126	1.039.794.508.192

Trong tài sản cố định hữu hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 có các tài sản cố nguyên giá 11.455 triệu VND đã khấu hao hết (1/1/2016: 10.499 triệu VND), nhưng vẫn đang được sử dụng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại là 888.585 triệu VND (1/1/2016: không) được dùng để bảo đảm cho các khoản vay dài hạn của Tập đoàn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội (Thuyết minh 20).

Công ty Cổ phần Hàng không VietJet và các công ty con

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

11. Tài sản cố định vô hình

	Phần mềm máy vi tính VND
Nguyên giá	
Số dư đầu năm	26.367.181.251
Tăng trong năm	1.213.034.904
Số dư cuối năm	27.580.216.155
Giá trị hao mòn lũy kế	
Số dư đầu năm	15.144.594.212
Phân bổ trong năm	5.012.027.745
Số dư cuối năm	20.156.621.957
Giá trị còn lại	
Số dư đầu năm	11.222.587.039
Số dư cuối năm	7.423.594.198

Trong tài sản cố định vô hình có các tài sản cố nguyên giá 6.613 triệu VND đã được khấu hao hết tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 (1/1/2016: 5.630 triệu VND), nhưng vẫn đang được sử dụng.

12. Xây dựng cơ bản dở dang

	2016 VND	2015 VND
Số dư đầu năm	137.353.932.965	146.099.277.427
Tăng trong năm	1.007.477.052.467	153.769.930.522
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	(913.682.191.969)	-
Giảm khác	(49.846.549.864)	(162.515.274.984)
Số dư cuối năm	181.302.243.599	137.353.932.965

Trong năm, chi phí lãi vay được vốn hóa vào xây dựng cơ bản dở dang là 23.050 triệu VND (2015: 29.860 triệu VND).

Xây dựng cơ bản dở dang tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 chủ yếu bao gồm các chi phí phát sinh liên quan đến việc mua máy bay chưa hoàn thành.

Công ty Cổ phần Hàng không VietJet và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

13. Đầu tư tài chính dài hạn

		31/12/2016		1/1/2016	
	% quyền sở hữu/quyền biểu quyết	VND		% quyền sở hữu/quyền biểu quyết	VND
Đầu tư góp vốn vào:					
• Công ty liên kết					
- Thai Vietjet Air Joint Stock Company Limited (*)	9%	-	9%	-	-
- Công ty Cổ phần Nhà ga Quốc tế Cam Ranh (*) (**)	10%	60.000.000.000	-	-	-
		60.000.000.000			-
• Các đơn vị khác					
- Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn	4%	7.868.448.000	4%	7.868.448.000	
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn:					
• Hợp đồng hợp tác đầu tư		556.181.818		556.181.818	
		68.424.629.818		8.424.629.818	

(*) Công ty có ảnh hưởng đáng kể đối với các công ty này bởi vì Công ty có quyền bổ nhiệm thành viên trong Hội đồng Quản trị của các công ty này.

(**) Khoản này phản ánh khoản đầu tư vào 6.000.000 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Nhà ga Quốc tế Cam Ranh trong năm 2016.

14. Chi phí trả trước

(a) Chi phí trả trước ngắn hạn

	31/12/2016 VND	1/1/2016 VND
Chi phí thuê máy bay trả trước	227.656.900.271	178.338.944.890
Chi phí bảo dưỡng máy bay trả trước	13.212.911.483	16.440.934.746
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	632.216.257	8.056.990.907
	241.502.028.011	202.836.870.543

Công ty Cổ phần Hàng không VietJet và các công ty con

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(b) Chi phí trả trước dài hạn

	Chi phí bảo dưỡng máy bay VND	Chi phí hoàn trả tài sản thuê VND	Chi phí kiểm tra và sửa chữa lớn VND	Phụ tùng xoay vòng, công cụ và dụng cụ VND	Khác VND	Tổng VND
Số dư đầu năm	2.247.148.148.287	142.173.066.533	140.064.199.458	196.630.229.782	1.013.748.701	2.727.029.392.761
Tăng trong năm	1.178.269.279.439	61.816.749.558	135.304.649.002	174.488.437.268	1.757.971.843	1.551.637.087.110
Phân bổ trong năm	(322.052.554.797)	(31.917.515.187)	(108.847.091.444)	(160.209.216.635)	(2.582.266.168)	(625.608.644.231)
Xóa sổ trong năm	(305.542.382.713)	-	-	-	-	(305.542.382.713)
Số dư cuối năm	2.797.822.490.216	172.072.300.904	166.521.757.016	210.909.450.415	189.454.376	3.347.515.452.927

Công ty Cổ phần Hàng không VietJet và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

15. Phải trả người bán ngắn hạn

Phải trả người bán chi tiết theo nhà cung cấp lớn

	31/12/2016 Giá gốc/Số có khả năng trả nợ VND	1/1/2016 Giá gốc/Số có khả năng trả nợ VND
Công ty Cổ phần Nhiên liệu bay Petrolimex	243.481.418.499	123.621.454.259
Tổng Công ty Cảng Hàng không Việt Nam	21.849.959.094	86.718.052.069
Các nhà cung cấp khác	125.786.026.237	215.485.991.932
	391.117.403.830	425.825.498.260

Công ty Cổ phần Hàng không VietJet và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

16. Thuế phải thu và phải nộp Nhà nước

(a) Thuế phải nộp Nhà nước

	1/1/2016 VND	Số phải nộp trong năm VND	Số đã nộp trong năm VND	Số đã cấn trừ trong năm VND	Phân loại lại VND	31/12/2016 VND
Thuế giá trị gia tăng	42.064.055.558	1.205.438.885.148	(460.761.984.913)	(721.771.908.189)	-	64.969.047.604
Thuế thu nhập cá nhân	13.217.859.358	257.427.177.089	(253.664.090.637)	-	-	16.980.945.810
Thuế nhà thầu	7.651.931.999	23.400.200.494	(87.905.659.940)	-	56.853.527.447	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	156.246.350.074	(40.220.855.647)	-	-	116.025.494.427
	62.933.846.915	1.642.512.612.805	(842.552.591.137)	(721.771.908.189)	56.853.527.447	197.975.487.841

(b) Thuế phải thu Nhà nước

	1/1/2016 VND	Số phải thu trong năm VND	Số được hoàn lại trong năm VND	Số đã cấn trừ trong năm VND	Phân loại lại VND	31/12/2016 VND
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	5.680.535.184	721.774.123.829	-	(721.771.908.189)	-	5.682.750.824
Thuế nhà thầu	-	-	-	-	56.853.527.447	56.853.527.447
	5.680.535.184	721.774.123.829	-	(721.771.908.189)	56.853.527.447	62.536.278.271

Công ty Cổ phần Hàng không VietJet và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

17. Chi phí phải trả ngắn hạn

	31/12/2016 VND	1/1/2016 VND
Chi phí liên quan đến máy bay	409.026.251.553	350.426.292.908
Lương tháng 13	34.312.991.844	15.711.421.153
Chi phí lãi vay	4.863.884.399	2.074.074.095
Chi phí bảo trì	-	14.338.340.858
Chi phí khác	44.294.024.887	14.387.548.571
	492.497.152.683	396.937.677.585

18. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

	31/12/2016 VND	1/1/2016 VND
Doanh thu vận chuyển hành khách và hoạt động phụ trợ nhận trước, sẽ được thực hiện trong vòng 12 tháng	1.306.836.634.360	662.230.377.199

19. Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2016 VND	1/1/2016 VND
Lệ phí sân bay phải trả	399.300.619.575	233.290.358.812
Đặt cọc ngắn hạn đã nhận	107.423.263.649	1.167.425.328
Hợp đồng hợp tác đầu tư với Công ty TNHH Một thành viên Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Nhà Thành phố Hồ Chí Minh, một bên liên quan	-	300.000.000.000
Phải trả cho các bên liên quan khác (*)	7.676.125.320	33.832.034.038
Phải trả khác	14.265.308.106	53.885.061.436
	528.665.316.650	622.174.879.614

(*) Khoản phải trả phi thương mại cho các bên liên quan không được bảo đảm, không chịu lãi và phải trả khi có yêu cầu.

Công ty Cổ phần Hàng không VietJet và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

20. Vay

(a) Vay ngắn hạn

	1/1/2016 Giá trị ghi sổ/ Số có khả năng trả nợ VND	Tăng VND	Biến động trong năm Thanh toán VND	Đánh giá lại VND	31/12/2016 Giá trị ghi sổ/ Số có khả năng trả nợ VND
Vay ngắn hạn	3.543.467.794.788	20.472.167.981.143	(18.002.824.709.967)	23.621.519.321	6.036.432.585.285
Vay dài hạn đến hạn trả	-	98.265.600.000	(32.311.340.000)	-	65.954.260.000
	3.543.467.794.788	20.570.433.581.143	(18.035.136.049.967)	23.621.519.321	6.102.386.845.285

Công ty Cổ phần Hàng không VietJet và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay ngắn hạn như sau:

Bên cho vay	Loại tiền	Lãi suất năm	31/12/2016 VND	1/1/2016 VND
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Nhà Thành phố Hồ Chí Minh (“HDBank”) – Hội sở (a)				
Khoản vay 1	VND	2,4% – 5,5%	106.812.385.443	-
Khoản vay 2	USD	1,4%	-	133.788.438.427
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam (“Vietinbank”) – Chi nhánh Quận 11 (b)				
Khoản vay 3	VND	4,8% – 5,3%	1.647.157.457.453	799.584.491.935
Khoản vay 4	USD	1,4% – 1,6%	334.867.496.106	-
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam (“Vietcombank”) – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh (c)				
Khoản vay 5	VND	5% – 5,2%	340.862.342.163	338.059.374.846
Khoản vay 6	USD	1,5% – 1,85%	682.060.978.753	131.551.003.813
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xăng dầu Petrolimex (e)				
Khoản vay 7	VND	5% – 5,5%	118.684.487.400	148.932.876.040
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội (e)				
Khoản vay 8	VND	5% – 5,3%	770.578.961.161	499.967.032.083
Khoản vay 9	USD	5%	79.764.999.999	-
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng hải Việt Nam (e)				
Khoản vay 10	USD	1,3% – 2,5%	128.315.091.936	225.540.000.000
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (e)				
Khoản vay 11	VND	5% – 5,5%	894.341.373.335	763.181.592.235
Khoản vay 12	USD	2,2%	-	387.719.867.627
Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình (e)				
Khoản vay 13	USD	1,65%	433.497.690.959	-
Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC Việt Nam (e)				
Khoản vay 14	VND	3,5% – 4,7%	166.665.685.684	-
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong (d)				
Khoản vay 15	USD	1,9% – 3,5%	332.823.634.893	115.143.117.782
			6.036.432.585.285	3.543.467.794.788

Công ty Cổ phần Hàng không VietJet và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

- (a) Khoản vay 1 và 2 từ HDBank – Hội sở, một bên liên quan, được bảo đảm bởi các tài sản sau:

	31/12/2016 VND	1/1/2016 VND
Tiền gửi ngân hàng (Thuyết minh 5)	-	70.614.566.717
Các khoản tương đương tiền (Thuyết minh 5)	175.000.000.000	-
	175.000.000.000	70.614.566.717

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, khoản vay 1 được bảo đảm bằng các khoản phải thu hình thành trong tương lai từ hợp đồng mua bán máy bay giữa Công ty và Avation Plc, một công ty cho thuê máy bay.

- (b) Chi tiết các tài sản bảo đảm cho khoản vay 3 và 4 như sau:

	31/12/2016 VND	1/1/2016 VND
Hàng tồn kho (Thuyết minh 9)	137.930.296.755	164.428.122.872
Tiền gửi tại ngân hàng (Thuyết minh 5)	-	95.266.033.861
	137.930.296.755	259.694.156.733

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, khoản vay 3 và 4 được bảo đảm bằng các khoản phải thu hình thành trong tương lai từ hợp đồng mua bán máy bay A320 và A321 của máy bay giao tháng 6 năm 2017 giữa Công ty và Goshawk Management (Ireland) Limited, một công ty cho thuê máy bay.

- (c) Chi tiết các tài sản bảo đảm cho khoản vay 5 và 6 như sau:

	31/12/2016 VND	1/1/2016 VND
Phải thu ngắn hạn của khách hàng (Thuyết minh 6)	-	377.055.901.869

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, khoản vay 5 và 6 được bảo đảm bằng các khoản phải thu hình thành trong tương lai từ hợp đồng mua bán máy bay A320 và A321 của các máy bay giao tháng 5 và tháng 6 năm 2017 giữa Công ty và Goshawk Management (Ireland) Limited, một công ty cho thuê máy bay.

- (d) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, khoản vay 15 được bảo đảm các khoản phải thu được hình thành trong tương lai từ hợp đồng mua bán máy bay A320 và A321 của máy bay giao tháng 5 năm 2017 giữa Công ty và Goshawk Management (Ireland) Limited, một công ty cho thuê máy bay.

- (e) Các khoản vay 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13 và 14 không được bảo đảm.

Công ty Cổ phần Hàng không VietJet và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(b) Vay dài hạn

	31/12/2016 VND	1/1/2016 VND
Vay dài hạn	760.794.559.644	-
Khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng	(65.954.260.000)	-
Khoản đến hạn trả sau 12 tháng	694.840.299.644	-

Điều khoản và điều kiện của khoản vay dài hạn như sau:

Bên cho vay	Loại tiền	Lãi suất năm	Năm đáo hạn	31/12/2016 VND	1/1/2016 VND
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội	USD	3,63% – 3,64%	2017 – 2028	760.794.559.644	-

Số dư nợ gốc vay tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 này được hoàn trả trong 24 kỳ, mỗi kỳ sáu tháng trả 1,4 triệu USD và kỳ cuối cùng trả 1,5 triệu USD vào ngày 13 tháng 6 năm 2028.

Chi tiết các tài sản bảo đảm cho khoản vay này như sau:

	31/12/2016 VND	1/1/2016 VND
Máy bay số hiệu A320 MSN 7167, VNA675 (Thuyết minh 10)	888.585.171.422	-

Công ty Cổ phần Hàng không VietJet và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

21. Dự phòng

Biến động của các khoản dự phòng trong năm như sau:

	Dự phòng chi phí bảo dưỡng VND	Dự phòng hoàn trả tài sản thuế VND	Tổng VND
Số dư đầu năm	3.743.787.222.790	230.268.118.728	3.974.055.341.518
Dự phòng lập trong năm	1.178.269.279.439	61.816.749.558	1.240.086.028.997
Giá trị thời gian của dòng tiền đã được chiết khấu	433.096.479.471	9.186.674.391	442.283.153.862
Dự phòng sử dụng trong năm	(108.035.639.289)	(9.281.227.500)	(117.316.866.789)
Dự phòng xóa sổ trong năm	(358.627.742.834)	-	(358.627.742.834)
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	27.063.624.867	-	27.063.624.867
Số dư cuối năm	4.915.553.224.444	291.990.315.177	5.207.543.539.621
Ngắn hạn	1.225.810.611.444	17.878.357.693	1.243.688.969.137
Dài hạn	3.689.742.613.000	274.111.957.484	3.963.854.570.484
	4.915.553.224.444	291.990.315.177	5.207.543.539.621

22. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả

	31/12/2016 VND	1/1/2016 VND
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại:		
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	2.368.124.035	250.270.000
Dự phòng phải trả	520.754.353.962	397.405.534.152
Chi phí phải trả ngắn hạn	3.431.299.184	947.642.206
Tổng tài sản thuế thu nhập hoãn lại	526.553.777.181	398.603.446.358
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả:		
Chi phí trả trước dài hạn	(296.989.479.112)	(238.932.121.482)
Các khoản đóng góp vào quỹ bảo dưỡng máy bay	(300.136.250.581)	(185.030.694.217)
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	(11.899.387.210)	(6.199.298.761)
Tổng thuế thu nhập hoãn lại phải trả	(609.025.116.903)	(430.162.114.460)
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả thuần	(82.471.339.722)	(31.558.668.102)

Công ty Cổ phần Hàng không VietJet và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

23. Thay đổi vốn chủ sở hữu

	Vốn cổ phần VND	Chênh lệch tỷ giá hối đoái VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	Lợi ích cổ đông không kiểm soát VND	Tổng VND
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2015	800.000.000.000	459.541.430	165.469.371.669	727.479.009	966.656.392.108
Cổ tức bằng cổ phiếu (Thuyết minh 25)	200.000.000.000	-	(200.000.000.000)	-	-
Phát hành cổ phiếu phổ thông	450.000.000.000	-	-	-	450.000.000.000
Cổ tức (Thuyết minh 25)	-	-	(450.000.000.000)	-	(450.000.000.000)
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	1.170.253.353.846	378.359.817	1.170.631.713.663
Chênh lệch quy đổi ngoại tệ các hoạt động ở nước ngoài Thanh lý một công ty con có lợi ích cổ đông không kiểm soát	-	10.118.928.613	-	-	10.118.928.613
	-	-	-	33.245.966	33.245.966
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2016	1.450.000.000.000	10.578.470.043	685.722.725.515	1.139.084.792	2.147.440.280.350
Cổ tức bằng cổ phiếu (Thuyết minh 25)	978.500.000.000	-	(978.500.000.000)	-	-
Phát hành cổ phiếu phổ thông	571.500.000.000	-	-	-	571.500.000.000
Cổ tức (Thuyết minh 25)	-	-	(500.000.000.000)	-	(500.000.000.000)
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	2.495.640.185.684	346.857.245	2.495.987.042.929
Chênh lệch quy đổi ngoại tệ các hoạt động ở nước ngoài	-	19.094.854.360	-	-	19.094.854.360
Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2016	3.000.000.000.000	29.673.324.403	1.702.862.911.199	1.485.942.037	4.734.022.177.639

Công ty Cổ phần Hàng không VietJet và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

24. Vốn cổ phần

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Công ty là:

	31/12/2016		1/1/2016	
	Số cổ phiếu	VND	Số cổ phiếu	VND
Vốn cổ phần được duyet/đã phát hành				
Cổ phiếu phổ thông	300.000.000	3.000.000.000.000	145.000.000	1.450.000.000.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty.

Sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm, vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Công ty tăng từ 3.000.000 triệu VND lên 3.223.881 triệu VND.

Biến động vốn cổ phần trong năm như sau:

	2016		2015	
	Số cổ phiếu	VND	Số cổ phiếu	VND
Số dư đầu năm	145.000.000	1.450.000.000.000	80.000.000	800.000.000.000
Cổ tức bằng cổ phiếu trong năm	97.850.000	978.500.000.000	20.000.000	200.000.000.000
Phát hành cổ phiếu cần trừ với cổ tức bằng tiền trong năm	50.000.000	500.000.000.000	45.000.000	450.000.000.000
Phát hành cổ phiếu bằng tiền trong năm	7.150.000	71.500.000.000	-	-
Số dư cuối năm	300.000.000	3.000.000.000.000	145.000.000	1.450.000.000.000

Cổ tức bằng cổ phiếu trong năm

Đại hội cổ đông của Công ty vào ngày 6 tháng 5 năm 2016 đã phê duyệt việc phát hành cổ phiếu phổ thông cho các cổ đông hiện hữu từ lợi nhuận chưa phân phối theo tỷ lệ là mỗi cổ đông hiện hữu sở hữu 100 cổ phiếu sẽ nhận được 33 cổ phiếu mới. Tổng giá trị của cổ phiếu phát hành theo mệnh giá là 478.500 triệu VND (2015: 200.000 triệu VND), tương đương với 47.850.000 cổ phiếu phổ thông mới.

Đại hội cổ đông của Công ty vào ngày 17 tháng 11 năm 2016 đã phê duyệt việc phát hành cổ phiếu phổ thông cho các cổ đông hiện hữu từ lợi nhuận chưa phân phối theo tỷ lệ là mỗi cổ đông hiện hữu sở hữu 5 cổ phiếu sẽ nhận được 1 cổ phiếu mới. Tổng giá trị của cổ phiếu phát hành theo mệnh giá là 500.000 triệu VND, tương đương với 50.000.000 cổ phiếu phổ thông mới.

Công ty Cổ phần Hàng không VietJet và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Phát hành cổ phiếu cần trừ với cổ tức bằng tiền trong năm

Đại hội cổ đông của Công ty vào ngày 5 tháng 9 năm 2016 đã phê duyệt tạm ứng cổ tức bằng tiền là 500.000 triệu VND (2015: 450.000 triệu VND). Các cổ đông đã ủy quyền cho Công ty cần trừ các khoản cổ tức bằng tiền này với số cổ phiếu phát hành thêm theo nghị quyết của các cổ đông vào ngày 21 tháng 9 năm 2016.

Phát hành cổ phiếu bằng tiền trong năm

Đại hội cổ đông của Công ty vào ngày 6 tháng 5 năm 2016 cũng đã phê duyệt phát hành 7.150.000 cổ phiếu theo mệnh giá cho nhân viên của Công ty.

25. Cổ tức

Đại hội cổ đông của Công ty vào ngày 6 tháng 5 năm 2016 đã phê duyệt việc phát hành cổ phiếu phổ thông cho các cổ đông hiện hữu từ lợi nhuận chưa phân phối theo tỷ lệ là mỗi cổ đông hiện hữu sở hữu 100 cổ phiếu sẽ nhận được 33 cổ phiếu mới. Tổng giá trị của cổ phiếu phát hành theo mệnh giá là 478.500 triệu VND (2015: 200.000 triệu VND), tương đương với 47.850.000 cổ phiếu phổ thông mới.

Đại hội cổ đông của Công ty vào ngày 5 tháng 9 năm 2016 đã phê duyệt tạm ứng cổ tức bằng tiền là 500.000 triệu VND (2015: 450.000 triệu VND). Các cổ đông đã ủy quyền cho Công ty cần trừ các khoản cổ tức bằng tiền này với số cổ phiếu phát hành thêm theo nghị quyết của các cổ đông vào ngày 21 tháng 9 năm 2016.

Đại hội cổ đông của Công ty vào ngày 17 tháng 11 năm 2016 đã phê duyệt việc phát hành cổ phiếu phổ thông cho các cổ đông hiện hữu từ lợi nhuận chưa phân phối theo tỷ lệ là mỗi cổ đông hiện hữu sở hữu 5 cổ phiếu sẽ nhận được 1 cổ phiếu mới. Tổng giá trị của cổ phiếu phát hành theo mệnh giá là 500.000 triệu VND, tương đương với 50.000.000 cổ phiếu phổ thông mới.

26. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

(a) Tài sản thuê ngoài

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

	31/12/2016 VND	1/1/2016 VND
Trong vòng 1 năm	3.329.553.590.024	1.365.570.676.824
Trong vòng 2 đến 5 năm	11.786.025.592.691	4.818.618.055.197
Sau 5 năm	12.974.577.948.968	2.593.230.085.091
	28.090.157.131.683	8.777.418.817.112

Công ty Cổ phần Hàng không VietJet và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(b) Ngoại tệ

	31/12/2016 Nguyên tệ	Tương đương VND	1/1/2016 Nguyên tệ	Tương đương VND
Đô la Mỹ (“USD”)	95.442.767	2.168.459.663.514	6.544.678	146.537.458.046

(c) Cam kết chi tiêu vốn

Tại ngày lập báo cáo, Tập đoàn có các cam kết vốn sau đã được duyệt nhưng chưa được phản ánh trong bảng cân đối kế toán hợp nhất:

	31/12/2016 VND	1/1/2016 VND
Đã được duyệt và đã ký kết hợp đồng (*)	462.500.000.000	236.428.571.428
Đã được duyệt nhưng chưa ký kết hợp đồng	3.825.000.000.000	-
	4.287.500.000.000	236.428.571.428

(*) Ngoài các cam kết trên, Công ty cũng ký một thỏa thuận khung và các phụ lục liên quan với Airbus S.A.S để mua 119 máy bay và với Boeing Company để mua 100 máy bay. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Công ty đã nhận được 20 chiếc máy bay, các máy bay còn lại dự kiến sẽ tiếp tục được chuyển giao cho Công ty từ năm 2017 đến năm 2023.

Theo các hợp đồng mua bán máy bay, các cam kết của Công ty đến ngày 31 tháng 12 năm 2016 liên quan đến khoản thanh toán trước khi giao các máy bay còn lại (bao gồm động cơ) là 1.200 triệu USD (đối với các máy bay Airbus) và 1.052 triệu USD (đối với các máy bay Boeing).

Ngoài ra, Công ty cũng ký một thỏa thuận khung và các phụ lục liên quan với CFM International S.A để mua 3 động cơ máy bay thay thế và với United Technologies Corporation (Pratt & Whitney Division) để mua 9 động cơ máy bay thay thế.

Công ty Cổ phần Hàng không VietJet và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

27. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	2016 VND	2015 VND
Vận chuyển hành khách		
▪ Nội địa	8.646.255.772.294	6.724.682.633.020
▪ Quốc tế	801.915.629.801	481.252.164.219
▪ Cho thuê chuyến bay và cho thuê ướm máy bay	2.719.886.832.505	1.336.803.281.353
	12.168.058.234.600	8.542.738.078.592
Doanh thu hoạt động phụ trợ	3.552.923.831.576	2.474.737.561.716
Doanh thu từ cho thuê khô máy bay	56.914.200.000	56.800.800.000
Doanh thu khác	139.450.521.121	4.990.079.544
Doanh thu từ bán máy bay	11.581.949.450.340	8.766.212.400.000
	27.499.296.237.637	19.845.478.919.852
Trong đó:		
Tổng doanh thu cung cấp dịch vụ hàng không	15.917.346.787.297	11.079.266.519.852
Tổng doanh thu từ bán máy bay	11.581.949.450.340	8.766.212.400.000
	27.499.296.237.637	19.845.478.919.852

Công ty Cổ phần Hàng không VietJet và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

28. Giá vốn hàng bán

	2016 VND	2015 VND
Chi phí khối dịch vụ và khai thác mặt đất	1.123.517.651.781	767.471.742.896
Chi phí khối khai thác bay	10.866.887.021.349	7.517.025.723.355
Chi phí khối kỹ thuật	737.044.632.260	566.201.538.790
Chi phí khối an toàn, an ninh và đảm bảo chất lượng bay	20.575.056.630	7.424.768.698
Chi phí dịch vụ vận chuyển hàng hóa	84.883.338.007	72.368.868.001
Chi phí khấu hao và phân bổ	668.100.803.990	531.133.243.849
Chi phí khác	41.120.606.588	26.141.372.093
Giá vốn của máy bay đã bán	10.055.330.283.951	8.247.773.138.091
	23.597.459.394.556	17.735.540.395.773
Trong đó:		
Tổng giá vốn cung cấp dịch vụ hàng không	13.542.129.110.605	9.487.767.257.682
Tổng giá vốn của máy bay đã bán	10.055.330.283.951	8.247.773.138.091
	23.597.459.394.556	17.735.540.395.773

29. Doanh thu hoạt động tài chính

	2016 VND	2015 VND
Lãi tiền gửi và cho vay	55.494.512.525	14.959.749.738
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	37.428.630.925	86.907.900.041
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	50.494.265.652	-
Cổ tức được chia	1.180.266.000	-
Thu nhập từ đầu tư vào hợp đồng hợp tác đầu tư và trái phiếu doanh nghiệp	-	31.807.087.556
Lãi từ thanh lý công ty con và công ty liên kết	-	19.634.366.469
Thu nhập tài chính khác	58.665.034	367.692.863
	144.656.340.136	153.676.796.667

Công ty Cổ phần Hàng không VietJet và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

30. Chi phí tài chính

	2016 VND	2015 VND
Giá trị thời gian của đồng tiền đã được chiết khấu của các khoản dự phòng phải trả	442.283.153.862	272.908.367.170
Chi phí lãi vay	180.732.739.883	129.699.274.892
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	30.932.661.211	118.775.271.802
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	-	40.184.427.061
	653.948.554.956	561.567.340.925

31. Chi phí bán hàng

	2016 VND	2015 VND
Chi phí quảng cáo và bán hàng	237.253.896.663	126.505.861.711
Chi phí quảng cáo và tiếp thị	219.120.948.284	137.160.216.770
Chi phí nhân viên	57.327.184.911	49.074.432.025
Chi phí khấu hao và phân bổ	379.588.887	469.982.457
Chi phí khác	3.708.713.751	4.633.930.625
	517.790.332.496	317.844.423.588

32. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	2016 VND	2015 VND
Chi phí nhân viên	81.805.573.809	76.369.251.406
Chi phí thuê văn phòng	17.887.211.429	15.290.906.072
Chi phí khấu hao và phân bổ	3.001.448.201	4.416.999.795
Chi phí bảo hiểm	44.124.246	49.275.874
Chi phí khác	86.062.671.897	107.227.482.845
	188.801.029.582	203.353.915.992

Công ty Cổ phần Hàng không VietJet và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

33. Chi phí thương mại và kinh doanh theo yếu tố

	2016 VND	2015 VND
Chi phí mua máy bay	10.055.330.283.951	8.247.773.138.091
Chi phí nhiên liệu trong giá vốn hàng bán	5.369.109.087.358	4.147.611.503.988
Chi phí nhân viên và nhân công	1.736.737.890.476	1.149.606.678.967
Chi phí khấu hao và phân bổ	45.873.196.847	10.165.032.533
Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.253.281.775.262	3.313.885.273.437
Chi phí khác	843.718.522.740	796.876.820.783

34. Thuế thu nhập doanh nghiệp

(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

	2016 VND	2015 VND
Chi phí thuế thu nhập hiện hành		
Năm hiện hành	156.246.350.074	-
Chi phí/(lợi ích) thuế thu nhập hoãn lại		
Phát sinh và hoàn nhập các chênh lệch tạm thời	50.912.671.620	(2.149.186.431)
Chi phí/(lợi ích) thuế thu nhập doanh nghiệp	207.159.021.694	(2.149.186.431)

Công ty Cổ phần Hàng không VietJet và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(b) Đối chiếu số thực tế

	2016 VND	2015 VND
Lợi nhuận trước thuế	2.703.146.064.623	1.168.482.527.232
Thuế tính theo thuế suất của Công ty	540.629.212.925	233.696.505.446
Ảnh hưởng của thuế suất khác áp dụng cho các công ty con	(305.233.872.706)	(103.640.918.362)
Ảnh hưởng của thay đổi thuế suất	-	(31.558.668.102)
Chi phí không được khấu trừ thuế	575.054.880	1.503.755.878
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả chưa được ghi nhận	89.892.060.006	(239.562.809)
Ưu đãi thuế	(118.703.433.411)	(101.910.298.482)
	207.159.021.694	(2.149.186.431)

(c) Thuế suất áp dụng

(i) Các công ty thành lập tại Việt Nam

Công ty Cổ phần Hàng không VietJet

Đối với hoạt động cung cấp dịch vụ vận tải hành khách và hàng hóa công cộng, theo các điều khoản trong các quy định và Luật thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập bằng 20% trên lợi nhuận tính thuế trong 10 năm đầu tính từ năm hoạt động đầu tiên và mức thuế suất thuế thu nhập phổ thông cho những năm tiếp theo. Tuy nhiên, các điều khoản trong quy định thuế hiện hành cũng cho phép Công ty được miễn thuế thu nhập trong hai năm bắt đầu từ năm đầu tiên có lợi nhuận chịu thuế và giảm 50% thuế thu nhập cho 3 năm tiếp theo.

Đối với các hoạt động khác, theo các quy định và Luật thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành. Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập theo mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp phổ thông trên lợi nhuận tính thuế.

Mức thuế suất thuế thu nhập phổ thông áp dụng cho Tập đoàn chưa tính các ưu đãi là 20% (1/1/2016: 22%).

Công ty Cổ phần Vietjet Air Cargo

Theo các điều khoản trong các quy định và Luật thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành. Công ty Cổ phần Vietjet Air Cargo có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập bằng 20% trên lợi nhuận tính thuế (2015: 22%).

Công ty Cổ phần Hàng không VietJet và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(ii) Các công ty thành lập tại Quần đảo British Virgin

Vietjet Air IVB No. I Limited và Vietjet Air IVB No. II Limited

Thu nhập hoặc lợi nhuận tại Quần đảo British Virgin không chịu thuế. Do đó, không có dự phòng cho thuế thu nhập tại Quần đảo British Virgin trong báo cáo tài chính hợp nhất này.

(iii) Công ty thành lập tại Singapore

Vietjet Air Singapore Pte. Ltd.

Vietjet Air Singapore Pte. Ltd. có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập bằng 17% trên lợi nhuận tính thuế.

(iv) Công ty thành lập tại Ireland

Vietjet Air Ireland No. 1 Limited

Đối với hoạt động kinh doanh, Vietjet Air Ireland No. 1 Limited có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập bằng 12.5% trên lợi nhuận tính thuế.

35. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 được tính dựa trên số lợi nhuận thuộc về cổ đông phổ thông và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền là 260.329.178 (2015: 198.589.726 cổ phiếu) chi tiết như sau:

(a) Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông

	2016 VND	2015 VND
Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông	2.495.640.185.684	1.170.253.353.846

Công ty Cổ phần Hàng không VietJet và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(b) Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền

	Số cổ phiếu	
	2016	2015
Cổ phiếu phổ thông đã phát hành đầu năm	145.000.000	80.000.000
Ảnh hưởng của cổ tức bằng cổ phiếu trong năm 2016	97.850.000	97.850.000
Ảnh hưởng của cổ tức bằng cổ phiếu trong năm 2015	-	20.000.000
Ảnh hưởng của phát hành cổ phiếu trong năm	17.479.178	739.726
Số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền	260.329.178	198.589.726

36. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan

Ngoài số dư với các bên liên quan được trình bày trong các thuyết minh khác của báo cáo tài chính hợp nhất này, trong năm Tập đoàn có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	Giá trị giao dịch	
	2016 VND	2015 VND
Các cổ đông có ảnh hưởng đáng kể		
Các khoản vay từ HDBank	758.722.469.930	1.123.180.663.833
Chi phí lãi vay	5.960.878.899	23.386.718.198
Khoản vay cấp cho một cổ đông	-	30.000.000.000
Thu nhập lãi tiền gửi và cho vay	10.663.536.965	25.150.611.112
Dịch vụ đã cung cấp	47.478.830.795	3.871.800.200
Chi phí dịch vụ tư vấn	4.379.100.000	4.218.000.000
Tiền gửi có kỳ hạn	1.180.000.000.000	-
Công ty liên kết		
Chi phí chi hộ	414.042.387.138	120.191.442.366
Dịch vụ đã cung cấp	62.758.730.595	56.800.800.000
Đầu tư góp vốn	60.000.000.000	-
Thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc		
Thù lao và lương	13.109.379.578	12.778.035.334
Các bên liên quan khác		
Thu hồi khoản đầu tư vào trái phiếu doanh nghiệp	14.841.666.667	9.000.000.000
Thu nhập từ dịch vụ cho thuê	265.998.900	-
Nhận đầu tư vào hợp đồng hợp tác đầu tư	-	300.000.000.000

Công ty Cổ phần Hàng không VietJet và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

37. Các giao dịch phi tiền tệ từ các hoạt động đầu tư và tài chính

	2016 VND	2015 VND
Cổ tức bằng cổ phiếu	978.500.000.000	200.000.000.000
Cần trừ khoản phải trả cổ tức bằng tiền với khoản phải thu từ phát hành cổ phiếu phổ thông	500.000.000.000	450.000.000.000
Thanh lý một công ty con nhưng chưa thu tiền	-	3.400.000.000

Ngày 30 tháng 3 năm 2017

Người lập:  Người duyệt: 

Hoàng Mạnh Hà
Quyển Kế Toán Trưởng

Lưu Đức Khánh
Giám đốc Điều hành

